

Số: 241 KH-UBND

Bà Rịa - Vũng Tàu, ngày 21 tháng 11 năm 2023

KẾ HOẠCH

Hành động thực hiện Công điện số 1058/CĐ-TTg ngày 04/11/2023 của Thủ tướng Chính phủ về việc tập trung khắc phục những tồn tại, hạn chế, thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp cấp bách, trọng tâm chống khai thác hải sản IUU, gỡ cảnh báo “Thẻ vàng” của EC trên địa bàn tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu

Thực hiện Công điện số 1058/CĐ-TTg ngày 04/11/2023 của Thủ tướng Chính phủ về việc tập trung thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp cấp bách, trọng tâm chống khai thác hải sản bất hợp pháp, không báo cáo và không theo quy định, gỡ cảnh báo “Thẻ vàng” của Ủy ban Châu Âu;

Thực hiện Công văn số 3311-CV/BCSD ngày 13/11/2023 của Ban cán sự đảng UBND tỉnh về việc triển khai thực hiện Công điện số 1058/CĐ-TTg ngày 04/11/2023 của Thủ tướng Chính phủ về tập trung thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp cấp bách, trọng tâm chống khai thác hải sản bất hợp pháp, không báo cáo và không theo quy định, gỡ cảnh báo “Thẻ vàng” của Ủy ban Châu Âu;

Xét đề nghị của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tại văn bản số 5540/SNN-CCTS ngày 13/11/2023, UBND tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu ban hành Kế hoạch hành động thực hiện Công điện số 1058/CĐ-TTg ngày 04/11/2023 của Thủ tướng Chính phủ về việc tập trung khắc phục những tồn tại, hạn chế, thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp cấp bách, trọng tâm chống khai thác IUU, gỡ cảnh báo “Thẻ vàng” của Ủy ban châu Âu trên địa bàn tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu, cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Tổ chức triển khai thực hiện nghiêm túc và có hiệu quả các nội dung chỉ đạo về việc tập trung thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp cấp bách, trọng tâm chống khai thác hải sản bất hợp pháp, không báo cáo và không theo quy định, gỡ cảnh báo “Thẻ vàng” của Ủy ban Châu Âu tại Công điện số 1058/CĐ-TTg ngày 04/11/2023 của Thủ tướng Chính phủ.

- Ngăn chặn, loại bỏ khai thác IUU là trách nhiệm chung của các sở, ban, ngành, địa phương trên địa bàn tỉnh để bảo vệ nguồn lợi thủy sản, hệ sinh thái biển bền vững, ổn định sinh kế bền vững của người dân và đảm bảo quốc phòng an ninh.

- Tiếp tục khẳng định sự nỗ lực, quyết tâm của tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu trong công tác chống khai thác IUU, chuyển đổi từ nghề cá nhân dân sang nghề cá có trách nhiệm và phát triển bền vững qua thực thi Luật Thủy sản 2017 và các

văn bản hướng dẫn thi hành Luật; đồng thời tạo được niềm tin và sự hiểu biết lẫn nhau giữa chính quyền và các bên liên quan.

2. Yêu cầu

- Triển khai đồng bộ, hiệu lực, hiệu quả các quy định pháp luật thủy sản; khắc phục các tồn tại, hạn chế theo khuyến nghị của Ủy ban châu Âu (EC) về chống khai thác IUU, gỡ cảnh báo “Thẻ vàng” trong năm 2023.

- Thống nhất nhận thức, hành động và vào cuộc của cả hệ thống chính trị trong công tác phòng, chống khai thác IUU. Người đứng đầu cấp ủy, tổ chức đảng, chính quyền các cấp trực tiếp lãnh đạo, chỉ đạo và chịu trách nhiệm trong công tác phòng, chống khai thác IUU, coi đây là nhiệm vụ chính trị ưu tiên, cấp bách, tập trung nguồn lực thực hiện, quyết tâm gỡ cảnh báo “Thẻ vàng”.

- Khắc phục triệt để các tồn tại, hạn chế trong đợt thanh tra thực tế lần thứ 4 của Đoàn Thanh tra EC (từ ngày 10 đến 18 tháng 10 năm 2023) như: (i) Tình trạng tàu cá vi phạm khai thác hải sản bất hợp pháp ở vùng biển nước ngoài vẫn tiếp tục xảy ra ở một số tỉnh; (ii) Công tác thực thi pháp luật tại các tỉnh còn chưa đồng bộ, trách nhiệm thi hành công vụ của một số tổ chức, cá nhân còn rất hạn chế, chậm trễ trong điều tra, xác minh, xử lý các vụ việc vi phạm khai thác IUU; đặc biệt là vi phạm khai thác hải sản bất hợp pháp ở vùng biển nước ngoài, xử phạt hành vi vi phạm quy định về mắt kết nối VMS, vượt ranh giới trên biển; (iii) Công tác quản lý đội tàu, theo dõi, kiểm soát hoạt động của tàu cá chưa quyết liệt, chặt chẽ đảm bảo theo quy định; (iv) Công tác truy xuất nguồn gốc thủy sản khai thác vẫn còn yếu và nhiều thiếu sót. **Đặc biệt, xử lý nghiêm, triệt để theo quy định tàu cá “03 không”, tàu cá không đủ điều kiện tham gia khai thác thủy sản.**

II. XÁC ĐỊNH NHỮNG TỒN TẠI, HẠN CHẾ VÀ NGUYÊN NHÂN TRONG CÔNG TÁC CHỐNG KHAI THÁC IUU

1. Tồn tại, hạn chế Đoàn thanh tra EC phát hiện khi làm việc tại tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu

1.1. Đoàn thanh tra EC truy vấn các trường hợp tàu cá mắt kết nối giám sát hành trình ngoài khơi:

- Truy vết tàu cá BV-96768-TS: Chủ tàu cá Ông Võ Thành Bắc, địa chỉ: 22/36A đường Nam Kỳ Khởi Nghĩa, phường Thắng Tam, thành phố Vũng Tàu; Chiều dài lớn nhất: 39,83 mét; vật liệu vỏ: thép.

Tại thời điểm kiểm tra vào ngày 11/10/2023, các cơ quan chức năng của tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu chưa xác định được vị trí, hành trình của tàu BV-96768-TS để báo cáo cho Đoàn Thanh tra EC, bởi vì tàu này bị mất tín hiệu kết nối dữ liệu giám sát hành trình và không liên lạc được với chủ tàu Võ Thành Bắc.

Nguyên nhân: Công tác tham mưu xử phạt vi phạm quy định về mắt kết nối thiết bị giám sát hành trình tàu cá, nhất là mắt kết nối quá 10 ngày trên biển chưa được tham mưu xử lý triệt để từng trường hợp, chưa có thông tin phản hồi đầy đủ,

kịp thời về số vụ việc xử lý vi phạm hành chính. Nhiều trường hợp mất kết nối quá 06 giờ, 02 ngày, 10 ngày, dài ngày chỉ dừng ở mức tham mưu văn bản thông báo đến các cơ quan, đơn vị liên quan.

1.2. Đoàn Thanh tra EC kiểm tra khu vực neo đậu tàu thuyền tại ấp Phước Hiệp, xã Phước Tỉnh, huyện Long Điền:

Tại thời điểm Đoàn Thanh tra EC phát hiện 07 tàu cá tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu không hoạt động, đang neo đậu tại khu neo đậu ấp Phước Hiệp, huyện Long Điền, không ghi rõ số đăng ký theo quy định, không xuất trình được giấy tờ của từng tàu.

Tuy nhiên, qua kiểm tra hiện trạng của tàu cá, Đoàn Thanh tra EC nghi ngờ các tàu cá này có đi hoạt động khai thác thủy sản, công tác quản lý chưa chặt chẽ.

Nguyên nhân: Công tác quản lý tàu cá chưa chặt chẽ, tàu chưa vẽ biển số đăng ký vẫn tồn tại, đi hoạt động đánh bắt bình thường, cơ quan chức năng chưa kịp thời xử phạt theo quy định.

2. Tồn tại, hạn chế của tỉnh qua thực hiện chỉ đạo của Bộ Nông nghiệp và PTNT tại văn bản số 4147/BNN-KN ngày 23/6/2023 về việc thực hiện nghiêm túc, có kết quả nhiệm vụ chống khai thác IUU:

2.1. Về công tác quản lý đội tàu và theo dõi, kiểm tra, kiểm soát hoạt động tàu cá

a) Về đăng ký tàu cá: Hiện nay, theo thống kê trên địa bàn tỉnh còn 791 tàu cá chưa đăng ký: Chưa đăng ký, chưa đăng kiểm, chưa cấp phép khai thác (tàu 3 không), trong đó: Huyện Xuyên Mộc 459 tàu; huyện Đất Đỏ 194 tàu; thành phố Vũng Tàu 103 tàu, huyện Long Điền 26 tàu; thành phố Bà Rịa 09 tàu.

Nguyên nhân chưa đăng ký: Căn cứ quy định tại điểm Khoản 2 Điều 21 của Thông tư 23/2018/TT-BNNPTNT về Hồ sơ đối với tàu đóng mới và việc đăng ký cho tàu cá từ 6 mét trở lên không có hồ sơ (tàu 3 không) gặp vướng mắc, không có cơ sở là do: Qua rà soát, danh sách tàu chưa đăng ký đều không có hồ sơ nguồn gốc, đóng mới trái phép, hoạt động nghề cấm, lờ mua lờ bán, thiếu thành phần hồ sơ chính theo quy định: (i) văn bản chấp thuận đóng mới đối với tàu cá; (ii) Giấy chứng nhận xuất xưởng do chủ cơ sở đóng tàu cấp; (iii) Giấy chứng nhận an toàn kỹ thuật của tàu (đối với tàu có chiều dài lớn nhất từ 12 mét trở lên). Thực tế các tàu cá không có hồ sơ nguồn gốc đều do người dân đóng tự phát từ lâu, cha truyền con nối hoặc mua từ ngoài tỉnh về nhưng không có hồ sơ nguồn gốc hợp lệ nên không làm thủ tục đăng ký được, thường đánh bắt hàng ngày gần bờ, cặp các bến, bãi ngang. Việc giám sát của chính quyền địa phương, kiểm tra, kiểm soát của các lực lượng chức năng thiếu chặt chẽ dẫn đến phát sinh tàu cá “3 không” chủ yếu hoạt động ven bờ, hoạt động khai thác bình thường nhưng chưa được xử lý theo quy định.

b) Về đăng kiểm tàu cá: Đến nay, còn lại 1.067 tàu cá hết hạn, chưa đăng kiểm, cụ thể: TP Vũng Tàu 181 chiếc; Long Điền 549 chiếc; Đất Đỏ 201 chiếc;

Xuyên Mộc 118 chiếc; Bà Rịa 02 chiếc; Phú Mỹ 16 chiếc (Kèm phụ lục 1 tổng hợp số liệu tàu cá hết hạn đăng kiểm trên địa bàn tỉnh).

Nguyên nhân: Theo Thông tư số 07/2021/TT-BNNPTNT ngày 26/7/2021 của Bộ Nông nghiệp và PTNT quy định công tác đăng kiểm tàu cá theo yêu cầu của chủ tàu (không quy định bắt buộc), do đó nhiều tàu cá nằm bờ lâu chưa làm thủ tục đăng kiểm (theo quan điểm người dân khi nào đi biển lại mới làm đăng kiểm để tiết kiệm chi phí). Một số cơ sở đăng kiểm xã hội hóa kiểm tra tàu cá tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu đã đăng kiểm nhưng chưa kịp nhập thông tin dữ liệu đăng kiểm lên phần mềm VNFishBase.

c) Về cấp giấy chứng nhận cơ đủ điều kiện an toàn thực phẩm: Tính đến nay, còn lại 26 tàu cá chưa cấp, cụ thể: TP Vũng Tàu 05 tàu; huyện Long Điền 11 tàu; huyện Đất Đỏ 7 tàu; huyện Xuyên Mộc 01 tàu; TP Bà Rịa 02 tàu.

Nguyên nhân: Tàu hết hạn giấy chứng nhận an toàn thực phẩm do đậu bờ (06 tàu); bán ngoài tỉnh (02 tàu); không liên hệ được chủ tàu (10 tàu); đi đánh bắt dài ngày trên biển chưa kịp về bờ (08 tàu).

d) Về cấp giấy phép khai thác thủy sản: Đến nay, còn lại 1.220 tàu (chiếm 26,18%). Cụ thể theo địa phương: TP Vũng Tàu 378 tàu; huyện Long Điền 349 tàu; huyện Đất Đỏ 87 tàu; huyện Xuyên Mộc 41 tàu; TP Bà Rịa 54 tàu; TX Phú Mỹ 291 tàu; huyện Côn Đảo 20 tàu (Kèm phụ lục 2 Tổng hợp số liệu tàu cá chưa cấp phép khai thác thủy sản trên địa bàn tỉnh).

- Nguyên nhân tồn tại:

Trước đây theo Luật Thủy sản 2003, số lượng tàu cá có trọng tải dưới 0,5 tấn không phải cấp giấy phép khai thác thủy sản, theo phân cấp quản lý tàu cá có công suất dưới 20CV giao cho UBND cấp huyện quản lý. Tuy nhiên, theo quy định của Luật Thủy sản 2017 (có hiệu lực từ ngày 01/01/2019), số lượng lớn tàu cá có trọng tải dưới 0,5 tấn, công suất dưới 20 CV nhưng có chiều dài lớn nhất từ 6m trở lên lại giao về Chi cục Thủy sản quản lý, đến nay các chủ tàu chưa thực hiện thủ tục để được cấp giấy phép khai thác thủy sản theo quy định.

- Theo quy định của Luật Thủy sản 2017, nhóm tàu cá có chiều dài lớn nhất từ 06 mét đến dưới 12 mét không thuộc diện đăng kiểm, hoạt động ven bờ, thường cập các bến bãi ngang, không vào các cảng cá, một số hoạt động nội địa trên các tuyến sông phục vụ cho hoạt động nuôi trồng thủy sản, do đó công tác quản lý, cấp giấy phép khai thác thủy sản gặp khó khăn. UBND tỉnh đã có văn bản số 16565/UBND-VP ngày 26/12/2022 chỉ đạo rà soát, kiểm tra, xử lý đối với tàu cá của tỉnh có chiều dài lớn nhất từ 6 mét trở lên chưa cấp giấy phép khai thác thủy sản; tàu cá có chiều dài lớn nhất từ 15 mét trở lên chưa lắp đặt thiết bị giám sát hành trình; văn bản số 6264/UBND-VP ngày 25/05/2023 chỉ đạo khẩn trương rà soát, kiểm tra, xử lý tàu cá của tỉnh có chiều dài lớn nhất từ 6 mét trở lên chưa cấp giấy phép khai thác thủy sản, tàu cá có chiều dài lớn nhất từ 15 mét trở lên chưa lắp đặt thiết bị giám sát hành trình.

Các trường hợp chưa cấp phép khai thác gồm nhiều nguyên nhân: Do không liên hệ được chủ tàu (chủ tàu rời khỏi địa phương); tàu đã bán khỏi địa phương nhưng chủ tàu không làm thủ tục sang tên đăng ký theo quy định; tàu đang đậu bờ, hư hỏng, không còn hoạt động nên chủ tàu không làm thủ tục cấp phép, lắp giám sát hành trình; tàu tự cải hoán vỏ, cải hoán máy, thay đổi nghề khai thác nên không đủ điều kiện đăng kiểm theo quy định dẫn đến chưa được cấp phép khai thác; tàu 67 đang chờ ngân hàng bán thanh lý, thu hồi tài sản; tàu cá dạng xồng, không có cabin hoạt động vùng lộng, ven bờ đi về trong ngày nhưng chủ tàu không có kinh phí để cải hoán kích thước cho phù hợp hoạt động vùng lộng, ven bờ nhưng vẫn không chấp hành lắp giám sát hành trình để được cấp phép theo quy định.

- Nguyên nhân chủ quan: Chưa đề xuất giải pháp khắc phục, quản lý kịp thời đối với từng trường hợp tàu cá chưa cấp phép. Mặc dù, Chi cục Thủy sản ban hành và triển khai thực hiện Kế hoạch số 19/KH-CCTS ngày 03 tháng 03 năm 2023, kế hoạch phối hợp hướng dẫn thủ tục cấp phép khai thác thủy sản/thủ tục xóa đăng ký tàu cá cho chủ tàu cá (*đối với tàu cá có chiều dài lớn nhất từ 06 mét trở lên*) có tên trong danh sách tàu cá chưa cấp giấy phép khai thác thủy sản tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu. Đã phối hợp với các địa phương (*TP Vũng Tàu 408 tàu; huyện Long Điền 361 tàu; huyện Đất Đỏ 105 tàu; TP Bà Rịa 72 tàu; thị xã Phú Mỹ 337 tàu; huyện Xuyên Mộc 78 tàu*) tổ chức hướng dẫn trực tiếp thủ tục cấp phép khai thác, thủ tục xóa đăng ký tàu cá theo quy định từ ngày 13/3/2023 đến ngày 27/3/2023.

e) Về theo dõi, kiểm tra, kiểm soát hoạt động tàu cá trên biển:

Tàu cá chưa lắp đặt thiết bị giám sát hành trình: Còn **95** tàu chưa lắp giám sát hành trình (*chiếm 3,42% tổng số tàu*), cụ thể theo từng địa phương: *Đất Đỏ chưa lắp 46 tàu, Long Điền 32 tàu, Vũng Tàu 13 tàu, Xuyên Mộc 03 tàu, Bà Rịa 01 tàu.*

Nguyên nhân: Có 46 tàu đậu bờ, tạm dừng hoạt động; 05 tàu chìm không có khả năng trục vớt; 14 tàu đã bán ra ngoài tỉnh chưa làm thủ tục sang tên; 27 tàu chủ tàu không còn ở địa phương; 03 tàu 67 bị ngân hàng niêm phong, chờ thanh lý.

2.2. Về xác nhận, chứng nhận và truy xuất nguồn gốc thủy sản khai thác

Công tác xác nhận nguyên liệu thủy sản khai thác trong các năm trước đây còn tồn tại một số sai lỗi, thiếu sót, cụ thể như: Vụ việc xác nhận 07 tấn cá cò kiểm qua phát hiện của Đoàn Thanh tra EC lần 3 tại Cảng cá Cơ khí Tàu thuyền; tiếp tục thanh tra Cảng Xí nghiệp Dịch vụ hậu cần thủy sản Hưng Thái và cũng có hành vi vi phạm tương tự.

Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đã có văn bản đưa 02 cảng cá trên ra khỏi danh sách cảng cá chỉ định có đủ hệ thống xác nhận nguồn gốc thủy sản từ khai thác.

Sản lượng thủy sản được giám sát bốc dỡ qua cảng chỉ định, cảng loại III đạt tỷ lệ thấp so với sản lượng thực tế khai thác được của đội tàu cá tỉnh.

Nguyên nhân: Công tác kiểm tra, kiểm soát hoạt động của tàu cá cập cảng, giám sát sản lượng thủy sản khai thác bốc dỡ qua cảng của Tổ chức quản lý cảng cá, Văn phòng đại diện kiểm tra, kiểm soát nghề cá tại cảng chưa chặt chẽ.

2.3. Về thực thi pháp luật, xử lý vi phạm

- Kết quả xử phạt vi phạm về mất kết nối dữ liệu thiết bị giám sát hành trình tàu cá, nhất là mất kết nối quá 06 giờ, 02 ngày, 10 ngày, dài ngày trên biển: Chưa xử lý triệt để từng trường hợp, còn **63/112** trường hợp (khi Đoàn Thanh tra EC làm việc tại tỉnh) chưa có thông tin phản hồi đầy đủ, kịp thời về số vụ việc xử lý vi phạm hành chính.

Đến nay, trong tổng số tàu cá mất kết nối tín hiệu giám sát hành trình quá 10 ngày trên biển (112 tàu), kết quả xử lý như sau: Đã phạt tiền 17 trường hợp; không thể xử phạt vi phạm hành chính (lý do bất khả kháng): 14 tàu neo đậu tại bờ, 32 trường hợp (bất khả kháng do lỗi vệ tinh, lỗi thiết bị, ...), đã bán tàu ra ngoài tỉnh 07 trường hợp; Biên phòng đã xác minh 08 trường hợp (có biên bản làm việc); còn lại **34** trường hợp đang xác minh (vì tàu cá chưa vào bờ,...).

Nguyên nhân: Công tác phối hợp giữa các lực lượng có chức năng trong xử lý vi phạm hành chính trên địa bàn tỉnh chưa được kịp thời, chưa đồng bộ, chưa thống nhất số liệu giữa các cơ quan, đơn vị.

III. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP, CẤP BÁCH, TRỌNG TÂM KHẮC PHỤC TỒN TẠI, HẠN CHẾ VỀ CHỐNG KHAI THÁC BẤT HỢP PHÁP IUU TRONG THỜI GIAN TỚI

Với quyết tâm gỡ cảnh báo “Thẻ vàng” theo chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ, UBND tỉnh đề nghị các Sở, ngành, lực lượng chức năng và UBND các huyện, thị xã, thành phố, các Tổ chức quản lý cảng cá, các Văn phòng đại diện kiểm tra, kiểm soát nghề cá và các doanh nghiệp chế biến xuất khẩu thủy sản trên địa bàn tỉnh thống nhất nhận thức, hành động quyết liệt triển khai thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp cấp bách, trọng tâm cụ thể:

1. Tiếp tục thực hiện nghiêm túc, có hiệu quả ý kiến chỉ đạo của Thường trực Ban Bí thư tại văn bản số 81-CV/TW ngày 20 tháng 3 năm 2020 về tập trung lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện hiệu quả công tác phòng, chống khai thác hải sản bất hợp pháp, không báo cáo và không theo quy định; các ý kiến chỉ đạo, công điện, kết luận của Thủ tướng Chính phủ (đặc biệt là Quyết định số 81/QĐ-TTg ngày 13 tháng 02 năm 2023, Công điện số 265/CĐ-TTg ngày 17 tháng 4 năm 2023, Thông báo kết luận số 412/TB-VPCP ngày 12 tháng 10 năm 2023); các ý kiến chỉ đạo, kết luận của Trưởng Ban Chỉ đạo Quốc gia về IUU và các văn bản khác có liên quan; gắn trách nhiệm người đứng đầu cấp ủy, chính quyền các cấp và lực lượng chức năng với kết quả thực hiện chống khai thác IUU.

2. Đảm bảo nguồn lực, kinh phí, bố trí cán bộ đủ năng lực, chuyên môn nghiệp vụ, các sở, ngành và UBND các huyện, thị xã, thành phố của tỉnh khẩn trương hoàn thành việc khắc phục các tồn tại, hạn chế trong công tác chống khai thác IUU; kiên quyết xử lý nghiêm các tổ chức, cá nhân vì lợi ích riêng cố tình thực hiện hành vi trái phép ảnh hưởng đến lợi ích quốc gia, hình ảnh của đất nước trên trường quốc tế.

3. Về thông tin truyền thông, tuyên truyền, tập huấn pháp luật

Các sở, ngành và UBND các huyện, thị xã, thành phố: Tiếp tục triển khai thực hiện các hình thức, hoạt động thông tin truyền thông phù hợp (cả trong nước và trên diễn đàn quốc tế) về nỗ lực chống khai thác IUU của tỉnh; tăng cường thực hiện tuyên truyền, tập huấn các quy định pháp luật chống khai thác IUU cho cộng đồng ngư dân và các tổ chức, cá nhân có liên quan.

4. Về khung pháp lý, cơ chế, chính sách

Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chủ trì, phối hợp với các Sở, ngành và UBND các huyện, thị xã, thành phố xây dựng, trình UBND tỉnh phê duyệt Phương án về quản lý, đăng ký tàu cá phát sinh, tồn đọng chưa đăng ký trên địa bàn tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu (Phương án đăng ký tàu 3 không). Thời gian hoàn thành: trước ngày 31/12/2023.

5. Về công tác quản lý đội tàu và theo dõi, kiểm tra, kiểm soát hoạt động tàu cá

- Giao Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chủ trì, phối hợp với UBND cấp huyện, cấp xã và lực lượng Biên phòng: Tổng kiểm tra, rà soát toàn bộ các tàu cá trên địa bàn tỉnh đảm bảo nắm chắc thực trạng (*số lượng tàu, tàu cá đã hoặc chưa hoặc hết hạn đăng ký, đăng kiểm, cấp phép; tàu cá đã chuyển nhượng, mua bán, xóa đăng ký; tàu cá hoạt động trên địa bàn ngoài tỉnh, tàu cá chưa lắp thiết bị VMS...*); xử lý nghiêm, triệt để theo quy định tàu cá “03 không”, tàu cá không đủ điều kiện tham gia khai thác thủy sản. Thời gian hoàn thành: Trước ngày 31/3/2024.

- Giao Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chủ trì, phối hợp với UBND cấp huyện, cấp xã và lực lượng Biên phòng: Tổ chức làm việc, trực tiếp hướng dẫn từng chủ tàu thủ tục đăng ký, đăng kiểm, cấp giấy phép và cập nhật 100% dữ liệu tàu cá vào Cơ sở dữ liệu nghề cá quốc gia (VNFishbase) đảm bảo 100% tàu cá được đăng ký, đăng kiểm, cấp giấy phép và dữ liệu tàu cá được cập nhật, theo dõi, quản lý.

- Giao BCH Bộ đội Biên phòng tỉnh, Chi cục Thủy sản tỉnh: Theo dõi, giám sát 100% tàu cá hoạt động trên biển qua hệ thống giám sát tàu cá, nắm rõ và xử lý nghiêm từng trường hợp vi phạm quy định về mất kết nối VMS (không báo cáo vị trí 6 tiếng một lần, mất kết nối quá 10 ngày không đưa tàu về bờ, mất kết nối trên 6 tháng, 01 năm; lập danh sách theo dõi, xử lý đến cùng các vụ việc vi phạm).

- Giao Văn phòng đại diện kiểm tra, kiểm soát nghề cá, Tổ chức quản lý cảng cá: Tăng cường kiểm tra, kiểm soát tàu cá đảm bảo 100% tàu cá có chiều dài lớn nhất từ 15 mét trở lên ra vào cảng (kể cả cảng cá tư nhân), xuất nhập bến phải có đầy đủ giấy tờ (đăng ký, đăng kiểm, cấp phép, đánh dấu tàu cá), có lắp đặt thiết bị VMS, đặc biệt là thiết bị VMS trên tàu phải hoạt động liên tục theo quy định.

- Giao Bộ Chỉ huy Bộ đội biên phòng tỉnh chỉ đạo các Đoàn, Trạm kiểm soát biên phòng: Quản lý, kiểm soát 100% tàu cá tỉnh khác hoạt động trên địa bàn tỉnh, thiết lập cơ chế chia sẻ, trao đổi thông tin giữa các địa phương có liên quan để kịp thời ngăn chặn, xử lý các trường hợp vi phạm khai thác IUU.

5.1. Khắc phục tồn tại, hạn chế mà Đoàn thanh tra EC phát hiện khi làm việc tại tỉnh về công tác quản lý đội tàu

a). Đối với tàu cá BV-96768-TS:

* *Tình hình xử lý đến nay:* UBND tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu có Văn bản số 14038/UBND-VP ngày 12/10/2023 đề nghị các lực lượng chức năng trên biển khẩn trương tìm kiếm, truy vết tàu cá BV-96768-TS để điều tra, xác minh và xử lý nghiêm theo quy định pháp luật. Đến sáng ngày 14/10/2023, tàu cá BV-96768-TS đã hành trình về khu vực biển Sao Mai thành phố Vũng tàu, để neo đậu và các cán bộ, công chức đã chụp hình lại tàu BV-96768-TS. Ban chỉ đạo IUU tỉnh đã chỉ đạo giao cho Bộ đội Biên phòng tỉnh tiến hành điều tra, xác minh và xử lý nghiêm các hành vi vi phạm của chủ tàu theo quy định pháp luật.

* *Vai trò trách nhiệm của cơ quan, đơn vị:* Kết quả điều tra, xác minh của Bộ đội biên phòng cho thấy: Công tác phối hợp giữa các Đoàn/Trạm kiểm soát biên phòng với Ban Quản lý Cảng cá và chính quyền địa phương trong công tác quản lý, kiểm tra, kiểm soát đối với tàu cá BV-96768-TS còn sơ hở, thiếu sót.

Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn theo dõi cập nhật, báo cáo Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn khi có thông tin và kết quả xử lý.

b) Đối với 07 tàu cá của tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu không có biển số đăng ký tại khu vực neo đậu tàu thuyền tại ấp Phước Hiệp, xã Phước Tỉnh, huyện Long Điền:

* *Tình hình xử lý đến nay:* Sau khi Đoàn thanh tra EC phát hiện, BCH Bộ đội Biên phòng tỉnh đã chỉ đạo Đoàn Biên phòng Phước Tỉnh phối hợp với UBND huyện Long Điền chỉ đạo điều tra, xác minh làm rõ thông tin các trường hợp trên, mời từng chủ tàu làm việc cụ thể vì các tàu cá đã đậu bờ lâu ngày, không hoạt động nên không có căn cứ để xử lý vi phạm hành chính.

* *Vai trò trách nhiệm chính:* Đoàn BP Phước Tỉnh phối hợp với Ban Quản lý Cảng cá theo dõi, quản lý và kiên quyết không giải quyết xuất bến đối với các tàu cá trên.

Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn theo dõi cập nhật, báo cáo tình hình.

5.2. Khắc phục tồn tại, hạn chế của tỉnh trong quá trình thực hiện, nhiệm vụ giải pháp từ khi Ủy ban châu Âu cảnh báo “Thẻ vàng” đến nay (về quản lý đội tàu):

a) Đối với tàu cá chưa đăng ký (tàu 03 không):

Hiện nay, theo thống kê trên địa bàn tỉnh còn **791** tàu cá chưa đăng ký (tàu 3 không).

Giao Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chủ trì, phối hợp với các sở, ngành và UBND các huyện, thị xã, thành phố xây dựng trình Ủy ban nhân dân tỉnh Phương án về quản lý, đăng ký tàu cá phát sinh, tồn đọng chưa đăng ký trên địa bàn tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

Sau khi Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt Phương án, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn xây dựng Kế hoạch tổ chức thực hiện kiểm tra thực trạng, hướng dẫn thủ tục đăng ký, đăng kiểm cho chủ tàu cá và giải quyết thủ tục cấp giấy chứng nhận an toàn kỹ thuật tàu cá, giấy chứng nhận đăng ký tàu cá, cấp phép khai thác thủy sản theo quy định, *(thời gian hoàn thành thống kê, lập danh sách theo dõi, quản lý tàu cá “03 không”, tàu cá không đủ điều kiện theo quy định trước ngày 31 tháng 12 năm 2023).*

- Trách nhiệm quản lý tại địa bàn, không cho ra khơi hoạt động đối với tàu “03 không”:

+ Đối với tàu cá “03 không” neo đậu tại các cảng cá *(không đủ điều kiện mà vẫn đi hoạt động, cập cảng, rời cảng bốc dỡ thủy sản)*: Trách nhiệm chính thuộc về lực lượng Biên phòng tỉnh, Tổ chức quản lý cảng cá, Văn phòng đại diện kiểm tra, kiểm soát nghề cá; trách nhiệm phối hợp kiểm tra, phát hiện, xử lý vi phạm thuộc các lực lượng kiểm tra, kiểm soát trên biển (Biên phòng, Kiểm ngư, Công an đường thủy, ...).

+ Đối với tàu cá “03 không” neo đậu tại các bến, bãi ngang *(Không đủ điều kiện mà vẫn cho xuất bến, đi hoạt động đánh bắt)*: Trách nhiệm chính thuộc về Biên phòng; trách nhiệm phối hợp tuyên truyền, nhắc nhở chủ tàu chấp hành quy định thuộc UBND các huyện, thị xã, thành phố; trách nhiệm kiểm tra, phát hiện, xử lý vi phạm thuộc các lực lượng kiểm tra kiểm soát trên biển (Biên phòng, Kiểm ngư, Công an đường thủy, ...).

(Kèm theo Phụ lục 3. Danh sách tàu cá chưa đăng ký trên địa bàn tỉnh)

b) Đối với tàu cá chưa đăng kiểm:

Hiện nay, theo thống kê trên địa bàn tỉnh còn **1.067** tàu cá hết hạn đăng kiểm, trong đó: TP Vũng Tàu 181 tàu; huyện Long Điền 549 tàu; huyện Đất Đỏ 201 tàu; huyện Xuyên Mộc 118 tàu; thị xã Phú Mỹ 16; TP Bà Rịa 02 tàu. Trách nhiệm cơ quan, đơn vị tham gia giải quyết, xử lý dứt điểm, thời hạn hoàn thành trước ngày 30/4/2024, giải pháp cụ thể:

- Đối với 92 tàu đậu bờ lâu năm (*ngân hàng kê biên, thế chấp, khiếu kiện tài sản, tạm dừng hoạt động*): Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn phối hợp với ngân hàng, chính quyền địa phương vận động, tuyên truyền chủ tàu thi hành án đối với các bản án đã có hiệu lực. Quản lý chặt chẽ, không cho ra khơi đối với các tàu không đủ điều kiện hoạt động, tàu chưa thực hiện xong nghĩa vụ thi hành án dân sự hoặc chưa đầy đủ giấy tờ theo quy định của pháp luật.

- Đối với 69 tàu, gồm tàu đã bán nhưng chưa làm thủ tục sang tên đổi chủ; chìm, phá dỡ, giải bản chưa làm thủ tục xóa đăng ký:

+ Đối với các tàu đã bán: Giao Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chủ trì, phối hợp với UBND các huyện, thị xã, thành phố trên địa bàn tỉnh làm việc với từng chủ tàu hướng dẫn làm thủ tục xóa đăng ký, thủ tục sang tên và đăng ký lại (nếu có) theo quy định của pháp luật.

+ Đối với các tàu bị chìm, phá dỡ, giải bản: Giao Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chủ trì, phối hợp với chính quyền địa phương làm việc với từng chủ tàu hướng dẫn làm thủ tục xóa đăng ký tàu cá, sau đó xóa đăng ký tàu cá trong danh sách tàu cá Quốc gia và Hệ thống cơ sở dữ liệu nghề cá Quốc gia (Vnfishbase).

+ Đối với tàu cá mất tích: Giao UBND cấp huyện chỉ đạo UBND cấp xã niêm yết danh sách tàu cá mất tích tại trụ sở UBND cấp xã và gửi thông báo trên các phương tiện thông tin (đài phát thanh, báo điện tử, kênh mạng xã hội, ...). Thời gian niêm yết 12 tháng, sau 12 tháng nếu không có phản hồi thì UBND cấp huyện có văn bản gửi Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đề nghị xóa đăng ký trong danh sách tàu cá quốc gia.

- Đối với 243 tàu cá chưa xác định rõ nguyên nhân: Giao Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chỉ đạo Chi cục Thủy sản chủ trì, phối hợp với chính quyền địa phương rà soát tổng thể những tàu cá hết hạn đăng kiểm, làm việc cụ thể từng chủ tàu để xác định rõ thực trạng hiện tại của tàu (nằm bờ, mua bán, phá dỡ, chìm...) để có kế hoạch xử lý; hướng dẫn người dân làm thủ tục đăng kiểm, sang tên, xóa đăng ký tàu cá theo quy định của pháp luật.

- Đối với 243 tàu cá hết hạn đăng kiểm thời gian gần đây: Giao Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tham mưu văn bản gửi thông báo đến UBND cấp huyện để phối hợp chỉ đạo UBND cấp xã thông tin đến từng chủ tàu biết, để thực hiện thủ tục đăng kiểm tàu cá.

- Tiếp tục có văn bản gửi các cơ sở đăng kiểm tư nhân rà soát, cập nhật thông tin đăng kiểm lên cơ sở dữ liệu quốc gia VNFishbase theo quy định.

- Thời gian thực hiện đăng kiểm tàu cá trước ngày 31/3/2024.

(Kèm theo Phụ lục 4 Danh sách tàu cá chưa đăng kiểm trên địa bàn tỉnh)

c) Đối với tàu cá chưa lắp đặt thiết bị giám sát hành trình:

Hiện nay, theo thống kê trên địa bàn tỉnh còn **95** tàu cá chưa lắp đặt thiết bị giám sát hành trình, trong đó: TP Vũng Tàu 13 tàu; huyện Long Điền 32 tàu;

huyện Đất Đỏ 46 tàu; TP Bà Rịa 01 tàu. Trách nhiệm cơ quan, đơn vị tham gia giải quyết, xử lý dứt điểm, thời hạn hoàn thành trước ngày 31/3/2024, cụ thể:

- Đối với 46 tàu cá nằm bờ: Giao UBND các huyện, thị xã, thành phố chỉ đạo UBND các xã, phường, thị trấn cử cán bộ phối hợp với các Đoàn, trạm Biên phòng, Cảng cá, Văn phòng đại diện thường xuyên theo dõi, giám sát tất cả tàu cá nằm bờ, không hoạt động, không cho xuất bến khi chưa lắp giám sát hành trình.

- Đối với 05 tàu chìm không có khả năng trục vớt: Giao Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chỉ đạo Chi cục Thủy sản mời chủ tàu làm việc, hướng dẫn chủ tàu làm thủ tục xóa đăng lý tàu cá, thực hiện xóa đăng ký khỏi danh sách tàu cá quốc gia.

- Đối với 14 trường hợp bán tàu về địa phương khác chưa làm thủ tục sang tên, chưa chuyển hạn ngạch giấy phép khai thác thủy sản: Giao Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn phối hợp với UBND cấp huyện, Công an cấp xã điều tra, xác minh, làm rõ từng trường hợp đã bán tàu cá về địa phương nào; có văn bản đề nghị tỉnh đó rà soát yêu cầu chủ mới nhanh chóng làm thủ tục sang tên, đăng ký lại theo quy định, đồng thời vận động chủ tàu cũ hỗ trợ làm thủ tục sang tên và xóa đăng ký tàu cá theo quy định.

- Đối với 27 tàu chủ tàu không còn ở địa phương: Giao Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn giao Chi cục Thủy sản phối hợp với phòng Nông nghiệp và PTNT, Phòng Kinh tế thành phố điều tra, xác minh làm rõ từng trường hợp.

- Đối với 03 tàu đang chờ thi hành án: Giao BCH Bộ đội Biên phòng tỉnh, các Tổ chức quản lý cảng cá, Văn phòng đại diện theo dõi, không cho ra khơi xuất bến.

(Kèm phụ lục 5 danh sách tàu cá chưa lắp đặt thiết bị giám sát hành trình trên địa bàn tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu)

d) Đối với tàu chưa cấp giấy chứng nhận an toàn thực phẩm:

Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn giao Chi cục Thủy sản liên hệ từng chủ tàu để hướng dẫn thủ tục cấp lại giấy chứng nhận an toàn thực phẩm, đồng thời các Đoàn, trạm Biên phòng, Cảng cá, Văn phòng đại diện giám sát chặt chẽ, không cho xuất bến đối với 26 tàu chưa cấp giấy chứng nhận an toàn thực phẩm, trong đó:

- Đối với 06 tàu đậu bờ: Giao UBND các huyện, thị xã, thành phố chỉ đạo UBND các xã, phường, thị trấn cử cán bộ phối hợp với các Đoàn, trạm Biên phòng, Cảng cá, Văn phòng đại diện thường xuyên theo dõi, giám sát tất cả tàu cá nằm bờ, không hoạt động, không cho xuất bến khi chưa lắp giám sát hành trình.

- Đối với 02 tàu bán ngoài tỉnh (BV-7474-TS, BV-90779-TS): Giao Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn ban hành văn bản gửi Sở Nông nghiệp và PTNT, BCH Bộ đội biên phòng tỉnh có tàu cá bán về, đồng thời gửi 28 tỉnh, thành về việc phối hợp xác minh, kiểm tra, xử lý 02 tàu cá của tỉnh đã bán chưa làm thủ tục sang tên đổi chủ, chuyển đăng ký theo quy định.

- Đối với 10 tàu không liên hệ được chủ tàu: Giao Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chủ trì, phối hợp với UBND cấp huyện, cấp xã đến từng nhà xác minh, làm rõ nguyên nhân, hướng dẫn cụ thể thủ tục liên quan theo quy định.

- Đối với 08 tàu đi đánh bắt dài ngày trên biển chưa kịp về bờ: Khi tàu về bờ, đề nghị Tổ chức quản lý cảng cá, Văn phòng đại diện kiểm tra, kiểm soát nghề cá và Đồn, Trạm kiểm soát Biên phòng nhắc nhở, yêu cầu chủ tàu đưa phương tiện vào kiểm tra, đủ điều kiện cấp lại giấy chứng nhận an toàn thực phẩm, hoàn thành thủ tục cấp lại trước ngày 31/12/2023.

(Kèm theo phụ lục 6 danh sách tàu cá chưa cấp giấy chứng nhận an toàn thực phẩm trên địa bàn tỉnh)

e) Đối với tàu cá chưa cấp giấy phép khai thác thủy sản:

- Tàu chưa cấp giấy phép khai thác thủy sản hoạt động vùng khơi (chiều dài lớn nhất từ 15 mét trở lên):

Hiện nay, theo thống kê trên toàn tỉnh còn **125** tàu cá hoạt động vùng khơi chưa cấp giấy phép khai thác thủy sản, trong đó: thành phố Vũng Tàu 26 tàu; huyện Long Điền 46 tàu; huyện Đất Đỏ 46 tàu; huyện Xuyên Mộc 6 tàu và thành phố Bà Rịa 01 tàu. Trách nhiệm của cơ quan, đơn vị tham gia giải quyết, xử lý dứt điểm thời gian hoàn thành trước ngày 31/3/2024, cụ thể:

- Đối với 66 tàu đậu bờ, không hoạt động, ngân hàng kê biên: Giao cho UBND các huyện, thị xã, thành phố chỉ đạo UBND các xã, phường, thị trấn quản lý, theo dõi giám sát vị trí neo đậu tại bờ. Đồn/Trạm biên phòng, phối hợp với UBND các xã, phường, thị trấn theo dõi, tuyệt đối không giải quyết thủ tục xuất bến khi chưa làm thủ tục cấp phép khai thác, chưa lắp đặt thiết bị giám sát hành trình, chưa cấp giấy chứng nhận an toàn thực phẩm, ...thường xuyên theo dõi và cập nhật vị trí định kỳ hàng tháng và báo cáo về Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tổng hợp.

- Đối với 06 tàu chìm, phá dỡ không còn tồn tại: Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chỉ đạo Chi cục Thủy sản hướng dẫn chủ tàu làm thủ tục xóa đăng ký tàu cá, giải quyết thủ tục cấp giấy chứng nhận xóa đăng ký khỏi danh sách tàu cá quốc gia.

- Đối với 22 trường hợp tàu bán khỏi địa phương, bán ra ngoài tỉnh: Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn phối hợp với UBND cấp huyện, Công an cấp xã điều tra, xác minh, làm rõ từng trường hợp bán tàu cá về đâu; thông báo bằng văn bản gửi các tỉnh, thành trên địa bàn cả nước (nơi tiếp nhận phương tiện) thực hiện rà soát, xác minh, phối hợp xử lý dứt điểm từng trường hợp; Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tổng hợp, báo cáo từng trường hợp.

- Đối với 08 tàu cá mất tích: Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn ban hành văn bản gửi Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, BCH Bộ Đội Biên phòng tỉnh, Chi cục Thủy sản, các Tổ chức quản lý cảng cá của 28 tỉnh, thành phố ven biển thông báo danh sách tàu cá mất tích, sau thời hạn 12 tháng nếu chủ tàu

không liên hệ để làm thủ tục cấp phép, đăng kiểm, cấp giấy chứng nhận an toàn thực phẩm, ... thì thực hiện thủ tục xóa đăng ký tàu cá khỏi danh sách đăng ký tàu cá quốc gia và đưa ra khỏi dữ liệu đăng ký tàu cá trên phần mềm vnfishbase. Đồng thời Đoàn/Trạm biên phòng của tỉnh, tổ chức quản lý cảng cá, Văn phòng đại diện kiểm tra, kiểm soát tàu cá theo dõi, không giải quyết thủ tục xuất bến đối với tàu cá thông báo mất tích trên.

- Đối với 23 trường hợp tàu cá dạng xồng, không có cabin: Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chỉ đạo Chi cục Thủy sản phối hợp với UBND huyện, thị xã, thành phố vận động chủ tàu thực hiện lắp đặt hoặc hướng dẫn chủ tàu làm thủ tục cải hoán tàu cá đối với kích thước chiều dài lớn nhất nhỏ hơn 15 mét thuộc diện không bắt buộc lắp đặt thiết bị giám sát hành trình trước khi thực hiện thủ tục cấp phép khai thác thủy sản. Đề nghị BCH Bộ đội biên phòng tỉnh chỉ đạo các Đoàn/Trạm kiểm soát biên phòng không giải quyết thủ tục xuất bến đối với các trường hợp chưa có giấy phép khai thác thủy sản.

- Tàu chưa cấp giấy phép khai thác thủy sản hoạt động vùng lộng (từ 12 mét đến dưới 15 mét):

Hiện nay, theo thống kê trên toàn tỉnh còn **223** tàu cá chưa cấp giấy phép khai thác thủy sản, trong đó: TP Vũng Tàu 46 tàu; huyện Long Điền 118 tàu; huyện Đất Đỏ 32 tàu; huyện Xuyên Mộc 15 tàu; thị xã Phú Mỹ 09 tàu; huyện Côn Đảo 02 tàu và thành phố Bà Rịa 01 tàu. Trách nhiệm của cơ quan, đơn vị tham gia giải quyết, xử lý dứt điểm thời gian hoàn thành trước ngày 30/4/2024, cụ thể:

- Đối với 06 tàu cá bán (hư hỏng): Giao Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn ban hành văn bản gửi Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, BCH Bộ Đội Biên phòng tỉnh, Chi cục Thủy sản, các Tổ chức quản lý cảng cá của 28 tỉnh, thành phố ven biển thông báo danh sách tàu cá mất tích, sau thời hạn 12 tháng nếu chủ tàu không liên hệ để làm thủ tục cấp phép, đăng kiểm, cấp giấy chứng nhận an toàn thực phẩm, ... thì thực hiện thủ tục xóa đăng ký tàu cá khỏi danh sách đăng ký tàu cá quốc gia và đưa ra khỏi dữ liệu đăng ký tàu cá trên phần mềm vnfishbase.

- Đối với 24 tàu cá chủ tàu không còn ở địa phương (tàu đã rời khỏi địa phương): Giao Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn ban hành văn bản gửi Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, BCH Bộ Đội Biên phòng tỉnh, Chi cục Thủy sản, các Tổ chức quản lý cảng cá của 28 tỉnh, thành phố ven biển thông báo danh sách tàu cá mất tích, sau thời hạn 12 tháng nếu chủ tàu không liên hệ để làm thủ tục cấp phép, đăng kiểm, cấp giấy chứng nhận an toàn thực phẩm, ... thì thực hiện thủ tục xóa đăng ký tàu cá khỏi danh sách đăng ký tàu cá quốc gia và đưa ra khỏi dữ liệu đăng ký tàu cá trên phần mềm vnfishbase.

- Đối với 04 tàu đang bổ sung hồ sơ xóa đăng ký tàu cá, 02 tàu cá tự chuyển công năng hoạt động sang nghề (cung cấp nước cho tàu cá): Giao Chi cục Thủy sản theo dõi, tiếp nhận hồ sơ giải quyết thủ tục xóa đăng ký tàu cá, cấp giấy chứng nhận xóa đăng ký tàu cá và đưa ra khỏi danh sách tàu cá quốc gia trên phần mềm vnfishbase.

- Đối với 01 phương tiện đang làm thủ tục cải hoán, 01 phương tiện gia hạn đăng kiểm: Chi cục Thủy sản hướng dẫn chủ tàu làm thủ tục cải hoán, đăng kiểm lại xong, và tiếp tục hướng dẫn chủ tàu thực hiện nộp hồ sơ cấp phép khai thác theo quy định.

- Còn lại 171 tàu cá chưa rõ nguyên nhân chưa cấp phép: Giao Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chỉ đạo Chi cục Thủy sản phối hợp với UBND các huyện, thị xã, thành phố và UBND các xã, phường, thị trấn khẩn trương rà soát, liên hệ trực tiếp đến chủ tàu để yêu cầu thực hiện thủ tục cấp phép theo quy định.

- Tàu chưa cấp giấy phép khai thác thủy sản hoạt động vùng ven bờ (từ 6 mét đến dưới 12 mét):

Hiện nay, theo thống kê trên địa bàn tỉnh còn 872 tàu cá chưa cấp giấy phép khai thác thủy sản, trong đó: TP Vũng Tàu 306 tàu; huyện Long Điền 185 tàu; huyện Đất Đỏ 9 tàu; huyện Xuyên Mộc 20 tàu; thị xã Phú Mỹ 282 tàu; huyện Côn Đảo 18 tàu và thành phố Bà Rịa 52 tàu. Trách nhiệm của cơ quan, đơn vị tham gia giải quyết, xử lý dứt điểm, thời gian hoàn thành trước ngày 30/4/2024, cụ thể:

- Đối với 97 tàu cá đã bán tàu khỏi địa phương, chủ tàu không còn ở địa phương: Giao Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn ban hành văn bản gửi Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, BCH Bộ Đội Biên phòng tỉnh, Chi cục Thủy sản, các Tổ chức quản lý cảng cá của 28 tỉnh, thành phố ven biển thông báo danh sách tàu cá mất tích, sau thời hạn 12 tháng nếu chủ tàu không liên hệ để làm thủ tục cấp phép, đăng kiểm, cấp giấy chứng nhận an toàn thực phẩm, ... thì thực hiện thủ tục xóa đăng ký tàu cá khỏi danh sách đăng ký tàu cá quốc gia và đưa ra khỏi dữ liệu đăng ký tàu cá trên phần mềm vnfishbase.

- Đối với 80 tàu cá (16 tàu cá hư hỏng không còn hoạt động; 13 tàu cá chìm, bỏ tàu và 51 tàu cá bổ sung hồ sơ xóa đăng ký tàu cá): Giao Chi cục Thủy sản theo dõi, phối hợp với phòng Nông nghiệp, phòng kinh tế các huyện, thị xã, thành phố liên hệ chủ tàu yêu cầu nộp hồ sơ thủ tục xóa đăng ký tàu cá; tiếp nhận hồ sơ giải quyết thủ tục xóa đăng ký tàu cá, cấp giấy chứng nhận xóa đăng ký tàu cá và đưa ra khỏi danh sách tàu cá quốc gia trên phần mềm vnfishbase.

- Đối với 36 tàu cá hoạt động nghề sai nội dung ghi trong giấy phép (nghề te, rập xếp) không thuộc danh mục nghề cấp phép: Giao Chi cục Thủy sản phối hợp với phòng Nông nghiệp, phòng Kinh tế các huyện, thị xã, thành phố hướng dẫn chủ tàu chuyển đổi nghề được phép hoạt động, mới giải quyết thủ tục cấp phép theo quy định.

- Đối với 14 tàu hết hạn giấy phép khai thác: Giao Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn ban hành văn bản thông báo đến các chủ tàu cá, đề nghị liên hệ Chi cục Thủy sản để được hướng dẫn gia hạn lại giấy phép khai thác, đồng thời đề nghị lực lượng Biên phòng theo dõi, không cho xuất bến nếu chưa gia hạn lại giấy phép.

- Còn lại 645 tàu cá chưa rõ nguyên nhân, tàu cá chưa cấp phép khai thác thủy sản do chủ tàu chưa liên hệ bộ phận tiếp nhận và trả kết quả để làm thủ tục nộp hồ sơ cấp giấy phép khai thác: Giao UBND các huyện, thị xã, thành phố chỉ đạo UBND các xã, phường, thị trấn tiếp tục thực hiện rà soát đến từng trường hợp, kêu gọi, vận động, yêu cầu chủ tàu làm thủ tục cấp phép; phối hợp với Chi cục Thủy sản để hướng dẫn thủ tục cấp phép khai thác thủy sản (nếu tàu còn hoạt động), xóa đăng ký tàu cá (nếu trường hợp không còn tàu, tàu đã chuyển công năng sử dụng không tham gia hoạt động đánh bắt thủy sản, hoặc tàu hư hỏng, giải bản, ...) và hoàn thành trước ngày 31/3/2024.

- Yêu cầu các Đồn/Trạm kiểm soát Biên phòng, Tổ chức quản lý cảng cá, Văn phòng đại diện kiểm tra kiểm soát nghề cá tuyệt đối không cấp văn bản rời cảng, ký vào sổ danh bạ thuyền viên, cho phép tàu cá chưa cấp giấy phép khai thác thủy sản được phép xuất bến, rời cảng để đi đánh bắt.

- Yêu cầu các Chốt kiểm tra, kiểm soát liên ngành tăng cường công tác kiểm tra, kiểm soát, xử lý nghiêm trường hợp tàu cá chưa có giấy phép khai thác thủy sản mà đưa vào hoạt động.

(Kèm theo phụ lục 7 danh sách tàu cá chưa cấp phép khai thác thủy sản, chưa lắp giám sát hành trình, ATTP, đăng ký trên địa bàn tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu)

f) Về giám sát đội tàu:

Chưa truy vết đến cùng đối với tàu cá mất kết nối trên 10 ngày theo yêu cầu của Đoàn thanh tra EC tại thời điểm làm việc, kiểm tra Trung tâm giám sát hành trình tàu cá tại Chi cục Thủy sản vào ngày 11/10/2023.

Biện pháp khắc phục: BCH Bộ đội Biên phòng tỉnh, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn truy vết, xử lý đến cùng đối với 63 tàu cá mất kết nối quá 10 ngày trên biển chưa bị xử lý, kịp thời báo cáo Ban chỉ đạo IUU tỉnh, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn. Đồng thời, gửi văn bản cho 28 tỉnh, thành phố thông báo đề nghị phối hợp, kiểm tra, xử lý dứt điểm và đồng thời không làm thủ tục xuất bến đối với 63 phương tiện của tỉnh mất kết nối quá 10 ngày trên biển nếu cập cảng các tỉnh, thành phố trên địa bàn cả nước (hoàn thành trước ngày 30/3/2024).

- Các lực lượng kiểm tra, kiểm soát: Biên phòng, Tổ chức quản lý cảng cá, Văn phòng đại diện, Kiểm ngư nghiêm túc không cho tàu cá không đủ điều kiện ra khơi, xuất bến hoạt động; tổ chức tuần tra, kiểm soát phát hiện xử lý nghiêm theo quy định pháp luật.

- Nếu phát hiện tàu cá không đủ điều kiện mà vẫn được xuất bến đi khai thác trên biển thì trách nhiệm thuộc về BCH Bộ đội Biên phòng tỉnh, Tổ chức quản lý cảng cá, Văn phòng đại diện kiểm tra, kiểm soát nghề cá và UBND các huyện, thị xã, thành phố, các lực lượng kiểm tra kiểm soát trên biển (Biên phòng, kiểm ngư, ...).

6. Về xác nhận, chứng nhận và truy xuất nguồn gốc thủy sản khai thác

- Giao Văn phòng đại diện kiểm tra, kiểm soát nghề cá, Tổ chức quản lý cảng cá: Tăng cường kiểm tra, kiểm soát tàu cá đảm bảo 100% tàu cá có chiều dài lớn nhất từ 15 mét trở lên bốc dỡ sản phẩm thủy sản khai thác tại cảng cá (*kể cả cảng cá tư nhân, bến cá...*) phải được giám sát và truy xuất nguồn gốc (đảm bảo về Nhật ký khai thác, dữ liệu VMS, sản lượng và thành phần loài phù hợp với nghề khai thác, đặc biệt lưu ý đối với các trường hợp chuyển tải trên biển, sản lượng đối với loài cá ngừ vây vàng, mắt to, cá cờ kiể... cần phải theo dõi, kiểm soát chặt chẽ).

- Thực hiện đúng quy định công tác xác nhận, chứng nhận sản phẩm thủy sản khai thác trong nước, nghiêm cấm và xử lý nghiêm các trường hợp hợp thức hóa hồ sơ (nếu đủ căn cứ xử lý hình sự); đặc biệt tập trung vào các loài cá ngừ vây vàng, mắt to, cá cờ kiể.

- Đối với các cảng cá được chỉ định, cảng cá loại III giao Văn phòng đại diện, kiểm tra kiểm soát nghề cá: Tăng cường giám sát chặt chẽ sản lượng, thành phần loài thủy sản khai thác (*đặc biệt là loài cá cờ kiể, cá ngừ vây vàng, cá ngừ mắt to*), thực hiện xác nhận nguyên liệu thủy sản khai thác đúng theo quy định.

- Đối với Bến cá tự phát, các bãi ngang trên địa bàn tỉnh: Giao trách nhiệm cho UBND các huyện, thị xã, thành phố, UBND các xã, phường, thị trấn trực thuộc theo dõi, kiểm tra, tổng hợp báo cáo sản lượng thủy sản bốc dỡ hàng tuần theo quy định về Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (qua Chi cục Thủy sản) để tổng hợp báo cáo.

- Tăng cường trách nhiệm của Ban quản lý cảng cá, Văn phòng đại diện kiểm soát nghề cá trong công tác kiểm soát tàu cá ra vào cảng, thu nhật ký khai thác thủy sản, kiểm soát sản lượng thủy sản qua cảng; xác nhận, chứng nhận và truy xuất nguồn gốc thủy sản khai thác đảm bảo độ tin cậy, tránh các sai lỗi mà Đoàn Thanh tra EC, Đoàn kiểm tra Bộ Nông nghiệp và PTNT đã chỉ ra vào các đợt kiểm tra trước đây.

- Tăng cường quản lý, theo dõi, Kiểm soát theo quy định các lô hàng nhập khẩu sản phẩm thủy sản khai thác đối với loài cá cờ kiể, cá ngừ vây ngực dài bằng tàu công-ten-nơ. Xây dựng và thiết lập công cụ, dữ liệu theo dõi, giám sát, kiểm soát chi tiết đối với từng doanh nghiệp trong việc thực hiện xác nhận cam kết lô hàng thủy sản khai thác chế biến từ nguyên liệu nhập khẩu xuất khẩu vào EU và thị trường yêu cầu.

- Các Tổ chức quản lý cảng cá phải chấn chỉnh, rà soát, cập nhật việc phân công ghi chép sổ sách, lưu trữ hồ sơ; kiểm tra, rà soát lại một cách chính xác tất cả các hồ sơ xác nhận nguyên liệu thủy sản khai thác, số liệu về cấp giấy chứng nhận thủy sản bốc dỡ qua cảng, số liệu tàu cá cập cảng, rời cảng, số liệu thống kê sản lượng thủy sản bốc dỡ tại cảng (*cả sản lượng thủy sản khai thác của các tàu cá ngoài tỉnh*).

- Giao Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị chức năng và UBND các huyện, thị xã, thành phố: Tổng rà soát các

doanh nghiệp xuất khẩu thủy sản sang thị trường Châu Âu đảm bảo hồ sơ đầy đủ, hợp pháp, xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm (nếu đủ căn cứ xử lý hình sự); đặc biệt tập trung vào các lô hàng đối với các loài cá ngừ vây vàng, mắt to, cá cò kiếm.

- Đề xuất Cục Thủy sản hỗ trợ, triển khai, đưa vào sử dụng Hệ thống truy xuất nguồn gốc điện tử để theo dõi, kiểm soát tính minh bạch, hợp pháp theo quy định công tác xác nhận, chứng nhận nguồn gốc sản phẩm thủy sản khai thác trên địa bàn tỉnh.

7. Về thực thi pháp luật, xử lý vi phạm

- Giao Bộ Chỉ huy Bộ đội biên phòng tỉnh theo dõi, xử lý dứt điểm 34 trường hợp tàu cá mất kết nối giám sát hành trình trên 10 ngày khi tàu về bờ. Theo dõi, truy vết đến cùng để xử lý dứt điểm các vụ việc vi phạm có liên quan đến thiết bị giám sát hành trình tàu cá.

- Giao Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn ban hành văn bản gửi các địa phương 28 tỉnh, thành phố đề nghị phối hợp theo dõi, xử lý các trường hợp tàu cá của tỉnh mất kết nối trên 10 ngày trên biển, tàu cá vi phạm về IUU nhưng chưa thi hành quyết định xử phạt, để kịp thời xử lý và thông tin phản hồi đầy đủ về số vụ việc xử lý vi phạm hành chính.

- Các sở, ngành và UBND các huyện, thị xã, thành phố: Thực hiện các biện pháp mạnh không để tàu cá vi phạm khai thác hải sản bất hợp pháp ở vùng biển nước ngoài; vượt ranh giới cho phép trên biển, tàu cá không thực hiện sang tên, đổi chủ theo quy định; điều tra, xử phạt 100% các trường hợp vi phạm.

- UBND địa phương chỉ đạo UBND các phường, xã vận động các ngư dân không vi phạm quy định về IUU, đặc biệt vận động các chủ tàu hoặc thuyền trưởng vi phạm về IUU thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính.

- Đồn, Trạm kiểm soát biên phòng, Văn phòng đại diện kiểm tra, kiểm soát nghề cá, Tổ chức quản lý cảng cá: Tuyệt đối không cho rời cảng, xuất bến đối với các trường hợp vi phạm về IUU nhưng chưa thi hành quyết định xử phạt.

- Điều tra, xử lý triệt để các trường hợp tàu cá gửi thiết bị VMS trên tàu cá khác, tàu cá tiếp tay, vận chuyển thiết bị VMS của tàu cá khác.

- Tích cực nắm thông tin tàu cá bị nước ngoài bắt giữ, thu thập các chứng cứ, tài liệu liên quan tại các nước để cung cấp cho lực lượng chức năng trong nước điều tra, xử lý dứt điểm các trường hợp vi phạm.

- Khẩn trương củng cố, truy tố xét xử hành vi môi giới, móc nối đưa tàu cá, ngư dân đi khai thác bất hợp pháp ở vùng biển nước ngoài.

- Tiếp tục triển khai hiệu quả quy chế phối hợp với các lực lượng chức năng thực thi pháp luật trên biển (Hải quân, Cảnh sát Biển, Kiểm ngư) và các cơ quan, đơn vị chức năng của tỉnh, tăng cường công tác tuần tra, kiểm tra, kiểm soát phòng, chống tàu cá ngư dân của tỉnh vi phạm khai thác IUU, nhất là ở các vùng biển

trọng điểm. Xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm khai thác IUU, trường hợp cố tình tắt thiết bị giám sát hành trình để vi phạm quy định trong khai thác thủy sản, đặc biệt là tàu cá và ngư dân vi phạm vùng biển nước ngoài khai thác hải sản trái phép. Công khai các trường hợp vi phạm trên các phương tiện thông tin đại chúng tại địa phương để tuyên truyền giáo dục.

(Kèm theo Phụ lục 8 danh sách tàu cá mất kết nối quá 10 ngày trên biển)

8. Thường xuyên thanh tra, kiểm tra và nghiêm túc kiểm điểm trách nhiệm, xử lý nghiêm theo quy định của Đảng và pháp luật nhà nước các tổ chức, cá nhân không hoàn thành chức trách, nhiệm vụ được giao; định kỳ trước ngày 25 hàng tháng báo cáo kết quả thực hiện chống khai thác IUU về Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn để tổng hợp tham mưu UBND tỉnh báo cáo Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, báo cáo Thủ tướng Chính phủ, Trưởng Ban chỉ đạo quốc gia về IUU.

Kiểm điểm trách nhiệm của các tổ chức, cá nhân thiếu sâu sát, lơ là chủ quan trong chỉ đạo, tổ chức thực hiện; chuẩn bị nội dung, kế hoạch còn nhiều thiếu sót mà Đoàn đã phát hiện tại thời điểm thanh tra và xử lý nghiêm theo quy định của Đảng và pháp luật nhà nước, báo cáo Thủ tướng Chính phủ **trước ngày 15 tháng 11 năm 2023.**

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Căn cứ chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ tại Công điện số 1058/CD-TTg ngày 04 tháng 11 năm 2023, Ủy ban nhân dân tỉnh đề nghị các sở, ban ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố và các cơ quan, đơn vị có liên quan (gồm: Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Bộ Chỉ huy Bộ đội biên phòng tỉnh; Công an tỉnh; Sở Ngoại vụ; Sở Nội vụ, Sở Tài chính; Sở Thông tin và Truyền thông; UBND các huyện, thị xã, thành phố; các Tổ chức Quản lý cảng cá trên địa bàn tỉnh) khẩn trương xây dựng Kế hoạch chi tiết về triển khai thực hiện nhiệm vụ giải pháp khắc phục tồn tại hạn chế về chống khai thác bất hợp pháp IUU, gỡ cảnh báo “Thẻ vàng” của ủy ban châu Âu (EC).

1. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn:

- Chủ trì, phối hợp các sở, ngành, các cơ quan chức năng liên quan và UBND các huyện, thị xã, thành phố tham mưu, tổ chức triển khai thực hiện hiệu quả kế hoạch này.

- Xây dựng kế hoạch chi tiết về triển khai thực hiện nhiệm vụ giải pháp khắc phục tồn tại hạn chế về chống khai thác bất hợp pháp IUU, gỡ cảnh báo “Thẻ vàng” của ủy ban châu Âu (EC).

- Thành lập các Tổ công tác liên ngành về rà soát, xác minh, hướng dẫn thủ tục đăng ký, đăng kiểm, cấp phép khai thác thủy sản (gọi tắt là Tổ công tác rà soát tàu cá - Cấp tỉnh); phân công cụ thể từng bộ phận, cá nhân, giao trách nhiệm chính cho từng Tổ trưởng chỉ đạo, điều hành, báo cáo tiến độ khắc phục các tồn tại hạn

chế về chống khai thác bất hợp pháp IUU, gỡ cảnh báo “Thẻ vàng” thuộc địa bàn quản lý.

- Thường xuyên đôn đốc, kiểm tra, hướng dẫn các đơn vị trực thuộc, các địa phương triển khai thực hiện nhiệm vụ phòng, chống khai thác IUU, thực hiện Luật Thủy sản. Kịp thời tham mưu, báo cáo UBND tỉnh, Ban Chỉ đạo về IUU của tỉnh về các nội dung, giải pháp, điều kiện cần thiết để đảm bảo thực hiện có hiệu quả công tác phòng, chống khai thác IUU, gỡ cảnh báo “Thẻ vàng”:

- Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành và địa phương tiếp tục đẩy mạnh công tác tuyên truyền phổ biến giáo dục pháp luật theo hướng tổng thể, toàn diện, sâu rộng đến ngư dân các quy định về của Luật Thủy sản 2017, quy định chống khai thác IUU.

- Phối hợp với Sở Nội vụ và cơ quan, đơn vị có liên quan tham mưu UBND tỉnh tổ chức kiểm điểm trách nhiệm, xử lý nghiêm theo quy định của Đảng và pháp luật nhà nước các tổ chức, cá nhân có liên quan trong đợt thanh tra thực tế lần thứ 4 của Đoàn Thanh tra EC. Thời gian hoàn thành: **trước ngày 15/11/2023**.

- Tiếp tục tham mưu UBND tỉnh ký kết quy chế phối hợp giữa các tỉnh để siết chặt quản lý đối với tàu cá của tỉnh hoạt động thường xuyên trên vùng biển và cập cảng các tỉnh khác và ngược lại, xử lý kịp thời tàu cá có hành vi khai thác IUU.

- Chỉ đạo Chi cục Thủy sản phối hợp với UBND các huyện, thị xã, thành phố:

+ Hoàn thành 100% việc đăng ký, đăng kiểm, đánh dấu tàu cá, cấp giấy phép khai thác thủy sản, cấp giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm tàu cá, lắp đặt thiết bị giám sát hành trình tàu cá (VMS) theo quy định.

+ Cập nhật 100% dữ liệu tàu cá vào Cơ sở dữ liệu nghề cá quốc gia (VNFishbase); theo dõi, giám sát 24/7 đối với 100% tàu cá hoạt động trên biển qua hệ thống giám sát tàu cá.

+ Xác minh, xử lý hành vi tàu cá không duy trì kết nối thiết bị giám sát hành trình theo quy định (quá 06 giờ, quá 10 ngày trên biển). Cập nhật kết quả xử phạt hành vi khai thác IUU vào hệ thống phần mềm theo dõi, quản lý hoạt động xử lý vi phạm hành chính trong lĩnh vực thủy sản.

+ Chỉ đạo lực lượng Kiểm ngư tăng cường phối hợp với lực lượng chức năng (Biên phòng, Công an) và địa phương tăng cường kiểm tra, kiểm soát tại các khu vực cửa biển, duy trì chốt liên ngành, xử lý nghiêm hành vi vi phạm đối với tàu cá hoạt động trên biển (*tàu cá có chiều dài lớn nhất từ 15m trở lên*) chưa lắp đặt thiết bị giám sát hành trình, chưa có giấy phép khai thác thủy sản, chưa có giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm hoặc giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm hết hiệu lực, không đánh dấu tàu cá, không trang bị đầy đủ trang thiết bị an toàn theo quy định, và các hành vi vi phạm khác.

+ Tổng hợp số liệu cấp phép khai thác thủy sản và kết quả xử lý vi phạm hành chính, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh theo quy định.

- Chi đạo Văn phòng đại diện kiểm tra, kiểm soát nghề cá:

+ Kiểm tra, kiểm soát tàu cá ra, vào cảng cá theo đúng quy định, nhắc nhở thuyền trưởng đảm bảo thiết bị VMS hoạt động liên tục 24/24 giờ từ khi tàu cá rời cảng đến khi cập cảng; tiếp nhận và xử lý thông tin khai báo trước 01 giờ khi cập cảng và thực hiện ghi, nộp Nhật ký khai thác/Nhật ký thu mua - chuyển tải theo quy định; kiểm tra, đối chiếu thông tin trong Nhật ký khai thác/ Nhật ký thu mua - chuyển tải đảm bảo phù hợp với dữ liệu giám sát tàu cá.

+ Tăng cường công tác kiểm tra tàu cá cập cảng, rời cảng, theo dõi giám sát công tác xác nhận nguyên liệu thủy sản khai thác tại cảng cá, kịp thời phát hiện, chuyển cơ quan có thẩm quyền xử lý nghiêm theo quy định (*tại Nghị định số 42/2019/NĐ-CP của Chính phủ*) đối với các hành vi tàu cá hoạt động khai thác thủy sản/hậu cần đánh bắt nguồn lợi thủy sản không nộp nhật ký khai thác/nhật ký thu mua - chuyển tải, tàu cá không có giấy phép hoặc giấy phép hết hạn; tàu cá không mang theo đầy đủ giấy tờ và trang thiết bị an toàn theo quy định, tàu cá có chiều dài lớn nhất từ 15 mét trở lên chưa lắp đặt thiết bị giám sát hành trình và các hành vi vi phạm khác. Kiên quyết xử lý nghiêm những trường hợp cố tình vi phạm khi đi khai thác hải sản trên biển; cập nhật đầy đủ dữ liệu vào cơ sở dữ liệu nghề cá quốc gia.

+ Theo dõi, giám sát đặc biệt đối với tàu cá có nguy cơ vi phạm khai thác IUU (*thuộc nhóm tàu cá bị cảnh báo vượt ranh giới trên biển; chưa lắp thiết bị giám sát hành trình; không có giấy phép khai thác, giấy phép khai thác đã hết hạn*), lập danh sách, cập nhật thường xuyên và cung cấp cho các cơ quan, đơn vị chức năng liên quan trong và ngoài tỉnh để phối hợp theo dõi, giám sát đặc biệt, ngăn ngừa vi phạm.

+ Định kỳ, báo cáo kết quả theo dõi, giám sát công tác kiểm tra tàu cá cập cảng, rời cảng; tình hình tàu cá vi phạm IUU, công tác xác nhận nguyên liệu thủy sản khai thác tại cảng cá theo quy định.

2. Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh

- Tăng cường công tác trao đổi thông tin, đấu tranh, ngăn chặn hành vi khai thác bất hợp pháp; công tác phối hợp giữa các cơ quan, đơn vị và địa phương trong công tác chống khai thác bất hợp pháp; đặc biệt là công tác xác minh, củng cố chứng cứ, lập hồ sơ xử lý vi phạm hành chính đối với tàu cá và ngư dân vi phạm vùng biển nước ngoài khai thác hải sản trái phép.

- Cử cán bộ, chiến sĩ tham gia Tổ công tác liên ngành về rà soát, xác minh, hướng dẫn thủ tục đăng ký, đăng kiểm, cấp phép khai thác thủy sản của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và các địa phương.

- Chấn chỉnh các Đồn/Trạm kiểm soát Biên phòng để xảy ra trường hợp các tàu cá không có đầy đủ giấy tờ (*đăng ký, đăng kiểm, giấy phép khai thác, không*

có bằng thuyền trưởng, máy trưởng, ...) hoặc hết hạn nhưng vẫn được ra khơi hoạt động, phát hiện xử lý nghiêm người đứng đầu, cá nhân cố tình vi phạm; quản lý chặt chẽ, lưu trữ tất cả giấy tờ thông tin liên quan tàu cá xuất bến, cập bến.

- Chủ trì, phối hợp với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, các lực lượng chức năng liên quan tăng cường kiểm tra, kiểm soát chặt chẽ hoạt động xuất bến, cập bến của tàu cá, đảm bảo đúng các quy định của pháp luật (*không giải quyết tàu cá xuất bến đối với: Tàu cá chưa lắp đặt thiết bị giám sát hành trình theo quy định; tàu cá đã lắp thiết bị giám sát hành trình nhưng chưa tích hợp với hệ thống giám sát tàu cá; Tàu cá không có giấy phép khai thác thủy sản, giấy phép hết hạn; không có đầy đủ giấy tờ đăng ký, đăng kiểm, trang thiết bị an toàn theo quy định; tàu cá không ghi nhật ký khai thác, báo cáo khai thác theo quy định; chưa thực hiện đánh dấu tàu cá hoặc đánh dấu sai quy định; tàu cá vi phạm khai thác IUU*).

- Chủ trì, thực hiện rà soát các điểm tàu cá cập bến bốc dỡ thủy sản khai thác (bến cá, cảng cá ...), hướng dẫn tàu cá cập cảng chỉ định, đảm bảo 100% tàu cá có chiều dài lớn nhất từ 15 mét trở lên phải cập cảng chỉ định; thuyền trưởng phải thông báo trước 01 giờ khi cập cảng và thực hiện ghi, nộp Nhật ký khai thác/Nhật ký thu mua - chuyển tải theo quy định; kiểm tra, đối chiếu thông tin trong Nhật ký khai thác/ Nhật ký thu mua - chuyển tải đảm bảo phù hợp với dữ liệu giám sát tàu cá.

- Xác minh, xử lý hành vi tàu cá không duy trì kết nối thiết bị giám sát hành trình theo quy định (quá 06 giờ, quá 10 ngày trên biển), đặc biệt là hành vi đưa tàu cá, ngư dân vi phạm khai thác vùng biển nước ngoài, tàu cá vượt ranh giới trên biển. Cập nhật kết quả xử phạt hành vi khai thác IUU vào hệ thống phần mềm theo dõi, quản lý hoạt động xử lý vi phạm hành chính trong lĩnh vực thủy sản.

3. Công an tỉnh

- Chỉ đạo lực lượng công an các cấp phối hợp với lực lượng Biên phòng và chính quyền địa phương áp dụng các biện pháp bắt buộc các chủ tàu cá phải thi hành Quyết định xử phạt vi phạm hành chính một cách nghiêm túc.

- Cử cán bộ, chiến sĩ tham gia Tổ công tác liên ngành về rà soát, xác minh, hướng dẫn thủ tục đăng ký, đăng kiểm, cấp phép khai thác thủy sản của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và các địa phương.

- Tổ chức công tác điều tra, khởi tố một số vụ án liên quan đến các đường dây môi giới, móc nối đưa tàu cá, ngư dân Việt Nam đi khai thác hải sản trái phép ở vùng biển nước ngoài; các hành vi gian lận trong thực hiện các chính sách hỗ trợ, đề xuất xử lý hình sự các vụ việc nghiêm trọng để tăng mức xử phạt và tuyên truyền rộng rãi để tạo sự răn đe, ngăn ngừa vi phạm.

- Quản lý chặt số ngư dân bị bắt được nước ngoài trả về nhằm kịp thời phát hiện, ngăn chặn và xử lý các trường hợp bị nước ngoài hoặc các thế lực thù địch tác động, mua chuộc, lôi kéo hoạt động xâm phạm an ninh quốc gia, trật tự an toàn xã hội.

4. Sở Ngoại vụ

- Tăng cường chủ động nắm tình hình, thu thập thông tin, hồ sơ bằng chứng tại các nước bắt giữ, xử lý tàu cá vi phạm của Việt Nam; kịp thời trao đổi với cơ quan chức năng trong nước xử phạt nghiêm theo quy định của pháp luật. Đồng thời, tham mưu các cơ quan liên quan đấu tranh ngoại giao với các nước bắt giữ trái phép tàu cá và ngư dân Việt Nam trên vùng biển Việt Nam, vùng biển chồng lấn chưa phân định ranh giới giữa Việt Nam và các nước.

- Chủ trì, phối hợp với các sở, ban ngành liên quan và UBND các huyện, thị xã, thành phố trong việc xác minh nhân thân của các ngư dân bị nước ngoài bắt giữ; tham mưu báo cáo, đề xuất Bộ Ngoại giao để thực hiện công tác bảo hộ ngư dân về nước, kiến nghị các nước liên quan xử lý trên tinh thần nhân đạo, theo thông lệ quốc tế đối với tàu cá và ngư dân Việt Nam vi phạm vùng biển nước ngoài.

5. Sở Nội vụ

Chủ trì, phối hợp với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, BCH Bộ đội Biên phòng tỉnh, UBND các huyện, thị xã, thành phố và các cơ quan, đơn vị có liên quan rà soát tham mưu UBND tỉnh tổ chức kiểm tra và xử lý nghiêm theo quy định của Đảng và pháp luật nhà nước các tổ chức, cá nhân không hoàn thành chức trách, nhiệm vụ được giao.

Tham mưu UBND tỉnh nghiêm túc kiểm điểm trách nhiệm các tổ chức, cá nhân có liên quan, báo cáo UBND tỉnh theo phê bình của Thủ tướng Chính phủ tại Công điện số 1058/CT-TTg ngày 04/11/2023. Thời hạn hoàn thành: **trước ngày 15/11/2023**.

6. Sở Thông tin và Truyền thông: Chủ trì, phối hợp với Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy, các Sở, ngành liên quan và UBND các huyện, thị xã, thành phố và cơ quan Báo, Đài định hướng thông tin tuyên truyền, tăng thời lượng, chất lượng thông tin, tuyên truyền về nỗ lực chống khai thác IUU của Việt Nam nói chung và của tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu nói riêng, về các tổ chức, cá nhân, tấm gương điển hình trong chống khai thác IUU để động viên, khích lệ và các địa phương chưa thực hiện tốt công tác chống khai thác IUU; thông tin kết quả điều tra, xử lý một số vụ việc điển hình về môi giới, đưa tàu cá và ngư dân vi phạm vùng biển nước ngoài để khai thác hải sản trái phép nhằm mục đích răn đe, giáo dục, nâng cao cảnh giác. Chú trọng truyền thông về các nỗ lực, giải pháp, kết quả chống khai thác IUU đạt được của cả nước và của tỉnh.

7. Sở Tài chính: Để đảm bảo thực hiện các nhiệm vụ của Kế hoạch đề ra, Sở Tài chính xem xét, thẩm định tham mưu UBND tỉnh cấp kinh phí tổ chức thực hiện trên cơ sở đề xuất của các Sở, ngành và UBND các huyện, thị xã, thành phố trên địa bàn tỉnh.

8. UBND các huyện, thị xã, thành phố

- Xây dựng kế hoạch chi tiết về triển khai thực hiện nhiệm vụ giải pháp khắc phục tồn tại hạn chế về chống khai thác bất hợp pháp IUU, gỡ cảnh báo “Thẻ vàng” của ủy ban châu Âu (EC) trên địa bàn của từng huyện.

- Thành lập các Tổ công tác liên ngành về rà soát, xác minh, hướng dẫn thủ tục đăng ký, đăng kiểm, cấp phép khai thác thủy sản (gọi tắt là Tổ công tác rà soát tàu cá – Cấp huyện); Phối hợp Chi cục Thủy sản tỉnh rà soát, xác minh, hướng dẫn thủ tục đăng ký, đăng kiểm, cấp phép khai thác thủy sản; báo cáo tiến độ khắc phục các tồn tại hạn chế về chống khai thác bất hợp pháp IUU, gỡ cảnh báo “Thẻ vàng” thuộc địa bàn quản lý”.

- Chỉ đạo UBND các xã, phường, thị trấn phối hợp thực hiện rà soát, kiểm tra, xác minh, xử lý dứt điểm danh sách tàu cá chưa đăng ký, đăng kiểm, chưa lắp đặt thiết bị giám sát hành trình, chưa cấp phép khai thác, Tàu cá thuộc diện thiếu chứng từ hợp lệ, lỗ mua, lỗ bán; phối hợp kiểm tra thực trạng, xác nhận từng trường hợp.

- Tiếp tục phối hợp với Chi cục Thủy sản tổ chức các buổi tuyên truyền, phổ biến Luật Thủy sản và quy định chống khai thác IUU; tổ chức hướng dẫn chủ tàu làm thủ tục cấp giấy phép khai thác thủy sản đối với những tàu cá còn hoạt động, thực hiện thủ tục xóa đăng ký tàu cá theo quy định đối với tàu cá mục nát, hư hỏng, chìm đắm không có khả năng trục vớt, tàu chuyển mục đích sử dụng, bán ra ngoài tỉnh.

- Đối với danh sách tàu cá chưa lắp thiết bị giám sát hành trình, khẩn trương rà soát, yêu cầu chủ tàu thực hiện lắp đặt theo quy định. Đối với những tàu cá đậu bờ, tạm ngưng hoạt động thì xác định vị trí hiện tại, hình ảnh đậu bờ để định vị được nơi tàu đang neo đậu, đồng thời giao nhiệm vụ cho cán bộ, trưởng các khu phố - thôn - ấp phải theo dõi, giám sát thường xuyên.

- UBND các huyện, thành phố ven biển (*đặc biệt là UBND thành phố Vũng Tàu, huyện Long Điền là các địa phương có nhiều tàu cá có nguy cơ cao vi phạm IUU*) phải phối hợp chặt chẽ với Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng, các sở, ban, ngành liên quan triển khai quyết liệt hơn nữa các giải pháp, chấm dứt tình trạng tàu cá địa phương vi phạm khai thác IUU vùng biển nước ngoài.

- UBND các huyện, thành phố ven biển khẩn trương chỉ đạo UBND các xã, phường, thị trấn tăng cường phối hợp với các lực lượng chức năng liên quan thường xuyên kiểm tra, kiểm soát chặt chẽ hoạt động xuất bến, cập bến của tàu cá, đảm bảo đúng các quy định của pháp luật.

- Xác định UBND cấp xã, phường, thị trấn là lực lượng nòng cốt trong việc quản lý, giáo dục, tuyên truyền người dân đối với công tác chống khai thác IUU, trong đó yêu cầu cấp ủy, chính quyền xã, phường, thị trấn phải: Chịu trách nhiệm chính, sâu sát, trực tiếp, nắm vững địa bàn quản lý, tuyên truyền, vận động đến trực tiếp từng nhà, chủ tàu cá, đặc biệt là các chủ tàu cá đã từng vi phạm khai thác IUU; có kế hoạch theo dõi, quản lý chặt chẽ các đối tượng, nắm bắt địa bàn để

phát hiện, ngăn chặn kịp thời các tàu cá đi khai thác hải sản trái phép ở vùng biển nước ngoài.

- Tăng cường công tác hướng dẫn, kiểm tra, thanh tra, giám sát của các cấp ủy đảng, chính quyền đối với các tổ chức, cá nhân thực hiện nhiệm vụ được giao. Gắn trách nhiệm người đứng đầu cấp ủy, chính quyền địa phương, nhất là ở cấp xã, phường, thị trấn; xử lý nghiêm tổ chức, cá nhân thiếu tinh thần, trách nhiệm để xảy ra sai phạm hoặc không hoàn thành nhiệm vụ, công việc được giao về chống khai thác IUU.

- Phối hợp các các sở, ban ngành liên quan tăng cường trao đổi thông tin, điều tra, xử lý vi phạm hành chính, kêu gọi sự hỗ trợ của cộng đồng, ngư dân trong việc phát hiện, cung cấp thông tin các vụ việc vi phạm đến các lực lượng chức năng để kịp thời đấu tranh, ngăn chặn, xử lý nhằm tạo sự vào cuộc đồng bộ, quyết liệt của cả hệ thống chính trị.

9. Các Tổ chức quản lý cảng cá trên địa bàn tỉnh

- Nhanh chóng khắc phục những lỗi, sai sót đối với công tác xác nhận nguyên liệu thủy sản khai thác do Đoàn công tác của Bộ Nông nghiệp và PTNT chỉ ra, tuyệt đối không tiếp tay cho hành vi khai thác thủy sản bất hợp pháp, người đứng đầu tổ chức quản lý cảng cá phải chịu trách nhiệm trước pháp luật nếu để xảy ra sai phạm trong thực hiện xác nhận nguyên liệu thủy sản khai thác bốc dỡ qua cảng do cảng mình kiểm tra, giám sát mà không đúng với thực tế.

- Phân công, bố trí nhân viên thường xuyên kiểm tra chặt chẽ tàu cá (đảm bảo kiểm tra 100% tàu cá) cập cảng và rời cảng; đặc biệt là tàu cá chưa được đăng ký, đăng kiểm, tàu cá chưa lắp đặt thiết bị giám sát hành trình, tàu cá thiếu các loại giấy tờ: Giấy chứng nhận đăng ký tàu cá, giấy phép khai thác thủy sản, giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm hoặc giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm hết hiệu lực, sổ Danh bạ thuyền viên tàu cá, chứng chỉ (*Thuyền trưởng, máy trưởng*); tàu chưa thực hiện đánh dấu (*đúng màu sơn theo vùng hoạt động*); thuyền trưởng không ghi, không nộp nhật ký khai thác/nhật ký thu mua-chuyển tải, thuyền viên không mang đầy đủ các loại giấy tờ theo quy định phải thông báo kịp thời cho Văn phòng đại diện kiểm tra, kiểm soát nghề cá, Chi cục Thủy sản hoặc Thanh tra Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, lực lượng Biên phòng để lập biên bản xử lý hành vi vi phạm.

- Kiên quyết không giải quyết thủ tục xuất bến đối với tàu cá vi phạm một trong các hành vi nêu trên, đặc biệt là tàu cá có chiều dài lớn nhất từ 15 mét trở lên chưa lắp đặt thiết bị giám sát hành trình; tàu cá từ 6 mét trở lên chưa có giấy phép khai thác thủy sản hoặc giấy phép khai thác thủy sản hết hạn, chưa thực hiện đánh dấu tàu cá, không có đầy đủ giấy tờ, trang thiết bị an toàn theo quy định; lưu ý trường hợp thuyền trưởng không nộp nhật ký khai thác/nhật ký thu mua-chuyển tải, tàu cá vi phạm hành vi khai thác bất hợp pháp IUU phải báo cáo Văn phòng đại diện kiểm soát nghề cá hoặc cơ quan chức năng để kiểm tra, xử lý trước khi cho tàu bốc dỡ thủy sản.

- Phân công, bố trí nhân lực đảm bảo kiểm tra, giám sát 100% sản lượng thủy sản khai thác bốc dỡ qua cảng cá được kiểm tra, giám sát theo quy định.

- Tiếp tục hướng dẫn các chủ tàu, thuyền trưởng tàu cá có chiều dài lớn nhất từ 12 mét trở lên hằng ngày phải tự ghi nhật ký khai thác thủy sản theo mẫu khi đi khai thác thủy sản ngoài biển và nộp ngay cho tổ chức quản lý cảng cá trước thời điểm bốc dỡ thủy sản.

- Các Tổ chức quản lý cảng cá phải chấn chỉnh, rà soát, cập nhật việc phân công ghi chép sổ sách, lưu trữ hồ sơ; kiểm tra, rà soát lại một cách chính xác tất cả các hồ sơ xác nhận nguyên liệu thủy sản khai thác, số liệu về cấp giấy chứng nhận thủy sản bốc dỡ qua cảng, số liệu tàu cá cập cảng, rời cảng, số liệu thống kê sản lượng thủy sản bốc dỡ tại cảng (cả sản lượng khai thác của các tàu cá ngoài tỉnh).

- Định kỳ, báo cáo kết quả hoạt động cảng cá, kết quả xác nhận nguyên liệu thủy sản khai thác gửi về Chi cục Thủy sản tham mưu cho Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn để tổng hợp báo cáo Cục Thủy sản, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

10. Văn phòng đại diện kiểm tra, kiểm soát nghề cá trên địa bàn tỉnh

- Người đứng đầu Văn phòng đại diện kiểm tra, kiểm soát nghề cá phân công, bố trí các thành viên đảm bảo trực 24/24 giờ để kiểm tra, giám sát hoạt động tàu cá cập cảng, rời cảng, cấp biên bản kiểm tra tàu cá, cập cảng rời cảng, giám sát cảng cá theo dõi tàu cá bốc dỡ hải sản qua cảng theo quy định.

- Kiên quyết không giải quyết thủ tục xuất bến đối với tàu cá vi phạm một trong các hành vi khai thác thủy sản bất hợp pháp (tại Điều 60 của Luật Thủy sản 2017), đặc biệt là tàu cá có chiều dài lớn nhất từ 15 mét trở lên chưa lắp đặt thiết bị giám sát hành trình; tàu cá từ 6 mét trở lên chưa có giấy phép khai thác thủy sản hoặc giấy phép khai thác thủy sản hết hạn, chưa thực hiện đánh dấu tàu cá, không có đầy đủ giấy tờ, trang thiết bị an toàn theo quy định; lưu ý trường hợp thuyền trưởng không nộp nhật ký khai thác/nhật ký thu mua-chuyển tải, tàu cá vi phạm hành vi khai thác bất hợp pháp, phải lập biên bản chuyển cơ quan có chức năng (Chi cục Thủy sản hoặc Thanh tra Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, hoặc Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh) để xử lý theo quy định.

- Thực hiện xác minh, kiểm tra chặt chẽ tàu cá cập cảng, rời cảng nhằm phát hiện, xử lý kịp thời các trường hợp tàu cá vi phạm quy định khai thác thủy sản bất hợp pháp, đặc biệt là việc tháo, gửi, nhận vận chuyển thay thiết bị giám sát hành trình, thiết bị thông tin liên lạc VX1700 để trục lợi chính sách của Nhà nước.

- Kịp thời báo cáo tình hình, kết quả thực hiện kiểm tra, kiểm soát tàu cá cập cảng, rời cảng; sản lượng thủy sản bốc dỡ qua cảng; số lượng tàu cá vi phạm quy định khai thác thủy sản bất hợp pháp; số vụ/ số tàu cá chuyển cơ quan có thẩm quyền xử lý vi phạm, ... về Chi cục Thủy sản để tổng hợp báo cáo theo quy định.

11. Các Doanh nghiệp chế biến, xuất khẩu thủy sản

- Thường xuyên rà soát toàn bộ hồ sơ nguyên liệu nhập khẩu, xuất khẩu; hồ sơ xác nhận, chứng nhận thủy sản khai thác đảm bảo truy xuất được nguồn gốc thủy sản khai thác theo chuỗi và thực hiện đầy đủ theo quy định của pháp luật.

- Đảm bảo hệ thống quản lý hồ sơ xuất khẩu, có thể truy xuất được nguồn gốc nguyên liệu nhập khẩu và nguồn gốc nguyên liệu được khai thác trong nước. Hồ sơ kiểm soát nguồn gốc nguyên liệu thủy sản từ khai thác của các doanh nghiệp trên địa bàn phải khớp với hồ sơ theo dõi nguyên liệu từ khai thác của các cơ quan quản lý.

- Chịu trách nhiệm theo quy định của pháp luật nếu để ra xảy ra sai sót về hồ sơ thực hiện, lưu trữ; tập trung nguồn lực, bố trí địa điểm, chuẩn bị kỹ nhân lực, hồ sơ tài liệu liên quan đầy đủ để phục vụ, báo cáo trong thời gian Đoàn thanh tra của EC làm việc tại doanh nghiệp.

Căn cứ nội dung Kế hoạch, UBND tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu đề nghị các sở, ngành, các cơ quan, đơn vị liên quan và UBND các huyện, thị xã, thành phố nghiêm túc xây dựng kế hoạch tổ chức thực hiện, định kỳ trước ngày **25 hàng tháng** báo cáo kết quả thực hiện chống khai thác IUU về Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tổng hợp báo cáo Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn theo quy định. Đồng thời, trong quá trình thực hiện nếu có khó khăn, vướng mắc kịp thời báo cáo về Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (Thường trực Ban Chỉ đạo về IUU tỉnh) để trình UBND tỉnh xem xét quyết định./.

(Kèm theo Phụ lục nhiệm vụ, giải pháp phân công nhiệm vụ triển khai thực Công điện số 1058/CD-TTg ngày 04/11/2023 của Thủ tướng Chính phủ về việc tập trung thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp cấp bách, trọng tâm chống khai thác hải sản bất hợp pháp, không báo cáo và không theo quy định, gỡ cảnh báo "Thẻ vàng" của Ủy ban Châu Âu)

Nơi nhận:

- Như trên;
- Bộ Nông nghiệp và PTNT (b/c);
- Cục Kiểm ngư (b/c);
- Chủ tịch UBND tỉnh (b/c);
- BCD về IUU tỉnh (t/h);
- BTL Vùng CSB 3 (p/h);
- BTL Vùng CSB4 (p/h);
- BTL Vùng 2 Hải quân (p/h);
- BCH Bộ đội BP tỉnh (t/h);
- Công an tỉnh (t/h);
- Các Sở: NN&PTNT; TT&TT; Tài chính;
- Ngoại vụ (t/h);
- UBND các huyện, TX, TP (t/h);
- Doanh nghiệp chế biến XKTS (t/h);
- Tổ chức quản lý cảng cá (t/h);
- Thanh tra Sở NNPTNT (t/h);
- Chi cục Thủy sản (t/h);
- Lưu: VT, KTN.

KT10 (7)



Nguyễn Công Vinh



Phụ lục:

Nhiệm vụ, giải pháp chi tiết phân công, triển khai Kế hoạch hành động thực hiện Công điện số 1058/CD-TTg ngày 04/11/2023 của Thủ tướng Chính phủ về việc tập trung khắc phục những tồn tại, hạn chế, thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp cấp bách, trọng tâm chống khai thác hải sản IUU, gỡ cảnh báo “Thẻ vàng” của EC trên địa bàn tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu
(Ban hành kèm theo Kế hoạch số 241 /KH-UBND ngày 21 tháng 11 năm 2023 của UBND tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu)

Stt	Nội dung	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian hoàn thành	Sản phẩm	Ghi chú
I. VỀ THÔNG TIN TRUYỀN THÔNG, TUYÊN TRUYỀN TẬP HUẤN PHÁP LUẬT						
	Tiếp tục triển khai thực hiện các hình thức, hoạt động thông tin truyền thông phù hợp cả trong nước và trên diễn đàn quốc tế về nỗ lực chống khai thác IUU của Việt Nam; tuyên truyền, tập huấn các quy định pháp luật chống khai thác IUU cho cộng đồng ngư dân và các tổ chức, cá nhân có liên quan.	Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy; BTL Vùng 2 Hải quân; BTL Vùng Cảnh sát biển 3; Đài Phát thanh, Truyền hình tỉnh; BCH Bộ đội Biên phòng tỉnh; các Sở: Thông tin và Truyền thông, Nông nghiệp và PTNT, UBND các huyện, thị xã, thành phố	Công an tỉnh; các sở, ban, ngành liên quan; các cơ quan truyền thông, thông tấn báo chí	Hàng ngày	Phóng sự, diễn đàn, đối thoại, các lớp tuyên truyền, tập huấn; tờ rơi; các bản tin tuyên truyền trên phát thanh, truyền hình, báo giấy, báo điện tử, đài thông tin duyên hải, tàu tuần tra, thực thi nhiệm vụ trên biển...	
II. VỀ KHUNG PHÁP LÝ, CƠ CHẾ, CHÍNH SÁCH						
1	Rà soát, đề xuất sửa đổi, bổ sung các quy định pháp luật theo khuyến nghị của EC tại đợt thanh tra lần thứ 4 về xử phạt hành vi vượt ranh giới cho phép trên biển	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Các sở: Tư pháp, Thông tin và Truyền thông, Tài chính, Công thương, Kế hoạch	Trước ngày 30/11/2023	Văn bản góp ý sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Thủy sản	

	được phát hiện qua hệ thống giám sát tàu cá tại dự thảo sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 26/2019/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Thủy sản và dự thảo thay thế Nghị định số 42/2019/NĐ-CP của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực thủy sản.		và Đầu tư; UBND các huyện, thị xã, thành phố		
2	Các sở, ngành và UBND các huyện, thị xã, thành phố nghiên cứu xây dựng, trình UBND tỉnh Quyết định phê duyệt Phương án về quản lý, đăng ký tàu cá phát sinh, tồn đọng chưa đăng ký trên địa bàn tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu (Phương án đăng ký tàu 3 không).	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Bộ đội Biên phòng tỉnh; Công an tỉnh; Các sở: Tư pháp, Thông tin và Truyền thông, Tài chính, Kế hoạch và Đầu tư; Lao động - Thương binh và Xã hội; UBND các huyện, thị xã, thành phố và các sở, ban, ngành liên quan.	Trước ngày 31/12/2023	Cơ chế, chính sách được ban hành và tổ chức thực hiện

III. VỀ QUẢN LÝ ĐỘI TÀU VÀ THEO DÕI, KIỂM TRA, KIỂM SOÁT HOẠT ĐỘNG TÀU CÁ

1. Về quản lý đội tàu

1.1	Tổng kiểm tra, rà soát toàn bộ các tàu cá trên địa bàn đảm bảo nắm chắc thực trạng (số lượng tàu, tàu cá đã hoặc chưa hoặc hết hạn đăng ký, đăng kiểm, cấp phép; tàu cá đã chuyển nhượng, mua bán, xóa đăng ký; tàu cá hoạt động trên địa bàn ngoài tỉnh, tàu cá chưa lắp thiết bị VMS...); xử lý nghiêm, triệt để theo quy định tàu cá “03 không”, tàu cá không đủ điều kiện tham gia khai thác thủy sản.	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; UBND huyện, thị xã, thành phố	Công an tỉnh; BCH Bộ đội Biên phòng tỉnh; UBND các xã, phường, thị trấn;	Trước ngày 31/12/2023	<p>- Thống kê được số lượng tàu cá của địa phương.</p> <p>- Lập danh sách theo dõi, quản lý tàu cá “03 không”, tàu cá không đủ điều kiện theo quy định.</p>	
1.2	Tổ chức làm việc, trực tiếp hướng dẫn từng chủ tàu thủ tục đăng ký, đăng kiểm, cấp giấy phép và cập nhật 100% dữ liệu tàu cá vào Cơ sở dữ liệu nghề cá quốc gia (VNFishbase).	UBND các xã, phường, thị trấn	Chi cục Thủy sản	Hàng ngày	100% tàu cá được đăng ký, đăng kiểm, cấp giấy phép và dữ liệu tàu cá được cập nhật, theo dõi, quản lý	
2. Về theo dõi, kiểm tra, kiểm soát hoạt động tàu cá						
2.1	Kiểm tra, kiểm soát 100% tàu cá có chiều dài lớn nhất từ 15 mét trở lên ra vào cảng (kể cả cảng cá tư nhân), xuất nhập bến phải đảm bảo đầy đủ giấy tờ (đăng ký, đăng kiểm, cấp phép, đánh dấu tàu cá) đặc biệt thiết bị VMS trên tàu phải hoạt động liên tục theo quy định.	BCH Bộ đội Biên phòng tỉnh; Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Văn phòng Đại diện kiểm tra, kiểm soát nghề cá; Tổ chức quản lý cảng cá	Công an tỉnh; UBND huyện, thị xã, thành phố	Hàng ngày	100% tàu cá đủ điều kiện (đăng kiểm, đánh dấu, giấy phép, thiết bị VMS hoạt động, lao động...) mới cho phép hoạt động khai thác	
2.2	Quản lý, kiểm soát 100% tàu cá tỉnh khác hoạt động trên địa bàn tỉnh,	BCH Bộ đội Biên phòng tỉnh; Sở Nông nghiệp và	BTL Vùng cảnh sát biển 3, 4; BTL	Hàng ngày	Nắm được thực trạng tàu cá đang hoạt động tại địa phương, thường	

	thiết lập cơ chế chia sẻ, trao đổi thông tin giữa các địa phương có liên quan để kịp thời ngăn chặn, xử lý các trường hợp vi phạm khai thác IUU.	Phát triển nông thôn; UBND huyện, thị xã, thành phố; Văn phòng Đại diện kiểm tra, kiểm soát nghề cá; Tổ chức quản lý cảng cá	Vùng 2 hải quân; Công an tỉnh; Sở Thông tin và Truyền thông		xuyên chia sẻ thông tin và kịp thời xử lý các trường hợp vi phạm	
2.3	Theo dõi, giám sát 100% tàu cá hoạt động trên biển qua hệ thống giám sát tàu cá, nắm rõ và xử lý nghiêm từng trường hợp vi phạm quy định về mất kết nối VMS (<i>không báo cáo vị trí 6 tiếng một lần, mất kết nối quá 10 ngày không đưa tàu về bờ, mất kết nối trên 6 tháng, 01 năm; lập danh sách theo dõi, xử lý đến cùng các vụ việc vi phạm</i>).	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; BCH Bộ đội Biên phòng tỉnh; UBND huyện, thị xã, thành phố	Văn phòng đại diện kiểm soát nghề cá; Tổ chức quản lý cảng cá; BTL Vùng cảnh sát biển 3, 4; BTL Vùng 2 hải quân.	Hàng ngày	- Thông báo yêu cầu tàu vượt ranh giới trên biển quay về vùng biển Việt Nam, thiết bị VMS hư hỏng duy trì liên lạc và quay về bờ sửa chữa theo quy định. - Lập danh sách theo dõi, xử lý đến cùng các vụ việc vi phạm.	

IV. VỀ XÁC NHẬN, CHỨNG NHẬN VÀ TRUY XUẤT NGUỒN GỐC THỦY SẢN KHAI THÁC

1. Về xác nhận, chứng nhận và truy xuất nguồn gốc thủy sản khai thác trong nước

1.1	100% tàu cá có chiều dài lớn nhất từ 15 mét trở lên bốc dỡ sản phẩm thủy sản khai thác tại cảng cá (kể cả cảng cá tư nhân, bến cá...) phải được giám sát và truy xuất nguồn gốc (<i>đảm bảo về Nhật ký khai thác, dữ liệu VMS, sản lượng và thành phần loài phù hợp với nghề khai thác, đặc biệt lưu ý đối với các trường hợp chuyển tải trên biển, sản lượng đối với loài cá ngừ vây vàng, mất to, cá cờ kiểng... cần phải theo dõi, kiểm soát chặt chẽ</i>).	Tổ chức quản lý cảng cá; Doanh nghiệp thu mua, chế biến thủy sản	Văn phòng Đại diện kiểm soát nghề cá; Tổ chức quản lý cảng cá; chủ nậu vừa, cơ sở thu mua, chế biến thủy sản	Hàng ngày	Sản phẩm thủy sản khai thác không vi phạm khai thác IUU	
-----	--	--	--	-----------	---	--

1.2	Thực hiện đúng quy định công tác xác nhận, chứng nhận sản phẩm thủy sản khai thác trong nước, nghiêm cấm và xử lý nghiêm các trường hợp hợp thức hóa hồ sơ (nếu đủ căn cứ xử lý hình sự); đặc biệt tập trung vào các loài cá ngừ vây vàng, mắt to, cá cờ kiếm.	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (Chi cục Thủy sản); Tổ chức quản lý cảng cá	Công an tỉnh; Văn phòng Đại diện kiểm soát nghề cá; Thanh tra Sở; Chi cục Quản lý chất lượng Nông Lâm sản và Thủy sản vùng 4; Chi cục Quản lý chất lượng NLS và TS tỉnh BR-VT	Hàng ngày	Đảm bảo 100% hồ sơ xác nhận, chứng nhận đúng theo quy định của pháp luật	
1.3	Tổng rà soát các doanh nghiệp xuất khẩu thủy sản sang thị trường châu Âu đảm bảo hồ sơ đầy đủ, hợp pháp, xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm (nếu đủ căn cứ xử lý hình sự); đặc biệt tập trung vào các lô hàng đối với các loài cá ngừ vây vàng, mắt to, cá cờ kiếm.	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Công an tỉnh; Sở Công thương; UBND các huyện, thị xã, thành phố;	Văn phòng Đại diện kiểm soát nghề cá; Tổ chức quản lý cảng cá; chủ nậu vừa, cơ sở thu mua, chế biến thủy sản;	Hàng ngày	Đảm bảo 100% hồ sơ các lô hàng xuất khẩu sang thị trường EU không vi phạm IUU	
V. VỀ THỰC THI PHÁP LUẬT, XỬ LÝ VI PHẠM HÀNH CHÍNH						
1	Thực hiện các biện pháp mạnh không để tàu cá vi phạm khai thác hải sản bất hợp pháp ở vùng biển nước ngoài; điều tra, xử phạt 100% các trường hợp vi phạm.	BCH Bộ đội Biên phòng tỉnh; Công an tỉnh; Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; UBND các huyện, thị xã, thành phố	Sở Ngoại vụ, BTL Vùng 2 Hải quân; BTL Vùng Cảnh sát biển 3,4.	Hàng ngày	Chấm dứt tàu cá vi phạm; 100% trường hợp vi phạm đều bị xử phạt	
2	Xác minh, xử phạt 100% các trường hợp vi phạm quy định về mắt kết nối VMS theo quy định, vượt ranh giới cho phép trên biển, tàu cá không	BCH Bộ đội Biên phòng tỉnh, Công an tỉnh, Sở Nông nghiệp và Phát triển	BTL Vùng 2 Hải quân; BTL Vùng Cảnh sát biển 3,4.	Thường xuyên	100% trường hợp vi phạm đều bị xử phạt	

	thực hiện sang tên, đổi chủ theo quy định.	nông thôn; UBND các huyện, thị xã, thành phố			
3	Điều tra, xử lý triệt để các trường hợp tàu cá gửi thiết bị VMS trên tàu cá khác, tàu cá tiếp tay, vận chuyển thiết bị VMS của tàu cá khác.	Công an tỉnh; BCH Bộ đội Biên phòng tỉnh	Sở Ngoại vụ, Sở Nông nghiệp và PTNT; UBND các huyện, thị xã, thành phố; BTL Vùng 2 Hải quân; BTL Vùng Cảnh sát biển 3,4.	Thường xuyên	100% các vụ việc vi phạm đều bị xử phạt
4	Thu thập thông tin, hồ sơ chứng cứ lực lượng chức năng nước ngoài bắt giữ, xử lý tàu cá, ngư dân tình	Sở Ngoại vụ; Công an tỉnh	BCH Bộ đội Biên phòng tỉnh; Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; UBND các huyện, thị thành phố.	Thường xuyên	Bản án, phán quyết, chứng cứ, danh sách tàu cá, ngư dân bị bắt giữ, xử lý được thu thập, cập nhật kịp thời.
VI	Rà soát, tham mưu UBND tỉnh tổ chức kiểm tra và xử lý nghiêm theo quy định của Đảng và pháp luật nhà nước các tổ chức, cá nhân không hoàn thành chức trách, nhiệm vụ được giao. Tham mưu UBND tỉnh nghiêm túc kiểm điểm trách nhiệm các tổ chức, cá nhân có liên quan, báo cáo UBND tỉnh theo phê bình của Thủ tướng Chính phủ tại Công điện số 1058/CĐ-TTg ngày 04/11/2023.	Sở Nội vụ; Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	BCH Bộ đội Biên phòng tỉnh; Công an tỉnh, UBND các huyện, thị thành phố và các Sở, ban, ngành có liên quan	Thường xuyên và hoàn thành trước ngày 15/11/2023	Báo cáo Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Thủ tướng Chính phủ

Phụ lục 1:

Tổng hợp số liệu tàu cá hết hạn đăng kiểm trên địa bàn tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu

(Kèm theo Kế hoạch số 21/KH-UBND ngày 21 tháng 11 năm 2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu)



STT	Địa phương (cấp huyện)	Neo đậu tại bờ (Ngân hàng kê biên, thế chấp, khiếu kiện tài sản, tạm dừng hoạt động)	Mua bán nhưng chưa làm thủ tục sang tên đổi chủ; chìm, phá dỡ, giải bản chưa làm thủ tục xóa đăng ký	Trường hợp khác chưa rõ nguyên nhân (bao gồm chưa cấp giấy phép khai thác, chưa lắp giám sát hành trình...)	Các trường hợp hết hạn gần đây	Tổng số tàu
01	Vũng Tàu	10	08	62	101	181
02	Xuyên Mộc	15	07	08	88	118
03	Châu Đức	-	-	-	-	-
04	Long Điền	25	22	135	367	549
05	Đất Đỏ	39	33	26	103	201
06	Phú Mỹ	-	-	12	4	16
07	Bà Rịa	02	-	-	-	02
08	Côn Đảo	-	-	-	-	-
Tổng cộng		92	70	243	663	1.067



PHỤ LỤC 2:

TỔNG HỢP SỐ LIỆU TÀU CÁ CHỨA CẤP GIẤY PHÉP KHAI THÁC THỦY SẢN TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH BÀ RIJA – VŨNG TÀU

(Kèm theo Kế hoạch số 241/KH-UBND ngày 21 tháng 11 năm 2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu)

Địa phương	Trên 24 mét	15-24 mét	12-15 mét	6-12 mét	Tổng
Vũng Tàu	5	21	46	306	378
Long Điền	1	45	118	185	349
Đất Đỏ	-	46	32	9	87
Xuyên Mộc	2	4	15	20	41
Bà Rịa	1	-	1	52	54
Phú Mỹ	-	-	9	282	291
Côn Đảo	-	-	2	18	20
Tổng	9	116	223	872	1,220

PHỤ LỤC 3:

TỔNG HỢP DANH SÁCH TÀU CÁ CHƯA ĐĂNG KÝ TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH BRVT

(Kèm theo Kế hoạch số 241 /KH-UBND ngày 21 tháng 11 năm 2023 của UBND tỉnh BR-VT)

Tổng: 791 tàu cá. (Đất Đỏ: 194, Xuyên Mộc: 459, Bà Rịa: 09, Long Điền: 26; Vũng Tàu: 103)

Các huyện không có: Phú Mỹ, Châu Đức, Vũng Tàu (Đối với tàu cá có chiều dài lớn nhất từ 06m trở lên)

TT	Họ tên chủ tàu	Địa chỉ	Nghề	Năm đóng	Vật liệu vỏ tàu	Chiều dài (m)	Công suất máy (Kw)	Ghi Chú
1	HUYỆN ĐẤT ĐỎ (194)							
1	Nguyễn Văn Thành	xã Lộc An	lưới rê		composite	6.8	33	
2	Đông Thanh Tâm	xã Lộc An	rập xếp		composite	9.4	45	
3	Phạm Văn Báo	xã Lộc An	rập xếp		composite	9.5	45	
4	Nguyễn Văn Công	xã Lộc An	lưới rê		gỗ	13.0	90	
5	Nguyễn Văn Văn	xã Lộc An	lưới rê		composite	6.0	33	
6	Phạm Văn Công	xã Lộc An	rập xếp		composite	8.0	45	
7	Bùi Văn Năm	xã Lộc An	lưới rê		gỗ	12.8	90	
8	Huỳnh Văn Dur	xã Lộc An	lưới rê		composite	8.1	45	
9	Cao Hoàng Long	xã Lộc An	lưới rê		composite	6.0	33	
10	Nguyễn Văn Nhớ	xã Lộc An	lưới rê		composite	6.0	33	
11	Nguyễn Hữu Lộc	xã Lộc An	lưới rê		composite	6.2	33	
12	Nguyễn Văn Kỳ	xã Lộc An	lưới rê		composite	7.7	45	
13	Nguyễn Minh Văn	xã Lộc An	lưới rê		composite	6.8	33	
14	Phạm Văn Thạch	xã Lộc An	lưới rê		composite	7.0	33	
15	Dương Văn Trường	xã Lộc An	lưới rê		composite	6.9	33	
16	Võ Lâm Trúc Lâm	xã Lộc An	lưới rê		composite	6.8	25	
17	Võ Thành Long	xã Lộc An	rập xếp		composite	8.5	45	
18	Nguyễn Hữu Hà	xã Lộc An	câu		composite	7.5	24	
19	Võ Thanh Lựu	xã Lộc An	lưới rê		composite	6.8	33	
20	Lê Sinh Nhựt	xã Lộc An	lưới rê		composite	6.5	33	
21	Nguyễn Văn Bình..	xã Lộc An	lưới rê		composite	7.4	45	
22	Nguyễn Thanh Hùng	xã Lộc An	lưới rê		composite	7.0	24	
23	Mai Hoàng Vũ	xã Lộc An	lưới rê		gỗ	11.5	45	
24	Trần Văn Hoàng	xã Lộc An	rập xếp		gỗ	12.0	45	
25	Phan Phước Thành	xã Lộc An	lưới rê		composite	7.5	33	
26	Hoàng Thanh Hiền	xã Lộc An	lưới rê		composite	6.0	33	
27	Huỳnh Văn Chín	xã Lộc An	lưới rê		gỗ	13.0	45	
28	Võ Hồng Vân	xã Lộc An	lưới rê		gỗ	11.0	45	
29	Nguyễn Thanh Phong	xã Lộc An	rập xếp		composite	8.4	45	
30	Nguyễn Văn Đước	xã Lộc An	lưới rê		composite	6.7	33	
31	Hà Văn Tuấn	xã Lộc An	lưới rê		composite	6.8	33	
32	Nguyễn Hữu Phi	xã Lộc An	rập xếp		composite	8.3	45	
33	Ngụy Hải	xã Lộc An	lưới rê		composite	10.0	33	
34	Nguyễn Văn Phú	xã Lộc An	lưới rê		composite	6.5	33	
35	Trần Tuấn	xã Lộc An	lưới rê		composite	9.0	24	
36	Nguyễn Văn Giáp	xã Lộc An	lưới rê		composite	7.0	33	
37	Dương Minh Giàu	xã Lộc An	lưới rê		composite	6.0	33	
38	Nguyễn Văn Ngọc	xã Lộc An	rập xếp		composite	7.5	45	
39	Võ Văn Ba	xã Lộc An	lưới rê		composite	7.0	33	
40	Đặng Minh Chạy	xã Lộc An	rập xếp		composite	7.2	33	

TT	Họ tên chủ tàu	Địa chỉ	Nghề	Năm đóng	Vật liệu vỏ tàu	Chiều dài (m)	Công suất máy (Kw)	Ghi Chú
41	Nguyễn Thanh Hồng	xã Lộc An	lưới rê		composite	6.0	24	
42	Nguyễn Thanh Hậu	xã Lộc An	lưới rê		composite	7.0	24	
43	Trần Lê Kim Quang	xã Lộc An	lưới rê		composite	7.0	30	
44	Lê Văn Đức	xã Lộc An	lưới rê		composite	7.0	30	
45	Trương Thành Non	xã Lộc An	rập xếp		composite	9.0	45	
46	Nguyễn Văn Nam	xã Lộc An	lưới rê		composite	6.0	30	
47	Nguyễn Văn Bình.	xã Lộc An	lưới rê		composite	6.5	33	
48	Trương Thị Thanh Thảo	xã Lộc An	lưới rê		gỗ	13.3	45	
49	Nguyễn Đồng Tiến	xã Lộc An	lưới rê		composite	7.0	30	
50	Nguyễn Văn Đồi	xã Lộc An	lưới rê		gỗ	13.8	90	
51	Tạ Văn Hai	xã Lộc An	lưới rê		composite	9.5	33	
52	Đỗ Văn Hậu	xã Lộc An	lưới rê		composite	7.0	30	
53	Thôi Bửu Nguyên	xã Lộc An	lưới rê		composite	7.0	33	
54	Nguyễn Văn Thạnh	xã Lộc An	lưới rê		composite	7.2	45	
55	Trần Thị Đẹp	xã Lộc An	lưới rê		gỗ	14.5	45	
56	Thôi Bửu Thuận	xã Lộc An	lưới rê		composite	6.8	30	
57	Nguyễn Thanh Sang	xã Lộc An	lưới rê		composite	13.0	90	
58	Phạm Văn Lít	xã Lộc An	lưới rê		composite	6.5	33	
59	Dương Văn Dư	xã Lộc An	lưới rê		composite	9.3	33	
60	Nguyễn Ngọc Phúc	xã Lộc An	lưới rê		composite	8.2	30	
61	Nguy Cảnh	xã Lộc An	lưới rê		composite	8.1	30	
62	Võ Lê Minh Chiến	xã Lộc An	rập xếp		composite	6.5	33	
63	Võ Văn Thảo	xã Lộc An	rập xếp		composite	8.0	45	
64	Võ Văn Điệp	xã Lộc An	lưới rê		gỗ	11.0	45	
65	Nguyễn Văn Phú	xã Lộc An	lưới rê		composite	10.7	33	
66	Nguyễn Bin	xã Lộc An	rập xếp		composite	7.2	33	
67	Nguyễn Văn Út	xã Lộc An	lưới rê		composite	8.1	33	
68	Nguyễn Văn Ngọc	xã Lộc An	lưới rê		composite	7.6	30	
69	Lê Văn Đò	xã Lộc An	lưới rê		composite	11.5	45	
70	Huỳnh Văn Hiền	xã Lộc An	lưới rê		composite	7.0	30	
71	Phan Ngọc Thương	xã Lộc An	lưới rê		composite	7.0	30	
72	Nguyễn Ngọc Quốc	xã Lộc An	câu		composite	6.5	24	
73	Nguyễn Văn Thèn	xã Lộc An	lưới rê		composite	6.0	33	
74	Nguyễn Văn Phương	xã Lộc An	lưới rê		composite	8.0	30	
75	Huỳnh Thị Hồng Vân	xã Lộc An	lưới rê		composite	7.2	30	
76	Vũ Thị Nhuận	xã Lộc An	lưới rê		composite	9.6	30	
77	Nguyễn Văn Tiến	xã Lộc An	lưới rê		composite	6.5	30	
78	Nguyễn Văn Đượ	xã Lộc An	lưới rê		composite	6.7	33	
79	Phan Thành Công	xã Lộc An	lưới rê		composite	7.0	30	
80	Phạm Văn Tân	xã Lộc An	rập xếp		gỗ	14.0	120	
81	Nguyễn Văn Huấn	xã Lộc An	lưới rê		composite	6.0	30	
82	Hà Kim sơn	xã Lộc An	lưới rê		composite	8.0	30	
83	Nguyễn Hồng Sanh	xã Lộc An	lưới rê		composite	7.0	30	
84	Nguyễn Thanh Bình	xã Lộc An	lưới rê		composite	6.2	33	
85	Trần Huỳnh Long	xã Lộc An	rập xếp		composite	8.5	45	
86	Liêu Văn Lợi	xã Lộc An	lưới rê		composite	7.0	30	
87	Thôi Bửu Thuận	xã Lộc An	lưới rê		composite	6.8	30	
88	Nguyễn Thị Kim Ngân	xã Lộc An	lưới rê		composite	6.9	30	
89	Nguyễn Thị Kim Ngân	xã Lộc An	lưới rê		composite	8.1	45	

TT	Họ tên chủ tàu	Địa chỉ	Nghề	Năm đóng	Vật liệu vỏ tàu	Chiều dài (m)	Công suất máy (Kw)	Ghi Chú
90	Nguyễn Thị Phần	xã Lộc An	lưới rê		composite	11.0	45	
91	Nguyễn Văn Tý	xã Lộc An	lưới rê		composite	6.8	30	
92	Trần Kim Sơn	xã Lộc An	lưới rê		gỗ	13.0	45	
93	Nguyễn Văn Bình	xã Lộc An	lưới rê		composite	7.2	33	
94	Võ Thành Trung	xã Lộc An	lưới rê		gỗ	13.0	45	
95	Nguyễn Văn Tùng	xã Lộc An	lưới rê		composite	6.9	30	
96	Nguyễn Văn Tâm	xã Lộc An	lưới rê		composite	6.7	30	
97	Nguyễn Ngọc Lành	xã Lộc An	lưới rê		composite	6.8	33	
98	Võ Thành Phương	xã Lộc An	lưới rê		composite	6.8	33	
99	Võ Văn Phương	xã Lộc An	câu		nang tre	7.0	24	
100	Trần Văn Bảo	xã Lộc An	lưới rê		composite	6.8	30	
101	Đào Văn Phong	xã Lộc An	rập xếp		composite	8.2	45	
102	Trần Văn Sơn	xã Lộc An	lưới rê		composite	6.2	30	
103	Trần Minh Dương	xã Lộc An	lưới rê		composite	6.0	30	
104	Trần Minh Trí	xã Lộc An	lưới rê		composite	6.2	30	
105	Trần Phương Quang	xã Lộc An	lưới rê		composite	6.3	30	
106	Trần Văn Thanh	xã Lộc An	lưới rê		nang tre	6.0	24	
107	Trần Trung Hiếu	xã Lộc An	lưới rê		nang tre	6.0	24	
108	Trần Thanh Liêm	xã Lộc An	lưới rê		composite	6.2	30	
109	Lê Tuấn Vũ	thị trấn Phước Hải	Lưới		Composite	8.1		
110	Nguyễn Hồng Lợi	thị trấn Phước Hải	Lưới		Composite	8		
111	Trần Hoàng Thiện	thị trấn Phước Hải	Lưới		Composite	7.2		
112	Trương Văn Khánh	thị trấn Phước Hải	Lưới		Composite	8		
113	Võ Văn Tùng	thị trấn Phước Hải	Lưới		Composite	7.8		
114	Lương Nhật Nam	thị trấn Phước Hải	Lưới		Composite	7		
115	Nguyễn Văn Chính	thị trấn Phước Hải	Lưới		Gỗ	14.5		
116	Nguyễn Văn Đước	thị trấn Phước Hải	Lưới		Composite	7		
117	Nguyễn Văn Hóa	thị trấn Phước Hải	Lưới		Composite	9		
118	Nguyễn Văn Hoàng	thị trấn Phước Hải	Lưới		Gỗ	14		
119	Trần Anh Tuấn	thị trấn Phước Hải	Lưới		Composite	8.5		
120	Trần Văn Đe	thị trấn Phước Hải	Lưới		Composite	7		
121	Trần Văn Phước	thị trấn Phước Hải	Lưới		Gỗ	14.8		
122	Trần Văn Thanh	thị trấn Phước Hải	Lưới		Composite	7.2		
123	Phạm Văn Lớn	thị trấn Phước Hải	Lưới		Composite	6		
124	Lê Văn Hải	thị trấn Phước Hải	Lưới		Composite	7.2		
125	Nguyễn Văn Ân	thị trấn Phước Hải	Lưới		Composite	7.2		
126	Nguyễn Văn Lan	thị trấn Phước Hải	Lưới		Composite	7.2		
127	Nguyễn Văn Súc	thị trấn Phước Hải	Lưới		Composite	6		
128	Võ Văn Định	thị trấn Phước Hải	Lưới		Composite	7		
129	Nguyễn Văn Thọ	thị trấn Phước Hải	Lưới		Composite	7.2		
130	Nguyễn Văn Nhon	thị trấn Phước Hải	Lưới		Composite	7.2		
131	Nguyễn Tấn Phát	thị trấn Phước Hải	Lưới		Composite	8		
132	Trần Văn Thái	thị trấn Phước Hải	Lưới		Composite	6	30	
133	Lê Anh	thị trấn Phước Hải	Lưới		Composite	7		
134	Huỳnh Minh Tuấn	thị trấn Phước Hải	Lưới		Composite	6		
135	Nguyễn Quốc Hiền	thị trấn Phước Hải	Lưới		Composite	7		
136	Nguyễn Quốc Hiền	thị trấn Phước Hải	Lưới		Composite	7		
137	Nguyễn Hùng Linh	thị trấn Phước Hải	Lưới		Composite	13	60	
138	Hồ Hòa Bình	thị trấn Phước Hải	Lưới		Composite	10		

TT	Họ tên chủ tàu	Địa chỉ	Nghề	Năm đóng	Vật liệu vỏ tàu	Chiều dài (m)	Công suất máy (Kw)	Ghi Chú
139	Huỳnh Thị Duyên	thị trấn Phước Hải	Lưới		Composite	7.5		
140	Huỳnh Văn Phúc	thị trấn Phước Hải	Lưới		Composite	7.2		
141	Lê Quang Hùng	thị trấn Phước Hải	Rập xếp		Composite	7.2		
142	Nguyễn Thanh Đăng	thị trấn Phước Hải	Lưới		Composite	11		
143	Nguyễn Văn Nữa	thị trấn Phước Hải	Lưới		Nan	7.2		
144	Trần Văn Lợi	thị trấn Phước Hải	Lưới		Composite	7.2		
145	Trần Văn Một	thị trấn Phước Hải	Lưới		Composite	8		
146	Thôi Phước Hải	thị trấn Phước Hải	Lưới		Composite	11		
147	Hồ Thanh Phú	thị trấn Phước Hải	Lưới		Composite	10		
148	Nguyễn Hồng Hoa	thị trấn Phước Hải	Lưới		Composite	12		
149	Dương Văn Sang	thị trấn Phước Hải	Lưới		Composite	6.8		
150	Lê Thành Long	thị trấn Phước Hải	Lưới		Composite	8.5		
151	Ngô Văn Hùng	thị trấn Phước Hải	Lưới		Composite	9		
152	Nguyễn Ngọc Tất	thị trấn Phước Hải	Lưới		Composite	8.7		
153	Nguyễn Văn Tấn	thị trấn Phước Hải	Lưới		Composite	9		
154	Đặng Minh Phước	thị trấn Phước Hải	Lưới		Composite	13		
155	Huỳnh Thị Thùy Linh	thị trấn Phước Hải	Lưới		Composite	7.2		
156	Tiết Kim Hải	thị trấn Phước Hải	Lưới		Composite	8		
157	Bùi Văn Đi	thị trấn Phước Hải	Lưới		Composite	9.2		
158	Nguyễn Quốc Hưng	thị trấn Phước Hải	Lưới		Keo nan	6.8		
159	Tăng Văn Lượm	thị trấn Phước Hải	Lưới		Composite	6.8		
160	Trần Văn Thông	thị trấn Phước Hải	Lưới		Composite	6		
161	Võ Văn Hùng	thị trấn Phước Hải	Lưới		Composite	11.7		
162	Trần Văn Bình	thị trấn Phước Hải	Rập xếp		Composite	9.4	160	
163	Nguyễn Văn Phước	thị trấn Phước Hải	Lưới		Gỗ	10.6		
164	Võ Văn Dang	thị trấn Phước Hải	Lưới		Gỗ	14.7		
165	Nguyễn Thị Ngọc Loan	thị trấn Phước Hải	Lưới		Gỗ	12.6		
166	Trương Thị Thanh Tuyền	thị trấn Phước Hải	Lưới		Gỗ	14		
167	Lâm Văn Hồng	thị trấn Phước Hải	Lưới		Gỗ	14.2		
168	Trần Văn Mười	thị trấn Phước Hải	Lưới		Gỗ	13.1		
169	Trần Văn Trận	thị trấn Phước Hải	Lưới		Gỗ	13.2		
170	Lê Văn Hậu	thị trấn Phước Hải	Lưới		Gỗ	14.7		
171	Ngô Văn Thiện	thị trấn Phước Hải	Lưới		Gỗ	11.2		
172	Đặng Minh Phước	thị trấn Phước Hải	Lưới		Gỗ	13		
173	Ngô Văn Nam	thị trấn Phước Hải	Lưới		Gỗ	13.2		
174	Nguyễn Văn Hùng	thị trấn Phước Hải	Lưới		Gỗ	12.4		
175	Nguyễn Văn Vũ	thị trấn Phước Hải	Lưới		Composite	6.3		
176	Phạm Hữu Trọng	thị trấn Phước Hải	Lưới		Composite	9.1		
177	Dương Thanh Liêm	thị trấn Phước Hải	Lưới ghe		Composite	9		
178	Nguyễn Văn Muội	thị trấn Phước Hải	Lưới		Composite	8		
179	Nguyễn Thanh Nhã	thị trấn Phước Hải	Rập Xếp		Composite	7.2		
180	Quách Văn Chạy	thị trấn Phước Hải	Rập Xếp		Composite	7.5		
181	Nguyễn Văn Mơ	xã Phước Hội	Lưới		composite	6.5		
182	Trương Quang Triều	xã Phước Hội	Lưới		composite	8.0		
183	Nguyễn Văn Dũng	xã Phước Hội	Lưới		composite	6.3		
184	Lê Văn Tâm	xã Phước Hội	Lưới		gỗ	11.0		
185	Nguyễn Thế Phương	xã Phước Hội	Lưới		composite	6.5		
186		xã Phước Hội	Lưới		composite	8.5		
187	Võ Văn Sơn	xã Phước Hội	Lưới		composite	6.8		

STT	Họ tên chủ tàu	Địa chỉ	Nghề	Năm đóng	Vật liệu vỏ tàu	Chiều dài (m)	Công suất máy (Kw)	Ghi Chú
188	Võ Văn Dũng	xã Phước Hội	Lưới		composite	6.8		
189	Nguyễn Văn Ánh	xã Phước Hội	Lưới		composite	9		
190	Trương Hồng Sơn	xã Phước Hội	Lưới		gỗ	13,5		
191	Huỳnh Anh Kiệt	xã Phước Hội	Lưới		composite	6,8		
192	Nguyễn Văn Phước	xã Long Mỹ	Lưới		composite	12	33	
193	Nguyễn Tín Nghĩa	thị trấn Đất Đỏ	Lưới		composite	6.7	30	
194	Nguyễn Văn Mười Hai	xã Láng Dài	Lưới		composite	6.5	24	
III	HUYỆN XUYỀN MỘC (459)							
1	Hoàng Thuận	Bình Châu	Rập		Gỗ	9		
2	Nguyễn Xuân Đông	Bình Châu	Lưới		Gỗ	7		
3	Trần Xuân Quang	Bình Châu	Rập		Gỗ	8		
4	Phạm Tấn Long	Bình Châu	Rập		Gỗ	9		
5	Huỳnh Bảo Thành	Bình Châu	Rập		Gỗ	10		
6	Bùi Minh Thạch	Bình Châu	Lưới		Gỗ	6.8		
7	Nguyễn Văn Thành	Bình Châu	Rập		Gỗ	9.5		
8	Cao Văn Đức	Bình Châu	Lưới		Gỗ	8		
9	Cao Văn Châu	Bình Châu	Rập		Gỗ	8.5		
10	Lê Đình Vân	Bình Châu	Rập		Gỗ	6.9		
11	Bùi Thanh Tân	Bình Châu	Rập		Gỗ	8.9		
12	Trần Văn Tâm	Bình Châu	Lưới		Gỗ	6.5		
13	Nguyễn Văn Thanh	Bình Châu	Lưới		Gỗ	7		
14	Trần Sơn	Bình Châu	Lưới		Gỗ	7		
15	Nguyễn Văn Thành	Bình Châu	Lưới		Gỗ	6.5		
16	Lê Văn Kiên	Bình Châu	Lưới		Gỗ	8.2		
17	Trần Xuân Huy	Bình Châu	Rập		Gỗ	11		
18	Nguyễn Văn Xô	Bình Châu	Rập		Gỗ	11.9		
19	Lê Văn Văn	Bình Châu	Lưới		Gỗ	9.2		
20	Trần Văn Chấn	Bình Châu	Rập		Gỗ	7		
21	Cao Văn Danh	Bình Châu	Rập		Gỗ	8		
22	Bùi Văn Dàng	Bình Châu	Lưới		Gỗ	7		
23	Phạm Hồng Long	Bình Châu	Lưới		Gỗ	9		
24	Trần Văn Xin	Bình Châu	Lưới		Gỗ	6.5		
25	Lê Đình Sơn	Bình Châu	Rập		Gỗ	7.7		
26	Quách Phi Hồ	Bình Châu	Lưới		Gỗ	6		
27	Chu Minh Sơn	Bình Châu	Lưới		Gỗ	6.9		
28	Nguyễn Văn Thủy	Bình Châu	Lưới		Gỗ	6.1		
29	Bùi Thanh Vân	Bình Châu	Lưới		Gỗ	9		
30	Chu Minh Đức	Bình Châu	Lưới		Gỗ	6.9		
31	Bùi Thanh Tiến	Bình Châu	Rập		Gỗ	7.6		
32	Lương Hữu Lễ	Bình Châu	Lưới		Gỗ	7		
33	Bùi Minh Lâm	Bình Châu	Lưới		Gỗ	6.2		
34	Phạm Quốc Hưng	Bình Châu	Lưới		Gỗ	8.8		
35	Trần Minh Hùng	Bình Châu	Lưới		Gỗ	6.2		
36	Bùi Thanh Tân	Bình Châu	Lưới		Gỗ	8.7		
37	Lê Văn Thanh	Bình Châu	Lưới		Gỗ	8		
38	Trần Văn Xin	Bình Châu	Lưới		Gỗ	7.5		
39	Hoàng Thuận	Bình Châu	Rập		Gỗ	11		
40	Lê Ngọc Vẽ	Bình Châu	Rập		Gỗ	11		
41	Nguyễn Minh Thời	Bình Châu	Rập		Gỗ	11.9		

TT	Họ tên chủ tàu	Địa chỉ	Nghề	Năm đóng	Vật liệu vỏ tàu	Chiều dài (m)	Công suất máy (Kw)	Ghi Chú
42	Trần Đào	Bình Châu	Rập		Gỗ	10		
43	Nguyễn Văn Ngọc	Bình Châu	Lưới		Gỗ	8		
44	Võ Văn Hồng	Bình Châu	Lưới		Gỗ	8.5		
45	Võ Văn Xanh	Bình Châu	Lưới		Gỗ	6.5		
46	Võ Ngọc Phẩm	Bình Châu	Lưới		Gỗ	6.5		
47	Trần Văn Tèo	Bình Châu	Lưới		Gỗ	6.9		
48	Trần Anh Tuấn	Bình Châu	Lưới		Gỗ	7		
49	Nguyễn Văn sơn	Bình Châu	Rập		Gỗ	11		
50	Trần Văn Chôn	Bình Châu	Rập		Gỗ	10.5		
51	Trần Văn Hòa	Bình Châu	Rập		Gỗ	11		
52	Trần Văn Hoàng	Bình Châu	Lưới		Gỗ	7		
53	Cao Văn Ngà	Bình Châu	Lưới		Gỗ	7.5		
54	Đặng Thuận Nam	Bình Châu	Lưới		Gỗ	8		
55	Võ Văn Tuyết	Bình Châu	Lưới		Gỗ	6.7		
56	Phạm Hoài Thu	Bình Châu	Lưới		Gỗ	7		
57	Trần Minh Phúc	Bình Châu	Lưới		Gỗ	9		
58	Ngô Văn Thuấn	Bình Châu	Câu		Gỗ	7.5		
59	Hồ văn Liên	Bình Châu	Câu		Gỗ	8.5		
60	Bùi Thành Trọng	Bình Châu	Lưới		Gỗ	6.8		
61	Cao Văn Có	Bình Châu	Rập		Gỗ	7		
62	Nguyễn Văn Hạnh	Bình Châu	Rập		Gỗ	10		
63	Nguyễn Lũy	Bình Châu	Rập		Gỗ	8		
64	Trần Minh Tươi	Bình Châu	Rập		Gỗ	7		
65	Nguyễn Đăng Huy	Bình Châu	Rập		Gỗ	8		
66	Nguyễn Văn Trung	Bình Châu	Rập		Gỗ	9.5		
67	Hồ Văn Huân	Bình Châu	Rập		Gỗ	10		
68	Lê Văn Vang	Bình Châu	Lưới		Gỗ	9.2		
69	Trần Minh Tỏi	Bình Châu	Lưới		Gỗ	6.9		
70	Võ Như Chuẩn	Bình Châu	Lưới		Gỗ	6.5		
71	Trần Bình Hùng	Bình Châu	Lưới		Gỗ	6.5		
72	Phạm Văn Nhật	Bình Châu	Rập		Gỗ	7.8		
73	Dương Văn Nhường	Bình Châu	Rập		Gỗ	7.8		
74	Ngô Văn Đặng	Bình Châu	Lưới		Gỗ	7.2		
75	Lê Đức Bình	Bình Châu	Rập		Gỗ	11.8		
76	Lê Văn Hương	Bình Châu	Lưới		Gỗ	7.2		
77	Nguyễn Đình Tấn	Bình Châu	Lưới		Gỗ	7.5		
78	Nguyễn Minh Dũng	Bình Châu	Lưới		Gỗ	7.5		
79	Hà Văn Ánh	Bình Châu	Rập		Gỗ	10.2		
80	Nguyễn Văn Hiếu	Bình Châu	Lưới		Gỗ	7		
81	Nguyễn Thành Tâm	Bình Châu	Rập		Gỗ	10.3		
82	Lê Khắc Phúc	Bình Châu	Rập		Gỗ	7		
83	Hồ Văn Bốn	Bình Châu	Rập		Gỗ	7.2		
84	Trần Minh Văn	Bình Châu	Lưới		Gỗ	7.2		
85	Mai Thanh Hiệp	Bình Châu	Lưới		Gỗ	7		
86	Huỳnh Minh Hoàng	Bình Châu	Lưới		Gỗ	9		
87	Trần Xuân Thanh	Bình Châu	Lưới		Gỗ	7.5		
88	Ngô Văn Đặng	Bình Châu	Rập		Gỗ	11.6		
89	Huỳnh Tấn Thành	Bình Châu	Rập		Gỗ	10.5		
90	Nguyễn Văn Chinh	Bình Châu	Câu		Gỗ	8		

TT	Họ tên chủ tàu	Địa chỉ	Nghề	Năm đóng	Vật liệu vỏ tàu	Chiều dài (m)	Công suất máy (Kw)	Ghi Chú
91	Phan Văn Tuấn	Bình Châu	Lưới		Gỗ	6.5		
92	Vũ Văn Chính	Bình Châu	Lưới		Gỗ	6		
93	Nguyễn Văn Dương	Bình Châu	Lưới		Gỗ	7.2		
94	Nguyễn Văn Hòa	Bình Châu	Lưới		Gỗ	9		
95	Nguyễn Nhã	Bình Châu	Lưới		Gỗ	6		
96	Vũ Văn Quyết	Bình Châu	Lưới		Gỗ	7		
97	Đặng Quang Chiến	Bình Châu	Lưới		Gỗ	6		
98	Trương Minh Hùng	Bình Châu	Rập		Gỗ	11.5		
99	Trần Văn Thông	Bình Châu	Rập		Gỗ	5.5		
100	Nguyễn Văn Hạnh	Bình Châu	Lưới		Gỗ	6		
101	Ngô Văn Dương	Bình Châu	Lưới		Gỗ	5		
102	Mai Chí Hiến	Bình Châu	Lưới		Gỗ	6		
103	Võ Văn Hùng	Bình Châu	Rập		Gỗ	8.9		
104	Nguyễn Văn Thủy	Bình Châu	Lưới		Gỗ	6		
105	Phạm Văn Trọng	Bình Châu	Lưới		Gỗ	8.5		
106	Hoàng Văn Phi	Bình Châu	Lưới		Gỗ	6.6		
107	Lê Đình Khánh	Bình Châu	Rập		Gỗ	11.2		
108	Hoàng Văn Công	Bình Châu	Lưới		Gỗ	6		
109	Lê Thành Trung	Bình Châu	Rập		Gỗ	9		
110	Đặng Quốc Tiến	Bình Châu	Lưới		Gỗ	10		
111	Nguyễn Ngọc Tuấn	Bình Châu	Rập		Gỗ	11		
112	Đặng Quốc Thái	Bình Châu	Lưới		Gỗ	7.2		
113	Ngô Đăng Châu	Bình Châu	Rập		Gỗ	10		
114	Đỗ Sinh Quân	Bình Châu	Rập		Gỗ	7.8		
115	Nguyễn Văn Tâm	Bình Châu	Lưới		Gỗ	6		
116	Nguyễn Văn Công	Bình Châu	Lưới		Gỗ	6		
117	Trần Ngọc Thịnh	Bình Châu	Rập		Gỗ	9		
118	Trần Quốc Doanh	Bình Châu	Lưới		Gỗ	7.8		
119	Đình Thanh Toàn	Bình Châu	Lưới		Gỗ	7		
120	Võ Trường Sơn	Bình Châu	Rập		Gỗ	8		
121	Phan Đình Nam Dân	Bình Châu	Rập		Gỗ	8		
122	Vũ Văn Kiểm	Bình Châu	Lưới		Gỗ	6.1		
123	Nguyễn Văn Huệ	Bình Châu	Lưới		Gỗ	6		
124	Nguyễn Văn Hiệp	Bình Châu	Rập		Gỗ	11		
125	Trần Minh Phong	Bình Châu	Rập		Gỗ	13		
126	Hoàng Văn Minh	Bình Châu	Lưới		Gỗ	6.4		
127	Lê Minh Hiệp	Bình Châu	Rập		Gỗ	9		
128	Vũ Việt Tiến	Bình Châu	Lưới		Gỗ	9		
129	Hồ Đức Thắng	Bình Châu	Rập		Gỗ	10		
130	Phan Đình Lùng	Bình Châu	Rập		Gỗ	7.4		
131	Nguyễn Văn Đại	Bình Châu	Lưới		Gỗ	11.9		
132	Trịnh Minh Tiến	Bình Châu	Rập		Gỗ	11.9		
133	Nguyễn Văn Duy	Bình Châu	Lưới		Gỗ	7.2		
134	Võ Thành Thọ	Bình Châu	Đò		Gỗ	9		
135	Nguyễn Hữu Ngọc	Bình Châu	Rập		Gỗ	11.9		
136	Lê Thanh Vũ	Bình Châu	Câu		Gỗ	11.7		
137	Lê Văn Lợi	Bình Châu	Câu		Gỗ	10.1		
138	Phạm Hồng Quang	Bình Châu	Rập		Gỗ	11		
139	Võ Văn Tuất	Bình Châu	Rập		Gỗ	11.1		

TT	Họ tên chủ tàu	Địa chỉ	Nghề	Năm đóng	Vật liệu vỏ tàu	Chiều dài (m)	Công suất máy (Kw)	Ghi Chú
140	Trần Minh Phong	Bình Châu	Lưới		Gỗ	7.7		
141	Đặng Quốc Thái	Bình Châu	Lưới		Gỗ	7		
142	Trần Ngọc Thịnh	Bình Châu	Lưới		Gỗ	11		
143	Võ Văn Hòa	Bình Châu	Lưới		Gỗ	7.5		
144	Nguyễn Ngọc Phiến	Bình Châu	Rập		Gỗ	9		
145	Lê Tấn Hùng	Bình Châu	Rập		Gỗ	11.5		
146	Lê Đình Hòa	Bình Châu	Lưới		Gỗ	9.5		
147	Phan Văn Vương	Bình Châu	Câu		Gỗ	9.5		
148	Võ Văn Hưng	Bình Châu	Lưới		Gỗ	6.8		
149	Trần Đình Tâm	Bình Châu	Lưới		Gỗ	7.2		
150	Lê Minh Tường	Bình Châu	Rập		Gỗ	10		
151	Trần đình Lâm	Bình Châu	Rập		Gỗ	7.5		
152	Nguyễn Đức Hưng	Bình Châu	Lưới		Gỗ	7		
153	Trần Đình Luận	Bình Châu	Lưới		Gỗ	6.5		
154	Nguyễn Thành Trung	Bình Châu	Rập		Gỗ	9.5		
155	Trần Khương Tin	Bình Châu	Lưới		Gỗ	7		
156	Trần Chí Thanh	Bình Châu	Lưới		Gỗ	6.5		
157	Trần Thu	Bình Châu	Lưới		Gỗ	7		
158	Trần Chí Thành	Bình Châu	Lưới		Gỗ	6.5		
159	Trần Chí Quốc	Bình Châu	Lưới		Gỗ	6.5		
160	Lê Mã Lương	Bình Châu	Rập		Gỗ	7.5		
161	Trần Phú Lễ	Bình Châu	Lưới		Gỗ	7		
162	Trần Minh Thành	Bình Châu	Rập		Gỗ	9.2		
163	Lê Minh Phi	Bình Châu	Lưới		Gỗ	7.2		
164	Trần Văn Quang	Bình Châu	Lưới		Gỗ	6.5		
165	Trần Sơn	Bình Châu	Lưới		Gỗ	7		
166	Lê Văn Ty	Bình Châu	Rập		Gỗ	7		
167	Trần Bình	Bình Châu	Rập		Gỗ	7		
168	Trần Đông	Bình Châu	Rập		Gỗ	6.7		
169	Lê Văn Thìn	Bình Châu	Rập		Gỗ	7		
170	Trần Văn Thuận	Bình Châu	Lưới		Gỗ	6.5		
171	Hồ Ngọc Thắng	Bình Châu	Lưới		Gỗ	10		
172	Trần Bình Cam	Bình Châu	Lưới		Gỗ	7		
173	Võ Văn Lâm	Bình Châu	Lưới		Gỗ	7		
174	Trần Thư	Bình Châu	Lưới		Gỗ	7		
175	Nguyễn Văn Hà	Bình Châu	Lưới		Gỗ	6.5		
176	Trần Hiền	Bình Châu	Lưới		Gỗ	7.5		
177	Trần Bình Tèo	Bình Châu	Lưới		Gỗ	6.5		
178	Lê Ngọc Quyết	Bình Châu	Rập		Gỗ	10.4		
179	Nguyễn Xuân Thanh	Bình Châu	Lưới		Gỗ	7		
180	Nguyễn Xuân Vĩnh	Bình Châu	Lưới		Gỗ	6.5		
181	Trần Phương Quyết	Bình Châu	Lưới		Gỗ	7.2		
182	Nguyễn Ngọc Hải	Bình Châu	Lưới		Gỗ	6.8		
183	Võ Phú	Bình Châu	Rập		Gỗ	8		
184	Trần Thanh Thiết	Bình Châu	Lưới		Gỗ	5		
185	Lê Cẩn	Bình Châu	Lưới		Gỗ	6		
186	Hồ Ngọc Thiết	Bình Châu	Lưới		Gỗ	11.5		
187	Đoàn Văn Lâm	Bình Châu	Rập		Gỗ	7.5		
188	Trần Vinh Bình	Bình Châu	Lưới		Gỗ	6.9		

TT	Họ tên chủ tàu	Địa chỉ	Nghề	Năm đóng	Vật liệu vỏ tàu	Chiều dài (m)	Công suất máy (Kw)	Ghi Chú
189	Nguyễn Đức Quý	Bình Châu	Rập		Gỗ	7.8		
190	Trần Minh Quý	Bình Châu	Lưới		Gỗ	7.2		
191	Nguyễn Văn Anh	Bình Châu	Rập		Gỗ	7.8		
192	Lê Minh Dũng	Bình Châu	Rập		Gỗ	11		
193	Nguyễn Quang	Bình Châu	Lưới		Gỗ	6.5		
194	Nguyễn Thanh Bình	Bình Châu	Lưới		Gỗ	7		
195	Đặng Minh Hải	Bình Châu	Rập		Gỗ	7.5		
196	Mai Văn Hương	Bình Châu	Rập		Gỗ	8.9		
197	Trần Vinh Sơn	Bình Châu	Lưới		Gỗ	7		
198	Võ Văn Hùng	Bình Châu	Rập		Gỗ	7.5		
199	Nguyễn Văn Hoàng	Bình Châu	Câu		Gỗ	8.5		
200	Trần Phong Lưu	Bình Châu	Rập		Gỗ	8.5		
201	Lê Hữu Đô	Bình Châu	Rập		Gỗ	7		
202	Trần Quế Vinh	Bình Châu	Lưới		Gỗ	6.6		
203	Hoàng Văn Hà	Bình Châu	Rập		Gỗ	9		
204	Võ Văn Phước	Bình Châu	Lưới		Gỗ	7.2		
205	Trần Quý	Bình Châu	Lưới		Gỗ	7		
206	Võ Khan	Bình Châu	Lưới		Gỗ	6		
207	Lê Bình	Bình Châu	Rập		Gỗ	7		
208	Đặng Sỹ	Bình Châu	Rập		Gỗ	7.5		
209	Nguyễn Đức Văn	Bình Châu	Lưới		Gỗ	7.7		
210	Nguyễn Văn Ánh	Bình Châu	Lưới		Gỗ	9.2		
211	Lê Văn Linh	Bình Châu	Câu		Gỗ	11.9		
212	Hồ Việt Thành	Bình Châu	Rập		Gỗ	11.7		
213	Trần Thanh Hóa	Bình Châu	Rập		Gỗ	9		
214	Lê Văn Hương	Bình Châu	Rập		Gỗ	10.5		
215	Nguyễn Văn Long	Bình Châu	Rập		Gỗ	8.9		
216	Bùi Minh Hiền	Bình Châu	Rập		Gỗ	9		
217	Nguyễn Dũng	Bình Châu	Rập		Gỗ	10		
218	Phan Văn Tèo	Bình Châu	Rập		Gỗ	8.8		
219	Lê Tân Tiến	Bình Châu	Rập		Gỗ	9.5		
220	Võ Văn Quang	Bình Châu	Rập		Gỗ	6.5		
221	Phan Hùng	Bình Châu	Rập		Gỗ	11		
222	Trần Duy Nhật	Bình Châu	Rập		Gỗ	8.9		
223	Trần Văn Dũng	Bình Châu	Rập		Gỗ	6.5		
224	Nguyễn Văn Thành	Bình Châu	Rập		Gỗ	6.9		
225	Trương Minh Hùng	Bình Châu	Rập		Gỗ	9.7		
226	Bùi Văn Đô	Bình Châu	Đò		Gỗ	8.5		
227	Trần Pháp	Bình Châu	Lưới		Gỗ	6.5		
228	Ngô Văn Hưng	Bình Châu	Lưới		Gỗ	7.2		
229	Võ Duy Bình	Bình Châu	Câu		Gỗ	10		
230	Nguyễn Văn Tình	Bình Châu	Rập		Gỗ	10		
231	Nguyễn Văn Khánh Tư	Bình Châu	Rập		Gỗ	11.6		
232	Trần Văn Trí	Bình Châu	Rập		Gỗ	9		
233	Nguyễn Văn Đình	Bình Châu	Lưới		Gỗ	7		
234	Lê Thành	Bình Châu	Lưới		Gỗ	11		
235	Lê Văn An	Bình Châu	Rập		Gỗ	11.8		
236	Trần Đức Mạnh	Bình Châu	Lưới		Gỗ	6.8		
237	Nguyễn Đức Nhuận	Bình Châu	Rập		Gỗ	11		

TT	Họ tên chủ tàu	Địa chỉ	Nghề	Năm đóng	Vật liệu vỏ tàu	Chiều dài (m)	Công suất máy (Kw)	Ghi Chú
238	Lê Văn Du	Bình Châu	Rập		Gỗ	10		
239	Trần Quốc Thanh	Bình Châu	Lưới		Gỗ	6.8		
240	Tô Văn Dương	Bình Châu	Rập		Gỗ	11		
241	Đoàn Tô	Bình Châu	Lưới		Gỗ	7.2		
242	Võ Hữu Tân	Bình Châu	Lưới		Gỗ	7.2		
243	Tô Văn Duy	Bình Châu	Lưới		Gỗ	7.5		
244	Nguyễn Đức Ngọc	Bình Châu	Lưới		Gỗ	10.8		
245	Hồ Văn Hà	Bình Châu	Rập		Gỗ	10.5		
246	Nguyễn Văn Sơn	Bình Châu	câu		Gỗ	10.5		
247	Nguyễn Văn Thanh	Bình Châu	Rập		Gỗ	10.7		
248	Mai Thanh Hường	Bình Châu	Lưới		Gỗ	8.2		
249	Mai Thanh Linh	Bình Châu	Lưới		Gỗ	8		
250	Lê Thế Vương	Bình Châu	Lưới		Gỗ	8.5		
251	Trần Quang Thương	Bình Châu	Lưới		Gỗ	7		
252	Lê Văn Dũng	Bình Châu	Rập		Gỗ	7.8		
253	Mai Thanh Hùng	Bình Châu	Lưới		Gỗ	8		
254	Võ Văn Trung	Bình Châu	Lưới		Gỗ	7		
255	Nguyễn Văn Hòa	Bình Châu	Lưới		Gỗ	6.5		
256	Phùng Văn Dậu	Bình Châu	Rập		Gỗ	9		
257	Lê Văn Châu	Bình Châu	Lưới		Gỗ	11		
258	Nguyễn Anh Đức	Bình Châu	Mành		Gỗ	7		
259	Đặng Văn Hạnh	Bình Châu	Mành		Gỗ	7		
260	Phan Văn Minh	Bình Châu	Mành		Gỗ	10		
261	Lê Xuân Thành	Bình Châu	Lưới		Gỗ	6.5		
262	Nguyễn Anh Dũng	Bình Châu	Rập		Gỗ	7		
263	Võ Thế Lưu	Bình Châu	Rập		Gỗ	7		
264	Lê Minh Tuấn	Bình Châu	Câu		Gỗ	8		
265	Trần Minh Hạnh	Bình Châu	Lưới		Gỗ	6.2		
266	Hoàng Thanh Lợi	Bình Châu	Lưới		Gỗ	7		
267	Nguyễn Văn Sỹ	Bình Châu	Rập		Gỗ	10.8		
268	Lê Văn Liêu	Bình Châu	Câu		Gỗ	9.1		
269	Ngô Văn Linh	Bình Châu	Rập		Gỗ	10		
270	Lê Minh Vũ	Bình Châu	Câu		Gỗ	7.5		
271	Nguyễn Văn Thiện	Bình Châu	Rập		Gỗ	10.7		
272	Trần Minh Thức	Bình Châu	Lưới		Gỗ	7		
273	Thái Phương	Bình Châu	Lưới		Gỗ	7.5		
274	Phan Văn Tây	Bình Châu	Lưới		Gỗ	6.5		
275	Nguyễn Tiến Đại	Bình Châu	Câu		Gỗ	9.2		
276	Tạ Hoài Trung	Bình Châu	Rập		Gỗ	9.6		
277	Nguyễn Minh Hoan	Bình Châu	Câu		Gỗ	8.1		
278	Lê Văn Thái	Bình Châu	Lưới		Gỗ	8.5		
279	Nguyễn Phương	Bình Châu	Câu		Gỗ	12		
280	Phan Thanh Dũng	Bình Châu	Câu		Gỗ	9		
281	Trần Lực	Bình Châu	Đò		Gỗ	10		
282	Ngô Thế Khương	Bình Châu	Lưới		Gỗ	7		
283	Hồ Văn Hiệp	Bình Châu	Rập		Gỗ	8.5		
284	Phạm Ngọc Trung	Bình Châu	Câu		Gỗ	7.5		
285	Lê Hữu Nhân	Bình Châu	Rập		Gỗ	8.6		
286	Nguyễn Thái Giàu	Bình Châu	Lưới		Gỗ	7		

TT	Họ tên chủ tàu	Địa chỉ	Nghề	Năm đóng	Vật liệu vỏ tàu	Chiều dài (m)	Công suất máy (Kw)	Ghi Chú
287	Nguyễn Duy Tân	Bình Châu	Lưới		Gỗ	7		
288	Cao Văn Thắng	Bình Châu	Rập		Gỗ	10.5		
289	Trần Văn Hưng	Bình Châu	Câu		Gỗ	7.8		
290	Lê Đức Thái	Bình Châu	Rập		Gỗ	8		
291	Lê Quang Hùng	Bình Châu	Lưới		Gỗ	6		
292	Lê Văn Quảng	Bình Châu	Rập		Gỗ	8.5		
293	Lê Xuân Kiều	Bình Châu	Rập		Gỗ	9.5		
294	Nguyễn Trường Thành	Bình Châu	Lưới		Gỗ	6.8		
295	Đỗ Hồng Dũng	Bình Châu	Lưới		Gỗ	8		
296	Ngô Văn Hoàng	Bình Châu	Lưới		Gỗ	8		
297	Trần Văn An	Bình Châu	Rập		Gỗ	10		
298	Võ Văn Viện	Bình Châu	Rập		Gỗ	10		
299	Ngô Văn Nguyên	Bình Châu	Rập		Gỗ	11.9		
300	Đoàn Minh Giảng	Bình Châu	Lưới		Gỗ	8		
301	Nguyễn Dân	Bình Châu	Đò		Gỗ	10.5		
302	Lê Văn Thái	Bình Châu	Lưới		Gỗ	7.2		
303	Đoàn Văn Tiền	Bình Châu	Rập		Gỗ	7.5		
304	Hồ Quốc Tuấn	Bình Châu	Lưới		Gỗ	7.5		
305	Lê Văn Quốc	Bình Châu	Lưới		Gỗ	7.5		
306	Lê Ngọc Luyến	Bình Châu	Lưới		Gỗ	6		
307	Đoàn Văn Trụ	Bình Châu	Rập		Gỗ	6.8		
308	Nguyễn Thành Lộc	Bình Châu	Rập		Gỗ	8		
309	Lê Văn Long	Bình Châu	Rập		Gỗ	9.5		
310	Trần Quang Mượng	Bình Châu	Rập		Gỗ	7.5		
311	Hoàng Văn Đông	Bình Châu	Rập		Gỗ	9		
312	Nguyễn Văn Tạo	Bình Châu	Lưới		Gỗ	10		
313	Trần Quang Tiết	Bình Châu	Lưới		Gỗ	6		
314	Võ Khương Tri	Bình Châu	Lưới		Gỗ	7		
315	Trương Văn Hòa	Bình Châu	Rập		Gỗ	12		
316	Trương Văn Thiện	Bình Châu	Lưới		Gỗ	7		
317	Nguyễn Thành Chung	Bình Châu	Rập		Gỗ	10.5		
318	Trương Quốc Phong	Bình Châu	Lưới		Gỗ	7.3		
319	Phan Thanh Thương	Bình Châu	Lưới		Gỗ	7		
320	Nguyễn Ngọc Lưu	Bình Châu	Lưới		Gỗ	7.75		
321	Trương Văn A	Bình Châu	Lưới		Gỗ	11.8		
322	Nguyễn Văn Sáng	Bình Châu	Rập		Gỗ	9		
323	Nguyễn Văn Nhật	Bình Châu	Rập		Gỗ	10.5		
324	Võ Kiện	Bình Châu	Rập		Gỗ	10		
325	Phan Tấn Triều	Bình Châu	Lưới		Gỗ	6.8		
326	Lê Xuân Tâm	Bình Châu	Rập		Gỗ	11.5		
327	Hồ Kim Tuyền	Bình Châu	Lưới		Gỗ	7		
328	Nguyễn Hoàn Toàn	Bình Châu	Lưới		Gỗ	7.7		
329	Nguyễn Thanh Lương	Bình Châu	Lưới		Gỗ	7		
330	Lê Văn Long	Bình Châu	Lưới		Gỗ	7.5		
331	Trần Văn Phú	Bình Châu	Rập		Gỗ	10.8		
332	Lê Việt Hùng	Bình Châu	Rập		Gỗ	10		
333	Lê Minh Dũng	Bình Châu	Câu		Gỗ	8		
334	Đặng Xuân Huyền	Bình Châu	Lưới		Gỗ	6.5		
335	Đoàn Văn Lâm	Bình Châu	Lưới		Gỗ	8		

TT	Họ tên chủ tàu	Địa chỉ	Nghề	Năm đóng	Vật liệu vỏ tàu	Chiều dài (m)	Công suất máy (Kw)	Ghi Chú
336	Nguyễn Đức Cường	Bình Châu	Lưới		Gỗ	6.7		
337	Võ Quốc Lộc	Bình Châu	Câu		Gỗ	10.4		
338	Võ Văn Phương	Bình Châu	Lưới		Gỗ	6		
339	Nguyễn Thanh Long	Bình Châu	Câu		Gỗ	8.5		
340	Trương Văn Phong	Bình Châu	Lưới		Gỗ	6.3		
341	Đoàn Xuân Hùng	Bình Châu	Rập		Gỗ	8.5		
342	Trần Khương Tấn	Bình Châu	Rập		Gỗ	11		
343	Lê Văn Quân	Bình Châu	Rập		Gỗ	11.5		
344	Hà Hạnh	Bình Châu	Câu		Gỗ	9.7		
345	Lê Thế Bình	Bình Châu	Câu		Gỗ	11		
346	Nguyễn Tý	Bình Châu	Rập		Gỗ	11		
347	Nguyễn Thành Trung	Bình Châu	Rập		Gỗ	10.1		
348	Chu Văn Dương	Bình Châu	Câu		Gỗ	8.5		
349	Đặng Ngọc Hoàng	Bình Châu	Rập		Gỗ	8		
350	Trần Phương Châu	Bình Châu	Rập		Gỗ	11.8		
351	Trần Xuân Du	Bình Châu	Rập		Gỗ	9		
352	Trần Xuân Tý	Bình Châu	Lưới		Gỗ	8.5		
353	Trần Xuân Châu	Bình Châu	Rập		Gỗ	10		
354	Trần Tấn Sỹ	Bình Châu	Câu		Gỗ	9		
355	Phan Thanh Thường	Bình Châu	Rập		Gỗ	8.8		
356	Trần Quang Tư	Bình Châu	Lưới		Gỗ	7.8		
357	Nguyễn Thanh Nhã	Bình Châu	Lưới		Gỗ	8.9		
358	Phan Thanh Bình	Bình Châu	Lưới		Gỗ	9		
359	Nguyễn Ngọc Phong	Bình Châu	Rập		Gỗ	10.9		
360	Nguyễn Văn Thanh	Bình Châu	Rập		Gỗ	6.8		
361	Võ Ngọc Sáng	Bình Châu	Rập		Gỗ	11.5		
362	Nguyễn Văn Phúc	Bình Châu	Rập		Gỗ	8.3		
363	Lương Văn Tùng	Bình Châu	Lưới		Gỗ	7.5		
364	Trần Thị Lành	Bình Châu	Rập		Gỗ	9		
365	Nguyễn Thanh Dân	Bình Châu	Lưới		Gỗ	6		
366	Trần Thành	Bình Châu	Lưới		Gỗ	6.5		
367	Phạm Văn Long	Bình Châu	Lưới		Gỗ	8		
368	Nguyễn Văn Trung	Bình Châu	Rập		Gỗ	11		
369	Nguyễn Văn Vĩ	Bình Châu	Rập		Gỗ	9		
370	Nguyễn Ngọc Vũ	Bình Châu	Lưới		Gỗ	6.5		
371	Huỳnh Thanh Hùng	Bình Châu	Lưới		Gỗ	8		
372	Trần Văn Toán	Bình Châu	Đò		Gỗ	11.5		
373	Lương Văn Dân	Bình Châu	Lưới		Gỗ	7		
374	Lương Văn Xuân	Bình Châu	Lưới		Gỗ	7		
375	Nguyễn Hùng Châu	Bình Châu	Câu		Gỗ	10		
376	Võ Thành Nhân	Bình Châu	Rập		Gỗ	9		
377	Phạm Công Định	Bình Châu	Lưới		Gỗ	7.3		
378	Nguyễn Thanh Hậu	Bình Châu	Lưới		Gỗ	8		
379	Trần Văn Long	Bình Châu	Lưới		Gỗ	9		
380	Lê Thanh Quốc	Bình Châu	Lưới		Gỗ	7		
381	Trần Văn Trung	Bình Châu	Rập		Gỗ	11		
382	Phan Mai Ngọc Định	Bình Châu	Rập		Gỗ	10		
383	Nguyễn Văn Cường	Bình Châu	Rập		Gỗ	7.9		
384	Trần Duy Nhất	Bình Châu	Lưới		Gỗ	7.4		

STT	Họ tên chủ tàu	Địa chỉ	Nghề	Năm đóng	Vật liệu vỏ tàu	Chiều dài (m)	Công suất máy (Kw)	Ghi Chú
385	Bùi Văn Lên	Bình Châu	Lưới		Gỗ	10		
386	Nguyễn Văn Bê	Bình Châu	Lưới		Gỗ	10		
387	Lê Tuấn Pháp	Bình Châu	Lưới		Gỗ	11		
388	Đặng Quốc Bảo	Bình Châu	Lưới		Gỗ	10		
389	Nguyễn Minh Thiện	Bình Châu	Lưới		Gỗ	7		
390	Trần Văn Thành	Bình Châu	Lưới		Gỗ	8.5		
391	Nguyễn Văn Hải	Bình Châu	Lưới		Gỗ	6.6		
392	Nguyễn Văn Hoàng	Bình Châu	Lưới		Gỗ	6.2		
393	Hà Văn Sinh	Bình Châu	Câu		Gỗ	6		
394	Trần Quốc Danh	Bình Châu	Câu		Gỗ	9.1		
395	Lê Văn Bình	Bình Châu	Rập		Gỗ	11.1		
396	Nguyễn Duy	Bình Châu	Câu		Gỗ	9.5		
397	Nguyễn Đại Cao	Bình Châu	Rập		Gỗ	8.8		
398	Nguyễn Đại Cao	Bình Châu	Rập		Gỗ	9.5		
399	Nguyễn Nam Trung	Bình Châu	Rập		Gỗ	9.5		
400	Trần Văn Đông	Bình Châu	Rập		Gỗ	10.7		
401	Trần Văn Đức	Bình Châu	Rập		Gỗ	10.5		
402	Trần Văn Tính	Bình Châu	Rập		Gỗ	9.1		
403	Trần Văn Hải	Bình Châu	Rập		Gỗ	11		
404	Trần Văn Hùng	Bình Châu	Lưới		Gỗ	6.5		
405	Trần Văn Thọ	Bình Châu	Rập		Gỗ	7.5		
406	Võ Đức Hai	Bình Châu	Rập		Gỗ	8		
407	Võ Đức Thắng	Bình Châu	Lưới		Gỗ	7.8		
408	Trần Văn Sơn	Bình Châu	Lưới		Gỗ	7		
409	Trần Văn Tiến	Bình Châu	Rập		Gỗ	8		
410	Trần Văn Trung	Bình Châu	Câu		Gỗ	6.5		
411	Nguyễn Trọng Hùng	Bình Châu	Rập		Gỗ	7		
412	Nguyễn Văn Tính	Bình Châu	Rập		Gỗ	8.5		
413	Lương Văn Sang	Bình Châu	Rập		Gỗ	8.9		
414	Nguyễn Xuân Trọng	Bình Châu	Rập		Gỗ	8		
415	Lê Ân Lai	Bình Châu	câu		Gỗ	10.5		
416	Lê Xuân Thắng	Bình Châu	Lưới		Gỗ	6		
417	Nguyễn Hữu Nhạn	Bình Châu	Rập		Gỗ	8		
418	Lê Văn Sơn	Bình Châu	Rập		Gỗ	11		
419	Trần Pháp	Bình Châu	Lưới		Gỗ	6.5		
420	Võ Duy Út	Bình Châu	Rập		Gỗ	11.8		
421	Phạm Đăng Khoa	Bình Châu	Rập		Gỗ	11		
422	Ngô Mỹ Hóa	Bình Châu	Rập		Gỗ	11.3		
423	Nguyễn Công Thuận	Bình Châu	Câu		Gỗ	10.5		
424	Dương Ngọc Ký	Bình Châu	Câu		Gỗ	11.3		
425	Dương Ngọc Trí	Bình Châu	Câu		Gỗ	9.5		
426	Nguyễn Văn Hùng	Bình Châu	Câu		Gỗ	11		
427	Lê Văn Sơn	Bình Châu	Rập		Gỗ	10.5		
428	Trần Đình Châu	Bình Châu	Rập		Gỗ	11.1		
429	Trần Đình Châu	Bình Châu	Rập		Gỗ	10.5		
430	Trần Văn Sự	Bình Châu	Lưới		Gỗ	6.9		
431	Nguyễn Minh Tuấn	Bình Châu	Rập		Gỗ	10.5		
432	Nguyễn Văn Huấn	Bình Châu	Rập		Gỗ	10.5		
433	Nguyễn Văn Phong	Bình Châu	Rập		Gỗ	10.9		

TT	Họ tên chủ tàu	Địa chỉ	Nghề	Năm đóng	Vật liệu vỏ tàu	Chiều dài (m)	Công suất máy (Kw)	Ghi Chú
434	Phạm Văn Lợi	Phước Bửu	Lưới		Gỗ	9		
435	Phạm Văn Tân	Phước Bửu	Lưới		Gỗ	9		
436	Trần Minh Đức	Phước Thuận	Lưới nậu		Gỗ	11		
437	Bùi Văn Dũng	Phước Thuận	Lưới nậu		Gỗ	12		
438	Trần Trường Đa	Phước Thuận	Lưới nậu		Gỗ	11		
439	Trần Văn Lâm	Phước Thuận	Lưới nậu		Gỗ	11		
440	Nguyễn Văn Hiền	Phước Thuận	Lưới nậu		Gỗ	8.5		
441	Trần Văn Bốn	Phước Thuận	Lưới nậu		Gỗ	11		
442	Trần Văn Hoàng	Phước Thuận	Lưới nậu		Gỗ	11		
443	Bùi Xuân Hiếu	Phước Thuận	Lưới nậu		Gỗ	11		
444	Trần Hoàng	Phước Thuận	Lưới nậu		Gỗ	11		
445	Trần Phụng	Phước Thuận	Lưới nậu		Gỗ	11		
446	Nguyễn Văn Hùng	Phước Thuận	Lưới nậu		Gỗ	11		
447	Trần Quang Đình	Phước Thuận	Lưới nậu		Gỗ	11		
448	Trần Ngọc Châu	Phước Thuận	Lưới nậu		Gỗ	11		
449	Lê Văn Biên	Phước Thuận	Lưới nậu		Gỗ	11		
450	Lê Văn Hiền	Phước Thuận	Lưới nậu		Gỗ	11		
451	Đỗ Xuân Ngọc	Phước Thuận	Lưới nậu		Gỗ	11		
452	Trần Vũ Bằng	Phước Thuận	Lưới nậu		Gỗ	11		
453	Trần Ngô Hải Đăng	Phước Thuận	Lưới nậu		Gỗ	11		
454	Nguyễn Đình Tuấn	Phước Thuận	Lưới		Gỗ	8.1		
455	Nguyễn Văn Công	Phước Thuận	Lưới		Gỗ	11.2		
456	Cao Văn Mẫn	Phước Thuận	Lưới		Gỗ	10		
457	Nguyễn Công Cường	Phước Thuận	Nò, đáy		Gỗ	8		
458	Võ Hiền	Phước Thuận	Lặn nghề, sò		Nhựa	8		
459	Trương Minh Bằng	Phước Thuận	Lặn nghề, sò		Nhựa	7		
III	BÀ RỊA (9)							
1	Nguyễn Văn Út Xíu	Phước Trung	Lưới cá tôm		Gỗ	8	24	
2	Nguyễn Văn Tuấn	Phước Trung	Lưới cá tôm		Gỗ	6.2	24	
3	Đỗ Văn Bình	Phước Trung	Lưới cá tôm		Gỗ	8	24	
4	Nguyễn Văn Hòa	Phước Trung	Lưới cá tôm		Gỗ	6.5	15	
5	Phan Văn Khởi Em	Phước Trung	Lưới cá tôm		Gỗ	10.9	45	
6	Phạm Văn Chánh	Phước Trung	Lưới cá tôm		Gỗ	7	35	
7	Huỳnh Xuân Mai	Phước Trung	Lưới cá tôm		Gỗ	7.5	35	
8	Huỳnh Văn Thảo	Phước Trung	Lưới cá tôm		Gỗ	8.8	24	
9	Trần Thị Ngọc	Phước Trung	Lưới cá tôm		Gỗ	7	24	
IV	LONG ĐIỀN							
1	Phạm Thị Cảnh	T16, tổ 2 ấp Tân Phước, xã Phước Tinh	Lưới kéo(đáy đơn)		Gỗ	15.2	295	KH-94457-1
2	Lê Văn Thu	F33 ấp Phước Lợi, xã Phước Tinh	Giã cào		Gỗ	15.4	380	Kh-95997-T
3	Nguyễn Tấn Lượng	B48/1 tổ 5 ấp Phước Bình, xã Phước Tinh	Giã cào		Gỗ	16.2	165	KH-94294-1
4	Nguyễn Văn Kìn	A57 tổ 15, ấp Phước Thắng, xã Phước Tinh	Lưới kéo		Gỗ	18.9	350	TG-913220-TS
5	Trần Văn Sơn	F21 tổ 2 ấp Phước Lợi, xã Phước Tinh	Lưới kéo		Gỗ	17.4	475	TG-928870-TS
6	Trần Ngọc Long	G118, tổ 14 ấp Phước Tân, xã Phước Tinh	Lưới rê		Gỗ	16.5	110	BV-91179-TS

TT	Họ tên chủ tàu	Địa chỉ	Nghề	Năm đóng	Vật liệu vỏ tàu	Chiều dài (m)	Công suất máy (Kw)	Ghi Chú
	Nguyễn Ngọc Phương	Q41, tổ 11, ấp Phước Hiệp, xã Phước Tinh	Lưới kéo		Gỗ	13.1	35	BD-30499-TS
8	Nguyễn Thành Vương	E21, tổ 15 ấp Phước Thiện, xã Phước Tinh	Lưới kéo		Gỗ	13.8	92	QNg-98942-TS
9	Nguyễn Văn Tùng	T58 tổ 2 ấp Tân Phước, xã Phước Tinh	Lưới rê		Gỗ	14.4	70	QNg-50306-TS
10	Lượng Tới	T28, tổ 2 ấp Tân Phước, xã Phước Tinh	Lưới kéo		Gỗ	14.79	250	LA-99007-TS
11	Nguyễn Thành Tre	T32, tổ 2 ấp Tân Phước, xã Phước Tinh	Lưới kéo		Gỗ	14.9	74	QNg-22262-TS
12	Nguyễn Văn Hiếu	Q07, tổ 14 ấp Phước Hiệp, xã Phước Tinh	Lưới kéo		Gỗ	13.3	74	BV-74156-TS
13	Nguyễn Văn Liễu	tổ 7 ấp Tân Phước, xã Phước Tinh	Cào		Gỗ	10.1	22	BV-77351-TS
14	Nguyễn Văn Hạnh	K68 tổ 6 ấp Phước Hương, xã Phước Tinh	Câu		Gỗ	9.5	55	
15	Lê Thuận Thơ	G09/4 Phước Tân, xã Phước Tinh	cào		Gỗ			
16	Trần Ngọc Thợ	T74 tổ 2 ấp Tân Phước, xã Phước Tinh	Lưới		Gỗ	9.5	d24	BV-146
17	Mai Văn Lực	T25 tổ 13 ấp Tân Phước, xã Phước Tinh	Lưới đầm		Gỗ	9.1	24	BV-0948-TS
18	Nguyễn Văn Chính	Hải Phong 2, thị trấn Long Hải	Lưới mực	2004	Gỗ	13	55	
19	Nguyễn Văn Danh	Hải Lộc, thị trấn Long Hải	Lưới cá Trích	2007	Gỗ		44	
20	Trần Văn Thành	Hải Lộc, thị trấn Long Hải	Lưới cá Trích	2004	Gỗ	10.6	22	
21	Trần Thanh Tâm	Hải Vân, thị trấn Long Hải	Lưới cá Trích	2001	Gỗ	13.55	50	
22	Nguyễn Thành Phương	Hải Vân, thị trấn Long Hải	Lưới cá Trích	2003	Gỗ	11.9	30	
23	Võ Thanh Tùng	Hải Phong 2, thị trấn Long Hải	Lưới Ngao	2004	Gỗ		60	
24	Trần Văn Mạnh	Hải Hà 1, thị trấn Long Hải	Lưới cá Trích	2004	Gỗ	11.8	45	
25	Nguyễn Văn Đước	Hải Hà 1, thị trấn Long Hải	Lưới cá Trích	2001	Gỗ		50	
26	Lê Thị Thanh	Hải Phong 2, thị trấn Long Hải	Lưới Ngao	2001	Gỗ		45	
IV	VŨNG TÀU							
1	Trần Văn Chi	714/10/1 đường 30/4 Phường 11	Rập	2014	Gỗ	10	24	
2	Lã Xuân Điện	714/1 đường 30/4 Phường 11	Rập	2007	Gỗ	11	30	
3	Nguyễn Văn Hòa	833/8 đường 30/4 Phường 11	Rập	2010	Gỗ	11	24	
4	TRẦN MINH TRỌNG (2	TỔ 1 THÔN 1	ĐÁNH RẬP, LƯỚI GHE	2007	GỖ	8	D15 D6	
5	HOÀNG LÝ BÔNG	TỔ 3 THÔN 1	ĐI LƯỚI	2010	GỖ	12	245 NGỰA	
6	PHẠM VĂN THẠCH	TỔ 5 THÔN 1	NH BẮT TÔM	2010	GỖ	7.63	D24	
7	CÁI VĂN LUẬN	TỔ 5 THÔN 1	ÁNH BẮT C	2010	GỖ	6.2	D6	
8	TRẦN VĂN CHÌU	TỔ 7 THÔN 1	RẬP		GỖ	6	D6	
9	TRẦN VĂN CHÒA	TỔ 7 THÔN 1	RẬP		GỖ	6	D5	
10	LÊ VĂN PHÊ	TỔ 7 THÔN 1	RẬP	2013	GỖ	6.7	D6	
11	LÊ THỊ HỒNG THẨM	TỔ 7 THÔN 1	RẬP	2015	GỖ	7	D6	
12	HUỲNH THANH TÙNG	TỔ 7 THÔN 1	NH BẮT GÀN	2010	GỖ	10	MÁY 4	
13	TRẦN VĂN MINH	TỔ 7 THÔN 1	RẬP	2020	GỖ	7.6	D15	
14	TRẦN THỊ KIM OANH	TỔ 7 THÔN 1	RẬP	2010	GỖ	8	D15	
15	LÊ VĂN NHIÊU	TỔ 8 THÔN 1	ÁNH BẮT C	2021	GỖ	11	35 KW	

TT	Họ tên chủ tàu	Địa chỉ	Nghề	Năm đóng	Vật liệu vỏ tàu	Chiều dài (m)	Công suất máy (Kw)	Ghi Chú
16	NGUYỄN THÀNH HIẾU	TÓ 8 THÔN 1	ÁNH BẮT C	2005	GỖ	7.45	D6	
17	NGUYỄN THIỆN HIỀN	TÓ 8 THÔN 1	ÁNH BẮT C	2009	GỖ	6.85	D15	
18	NGUYỄN HỮU PHUON	TÓV11	ĐÁNH BẮT	2010	GỖ	6.5	MÁY D9	
19	NGUYỄN VĂN HÀO	TÓ 11	ĐÁNH BẮT	2013	GỖ	8.5	MÁY D24	
20	LÊ VĂN THANH	TÓ 11	ĐÁNH BẮT	2020	GỖ	8	MÁY D24	
21	Võ Văn Nghiêm	Thôn 10	Đánh bắt hải sản	2022	Gỗ	9.7	120	
22	Đình Hoàng Tâm	Thôn 10	Đánh bắt hải sản	2021	Gỗ	7.2	110	
23	Phạm Thị Ngọc Thanh	Thôn 10	Đánh bắt hải sản	2021	Gỗ	9.5	120	
24	Kiều Thái Bằng	Thôn 3	Đi lưới	2006	Gỗ	7	8	
25	Kiều Thái Bình	Thôn 3	Đi lưới	2006	Gỗ	7	15	
26	Huỳnh Xuân Dũng	Thôn 3	Đi Lưới	2009	Gỗ	6.8	15	
27	Đỗ Minh Nhật	Thôn 3	Đi lưới	2010	Gỗ	7	24	
28	Hồ Văn Mười	Thôn 3	ĐI LƯỚI	2019	Gỗ	7	15	
29	Nguyễn Văn Nhi	Thôn 3	Làm lưới	2010	Gỗ	7	6	
30	Võ Văn Dũng	Thôn 3	Làm lưới	2015	Gỗ	9.3	24	
31	Nguyễn Thanh Quang	Thôn 3	Làm lưới	2016	Gỗ	6.8	6	
32	Đỗ Duy Hiền	Thôn 3	Làm Lưới	2014	Gỗ	7.5	24	
33	Đỗ Duy Phương	Thôn 3	Làm Lưới	2015	Gỗ	6	6	
34	Trương Văn Bé	Thôn 3	Làm lưới	2005	Gỗ	7	8	
35	Trương Văn Thức	Thôn 3	Làm Lưới	2006	Gỗ	7.2	15	
36	Trương Văn Phước	Thôn 3	Làm lưới	2007	Gỗ	9	4	
37	Nguyễn Tấn Lợi	Thôn 3	Làm lưới	2015	Gỗ	7.2	15	
38	Võ Trung Thanh	Thôn 3	Làm lưới	2005	Gỗ	7.5	24	
39	Huỳnh Văn Tài	Thôn 3	Làm lưới	2004	Gỗ	7.2	15	
40	Huỳnh Văn Sỹ	Thôn 3	Làm Lưới	2000	Gỗ	7	15	
41	Huỳnh Văn Tiến	Thôn 3	Làm lưới	2003	Gỗ	7.5	24	
42	Hồ Văn Tươi	Thôn 3	Làm lưới	2009	Gỗ	7.5	9	
43	Nguyễn Văn Hoàng	Thôn 3	Làm lưới	2009	Gỗ	7.5	15	
44	Huỳnh Minh Vương	Thôn 3	Lưới cá	2015	Gỗ	7.2	64	
45	Nguyễn Thành Trung	Thôn 3	Lưới cá	2015	Gỗ	8.1	24	
46	Châu Văn Dìn	Thôn 3	Lưới cá	2013	Gỗ	9	24	
47	Trần Đức Phương	Thôn 3	Lưới cá	2018	Gỗ	7	6	
48	Trần Đức Trung	Thôn 3	Lưới cá	2017	Gỗ	9		
49	Đỗ Văn Lộc	Thôn 3	Lưới cá, hàu	2018	Gỗ	10	24	
50	Trần Văn Nhựt	Thôn 3	Lưới cá, hàu	2015	Gỗ	10	24	
51	Trần Thanh Nhựt	Thôn 3	Lưới cá, hàu	2018	Gỗ	6	8	
52	Đỗ Văn Dệt	Thôn 3	Lưới cá	2010	Gỗ	8	24	
53	Lê Văn Hiền	Thôn 3	Lưới cá	2013	Gỗ	8.5	24	
54	Lê Văn Hiền	Thôn 3	Lưới cá	2013	Gỗ	6	6	
55	Lê Văn Hoàng	Thôn 3	Lưới cá, hàu	2023	Gỗ	8.5	24	
56	Nguyễn Văn Quý	Thôn 3	Lưới cá, hàu	2021	Gỗ	8	24	
57	Nguyễn Văn Quý	Thôn 3	Lưới cá, hàu	2015	Gỗ	6	6	
58	Phan Hoàng Vương	Thôn 3	Lưới cá, hàu	2009	Gỗ	6	6	
59	Mai Quốc Hòa	Thôn 3	Lưới cá, hàu	2016	Gỗ	7.5	24	
60	Nguyễn Văn Nói	Thôn 3	Lưới cá, hàu	2013	Gỗ	9	24	
61	Trần Thanh Bình	Thôn 3	Lưới cá	2017	Gỗ	9	24	
62	Trần Thanh Minh	Thôn 3	Lưới cá	2017	Gỗ	8	24	



PHỤ LỤC 4:
DANH SÁCH TÀU CHỮA GIA HẠN ĐĂNG KIỂM (TRƯỜNG HỢP BÁN, CHÌM, MẤT TÍCH)

(Kèm theo kế hoạch số 241/KH-UBND ngày 21 tháng 11 năm 2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu)

STT	Họ tên chủ tàu	Số đăng ký	Địa chỉ	Chiều dài (m)	Công suất máy (CV)	Thời điểm hết hạn đăng kiểm	Nguyên nhân								Vị trí/nơi đậu	Thời điểm	Ghi chú	Phương hướng xử lý
							Đậu bờ	Chưa lắp GSHT	Chưa GPKT	Kê biên, thể chấp, kiểu kiện	Bán	Chìm, phá dỡ	Mất tích	Xông, không có cabin				
1	Huyện Đất Đỏ (32 tàu)																	
1	Nguyễn Thị Kim Lan	BV-90109-TS	Đất Đỏ	16.4	160	Trước năm 2020			X	x							Không năm thông tin	Đã Thông báo số 4819/SNN-CCTS ngày
2	Nguyễn Hoàng Đình	BV-91617-TS	Đất Đỏ	16.2	480	Trước năm 2020		x	X	x							Không năm thông tin	Đã Thông báo số 4819/SNN-CCTS ngày
3	Trương Tấn Tài	BV-5231-TS	Đất Đỏ	15.7	270	Trước năm 2020		x	X	x					Bình Thuận	2012		Đã Thông báo số 4819/SNN-CCTS ngày
4	Võ Văn Mực	BV-4790-TS	Đất Đỏ	15.3	100	Trước năm 2020		x	X	x					Không cabin, còn hoạt động			Đã Thông báo số 4819/SNN-CCTS ngày
5	Lương Văn Khai	BV-5152-TS	Đất Đỏ	15.3	215	Trước năm 2020		x	X	x					Không năm thông tin			Đã Thông báo số 4819/SNN-CCTS ngày
6	Trần Văn Tâm	BV-4658-TS	Đất Đỏ	15.1	74	Trước năm 2020		x	X	x					Không năm thông tin			Đã Thông báo số 4819/SNN-CCTS ngày
7	Nguyễn Văn Xu	BV-4879-TS	Đất Đỏ	15	180	Trước năm 2020			X	x						Từ lâu		Đã Thông báo số 4819/SNN-CCTS ngày
8	Nguyễn Thị Thanh Vân	BV-90162-TS	Đất Đỏ	15	380	Trước năm 2020			X	x					Long Điền	2015		Đã Thông báo số 4819/SNN-CCTS ngày
9	Trương Văn Sơn	BV-5074-TS	Đất Đỏ	14.75	150	Trước năm 2020			X	x					Khỏi địa phương			
10	Trần Văn Sơn	BV-71005-TS	Đất Đỏ	14.75	56	Trước năm 2020			X	x					Khỏi địa phương			
11	Nguyễn Văn Duyên	BV-4171-TS	Đất Đỏ	14.2	70	Trước năm 2020			X	x					Khỏi địa phương			
12	Nguyễn Văn Thiệt	BV-5170-TS	Đất Đỏ	14.2	100	Trước năm 2020			X	x					Khỏi địa phương			
13	Lê Thị Thê	BV-71092-TS	Đất Đỏ	14	60	Trước năm 2020			X	x					Khỏi địa phương			
14	Nguyễn Minh Thái	BV-0490-TS	Đất Đỏ	13.9	45	Trước năm 2020			X	x					Khỏi địa phương			
15	Nguyễn Văn Hóa	BV-71029-TS	Đất Đỏ	13.55	40	Trước năm 2020			X	x					Khỏi địa phương			
16	Trần Văn Phước	BV-71025-TS	Đất Đỏ	13.4	33	Trước năm 2020			X	x					Khỏi địa phương			
17	Trương Minh Tâm	BV-0267-TS	Đất Đỏ	13.4	45	Trước năm 2020			X	x					Khỏi địa phương			
18	Đông Văn Thuận	BV-3935-TS	Đất Đỏ	13.2	45	Trước năm 2020			X	x					Khỏi địa phương			
19	Huỳnh Thị Tuyết Nhung	BV-71038-TS	Đất Đỏ	13.1	45	Trước năm 2020			X	x					Khỏi địa phương			
20	Đông Văn Dũng	BV-3273-TS	Đất Đỏ	12.5		Trước năm 2020			X	x					Khỏi địa phương			
21	Nguyễn Văn Nguyệt	BV-4891-TS	Đất Đỏ	12.3		Trước năm 2020			X	x					Khỏi địa phương			

22	Nguyễn Văn Năm	BV-70030-TS	Đất Đỏ	12.3		Trước năm 2020			X		x					Khởi địa phương			
23	Trần Văn Phước	BV-71714-TS	Đất Đỏ	12.25		Trước năm 2020			X		x					Khởi địa phương			
24	Nguyễn Hoàng Như Lân	BV-70038-TS	Đất Đỏ	12.15		Trước năm 2020			X		x					Khởi địa phương			
25	Trần Hùng Xuân	BV-71734-TS	Đất Đỏ	12.15		Trước năm 2020			X		x					Khởi địa phương			
26	Trần Văn Lừa	BV-3578-TS	Đất Đỏ	12.1		Trước năm 2020			X		x					Khởi địa phương			
27	Trương Thế Hùng	BV-4165-TS	Đất Đỏ	12.1		Trước năm 2020			X		x					Khởi địa phương			
28	Ta Văn Phương	BV-4234-TS	Đất Đỏ	12.1		Trước năm 2020			X		x					Khởi địa phương			
29	Bùi Chí Linh	BV-3272-TS	Đất Đỏ	13.1	45	Trước năm 2020			X			x							
30	Đông Hải Lợi	BV-71723-TS	Đất Đỏ	12.6	45	Trước năm 2020			X				x			Chủ tàu không còn ở			
31	Nguyễn Văn Thành	BV-71015-TS	Đất Đỏ	12.5		Trước năm 2020			X				x			Chủ tàu không còn ở			
32	Phạm Văn Bình	BV-71724-TS	Đất Đỏ	12.4		Trước năm 2020			X				x			Chủ tàu không còn ở			
11	Huyện Long Điền (22 tàu)																		
1	Đình Xuân Giản	BV-4608-TS	Long Điền	20.4		Trước năm 2020		x	X		x					Lagi			Đã Thông báo số 4819/SNN-CCTS ngày
2	Võ Thi Ánh Tuyết	BV-3457-TS	Long Điền	18.4		Trước năm 2020		x	X		x					Phan Thiết			Đã Thông báo số 4819/SNN-CCTS ngày
3	Nguyễn Văn Minh	BV-4220-TS	Long Điền	16.3		Trước năm 2020		x	X		x					Lagi			Đã Thông báo số 4819/SNN-CCTS ngày
4	Võ Thành Châu	BV-90053-TS	Long Điền	15.8		Trước năm 2020		x	X		x					Phan Thiết			Đã Thông báo số 4819/SNN-CCTS ngày
5	Nguyễn Thị Kim Ánh	BV-72259-TS	Long Điền	15.5	33	Trước năm 2020		x	X		x					Xuyên Mộc			Đã Thông báo số 4819/SNN-CCTS ngày
6	Trần Thanh Hùng	BV-3049-TS	Long Điền	15.25		Trước năm 2020		x	X		x							Chưa sang tên	Đã Thông báo số 4819/SNN-CCTS ngày
7	Nguyễn Thanh Ngân	BV-3159-TS	Long Điền	15.02		Trước năm 2020		x	X		x					Kiên Giang			Đã Thông báo số 4819/SNN-CCTS ngày
8	Võ Ngọc Kính	BV-5471-TS	Long Điền	15		Trước năm 2020		x	X		x					Lagi			Đã Thông báo số 4819/SNN-CCTS ngày
9	Nguyễn Văn Bùi	BV-92626-TS	Long Điền	15		Trước năm 2020		x	X		x					Phan Thiết			Đã Thông báo số 4819/SNN-CCTS ngày
10	Đỗ Văn Nam (Mai Đức)	BV-94905-TS	Long Điền	15		Trước năm 2020			X		x					Nam Định			Thông báo số 92/TB-SNN, Tàu cá mất tích,
11	Nguyễn Thị Huệ	BV-94329-TS	Long Điền	18.00		Trước năm 2020		x	X		x							Không xác định	Đã Thông báo số 4819/SNN-CCTS ngày
12	Phan Thị Chính	BV-4821-TS	Long Điền	15.10		Trước năm 2020		x	X		x					Lagi			Đã Thông báo số 4819/SNN-CCTS ngày
13	Tiêu Việt Minh	BV-94357-TS	Long Điền	18.00	360	18/07/2023					x					Phú mỹ	2018		
14	Trần Văn Lương	BV-3814-TS	Long Điền	17		Trước năm 2020		x	X			x				Tàu bị chìm mất			Thông báo số 92/TB-SNN
15	Lê Văn Chung	BV-5262-TS	Long Điền	16.5	80	Trước năm 2020		x	X			x	x					Tàu bị chìm mất, chủ tàu	Thông báo số 92/TB-SNN
16	Trần Thị Hoàng Mai	BV-3725-TS	Long Điền	15.6		Trước năm 2020		x	X			x					2016		92/TB-SNN TB mất tích
17	Phạm Thị Nở	BV-5178-TS	Long Điền	15.3		Trước năm 2020			X			x				Khởi địa phương			Đã Thông báo số 4819/SNN-CCTS ngày

18	Nguyễn Văn Hải	BV-5020-TS	Long Điền	15.1		Trước năm 2020		x	X			x	x			Khởi địa phương			Thông báo số 92/TB-SNN-
19	Trần Văn Liệu	BV-72298-TS	Long Điền	14.3		Trước năm 2020			X				x						Đang bổ sung hồ sơ để xóa đăng ký tàu
20	Nguyễn Châu Kim Trọng	BV-72317-TS	Long Điền	14.3		Trước năm 2020			X				x						Đang bổ sung hồ sơ để xóa đăng ký tàu
21	Nguyễn Thị Cúc	BV-92171-TS	Long Điền	12.2		Trước năm 2020			X				x					Đang xóa	Đang bổ sung hồ sơ để xóa đăng ký tàu
22	Nguyễn Thị Hương Lan	BV-72002-TS	Long Điền	12		Trước năm 2020			X				x					Đang xóa	Đang bổ sung hồ sơ để xóa đăng ký tàu
III	Vũng Tàu (08 tàu)																		
1	Trần Ngọc Công	BV-98677-TS	Vũng Tàu	23.3		Trước năm 2020		x	X				x			Kiên Giang			Đã Thông báo số 4819/SNN-CCTS ngày
2	Trần Ngọc Công	BV-97364-TS	Vũng Tàu	19.44		Trước năm 2020		x	X				x			Kiên Giang			Đã Thông báo số 4819/SNN-CCTS ngày
3	Mai Văn Hiếu	BV-99938-TS	Vũng Tàu	18.6		Trước năm 2020		x	X				x			Nam Định	Không còn hoạt động		Đã Thông báo số 4819/SNN-CCTS ngày
4	Nguyễn Thanh Thái	BV-98642-TS	Vũng Tàu	15.6		Trước năm 2020		x	X				x			Khởi địa phương			Đã Thông báo số 4819/SNN-CCTS ngày
5	Đỗ Thị On	BV-97184-TS	Vũng Tàu	15.4		Trước năm 2020		x	X				x			Bình Định	Chuyển khẩu		Đã Thông báo số 4819/SNN-CCTS ngày
6	Nguyễn Thị Mến	BV-7649-TS	Vũng Tàu	15.00		Trước năm 2020		x	X				x			Không xác định	Khởi địa phương		Đã Thông báo số 4819/SNN-CCTS ngày
7	Vũ Văn Sơn	BV-97039-TS	Vũng Tàu	20.9	460			x					x			Nam Định	Chuyển khẩu		
8	PHẠM THỊ XINH	BV-7893-TS	Vũng Tàu	15.30		Trước năm 2020		x	X				x			Vũng Tàu	Đang phá dỡ		Đã Thông báo số 4819/SNN-CCTS ngày
IV	Huyện Xuyên Mộc (07 tàu)																		
1	Trần Thị Sâm	BV-95455-TS	Xuyên Mộc	14.2		Trước năm 2020			X			x				Kiên Giang		Hư hỏng	
2	Đỗ Xuân Thủy	BV-75094-TS	Xuyên Mộc	13.3		Trước năm 2020			X			x				không còn		Bán (hư hỏng)	
3	Trần Văn Nam	BV-95676-TS	Xuyên Mộc	13		Trước năm 2020			X			x				Bình Thuận			
4	Dương Tất Mạnh	BV-95235-TS	Xuyên Mộc	12.8		Trước năm 2020			X			x				không còn		Bán (hư hỏng)	
5	Phan Văn Chiến	BV-6212-TS	Xuyên Mộc	12.6		Trước năm 2020			X			x				không còn		Bán (hư hỏng)	
6	Nguyễn Công Hoat	BV-6676-TS	Xuyên Mộc	12		Trước năm 2020			X			x				không còn		Bán (hư hỏng)	
7	Lê Văn Đàm	BV-95071-TS	Xuyên Mộc	12		Trước năm 2020			X			x				không còn		Bán (hư hỏng)	

PHỤ LỤC 4:

DANH SÁCH TÀU CHỮA GIA HẠN ĐĂNG KIỂM (TRƯỜNG HỢP ĐẬU BỜ)

(Kèm theo kế hoạch số 2H1/KH-UBND ngày 21 tháng 11 năm 2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu)

TT	Họ tên chủ tàu	Số đăng ký	Địa chỉ	Chiều dài (m)	Công suất máy (CV)	Thời điểm hết hạn đăng kiểm	Nguyên nhân								Vị trí/nơi đậu	Thời điểm	Ghi chú	Phương hướng xử lý
							Đậu bờ	Chưa lắp GSHT	Chưa GPKT	Kê biên, thể chấp, khiếu kiện	Bán	Chìm, phá dỡ	Mất tích	Xông, không có cabin				
1	Huyện Đất Đỏ (31 tàu)																	
1	Nguyễn Thị Thảo	BV-90451-TS	Đất Đỏ	20.30	450	8/02/2022	x	x							Lộc An	Tạm dừng hoạt động	Đã Thông báo số 4819/SNN-CCTS ngày 13/10/2023 phối hợp rà soát	
2	Nguyễn Tấn Lộc	BV-90794-TS	Đất Đỏ	20.25	480	9/03/2021	x	x							Lộc An	Nằm bờ chờ bán		
3	Nguyễn Văn Nghĩa	bv-91289-ts	Đất Đỏ	22.90	380	30/12/2020	x	x							Lộc An	Nằm bờ chờ bán		
4	BUI CHÍ LINH	BV-90098-TS	Đất Đỏ	17.00	150	30/10/2020	x	x				x			Lộc An	Nằm bờ chờ bán	Đã Thông báo số 4819/SNN-CCTS ngày 13/10/2023 phối hợp rà soát	
5	Nguyễn Thanh Vũ	BV-90199-TS	Đất Đỏ	21.90	450	30/07/2020	x	x							Lộc An		Cam kết	
6	Lâm Văn Chin	BV-95429-TS	Đất Đỏ	17.40	500	30/07/2020	x	x		X					Hưng Thái	22/QĐ-CCTHADS	Cam kết	
7	Nguyễn Thanh Vũ	BV-5460-TS	Đất Đỏ	21.7	420	Trước năm 2020	x	x	X						Lộc An			
8	Huỳnh Cẩm Lai	BV-91252-TS	Đất Đỏ	19.6	460	Trước năm 2020	x	x	X						Lộc An (chủ mất)		Đã Thông báo số 4819/SNN-CCTS ngày 13/10/2023 phối hợp rà soát	
9	Trần Thị Ngọc Dung	BV-90596-TS	Đất Đỏ	19.1	420	Trước năm 2020	x		X						Phước Tinh			
10	Trương Văn Hiếu	BV-90809-TS	Đất Đỏ	19	270	Trước năm 2020	x	x	X				x				Đã Thông báo số 4819/SNN-CCTS ngày 13/10/2023 phối hợp rà soát	
11	Huỳnh Thị Hồng	BV-91736-TS	Đất Đỏ	18.8	260	Trước năm 2020	x		X							Đang làm lại giấy tờ	Đã Thông báo số 4819/SNN-CCTS ngày 13/10/2023 phối hợp rà soát	
12	Ngô Văn Sơn	BV-94051-TS	Đất Đỏ	18.8	420	Trước năm 2020	x	x	X	X					Lộc An		10/QĐ-CCTHADS	
13	Nguyễn Văn Duyên	BV-90469-TS	Đất Đỏ	18.7	520	Trước năm 2020	x	x	X						Hưng Thái	Chờ bán		
14	Phạm Văn Thái	BV-3956-TS	Đất Đỏ	18.3	150	Trước năm 2020	x	x	X				x				Đã Thông báo số 4819/SNN-CCTS ngày 13/10/2023 phối hợp rà soát	
15	Huỳnh Thị Kim Loan	BV-94219-TS	Đất Đỏ	18	270	Trước năm 2020	x	x	X				x				Đã Thông báo số 4819/SNN-CCTS ngày 13/10/2023 phối hợp rà soát	
16	Đồng Văn Sơn	BV-3845-TS	Đất Đỏ	17.9	410	Trước năm 2020	x	x	X						Lộc An (chờ bán)			
17	Nguyễn Văn Dờ	BV-90514-TS	Đất Đỏ	17.1	250	Trước năm 2020	x		X				x				Đã Thông báo số 4819/SNN-CCTS ngày 13/10/2023 phối hợp rà soát	
18	Trương Thị Ngọc Thảo	BV-90082-TS	Đất Đỏ	17	170	Trước năm 2020	x	x	X						Lộc An (chờ bán)	2020		
19	Nguyễn Văn Duyên	BV-90568-TS	Đất Đỏ	17	420	Trước năm 2020	x	x	X						Hưng Thái			
20	Đặng Văn Năm	BV-90612-TS	Đất Đỏ	16.7	260	Trước năm 2020	x	x	X				x		Lộc An	Chờ bán	Đã Thông báo số 4819/SNN-CCTS ngày 13/10/2023 phối hợp rà soát	
21	Ngô Thanh Tú	BV-90097-TS	Đất Đỏ	16.4	315	Trước năm 2020	x	x	X						Lộc An (chờ bán)			
22	Trương Tấn Tài	BV-4138-TS	Đất Đỏ	16.4	340	Trước năm 2020	x	x	X						Vũng Tàu	2012	Đã Thông báo số 4819/SNN-CCTS ngày 13/10/2023 phối hợp rà soát	
23	Phạm Văn Hùng	BV-0671-TS	Đất Đỏ	16.3	180	Trước năm 2020	x	x	X						Đậu bờ		Đã Thông báo số 4819/SNN-CCTS ngày 13/10/2023 phối hợp rà soát	
24	Nguyễn Văn Thỏ	BV-0924-TS	Đất Đỏ	15.8	250	Trước năm 2020	x	x	X						Lộc An (chủ mất)			
25	Lê Văn Hải	BV-5141-TS	Đất Đỏ	15	80	Trước năm 2020	x		X				x		Kinh tế khó khăn		Đã Thông báo số 4819/SNN-CCTS ngày 13/10/2023 phối hợp rà soát	

13	Đỗ Văn Bình	BV-9469-TS	Long Điền	15.1		Trước năm 2020	x	x	X						Hải Hậu Tỉnh Nam Định		Đã Thông báo số 4819/SNN-CCTS ngày 13/10/2023 phối hợp rà soát Cv số 4982/SNN-CCTS ngày 20/10/2023	
14	Phước Hưng	BV-9415-TS	Long Điền	15		Trước năm 2020	x	x	X						Phước Hưng (Lửa bạn)	Không còn khả năng hoạt động	Đã Thông báo số 4819/SNN-CCTS ngày 13/10/2023 phối hợp rà soát	
15	Lê Minh Hòa	BV-3996-TS	Long Điền	22.40		Trước năm 2020	x	x	X						Vũng Tàu	Phường 12	Tạm dừng hoạt động	Đã Thông báo số 4819/SNN-CCTS ngày 13/10/2023 phối hợp rà soát
16	Châu Văn Nhỏ	BV-96879-TS	Long Điền	52.30	1646	Trước năm 2020	X										Nghị định 67	Tạm dừng hoạt động
17	Đỗ Hoa	BV-96868-TS	Long Điền	49.60	1646	Trước năm 2020	X										Nghị định 67	Tạm dừng hoạt động
18	Đỗ Văn Thái	BV-93668-TS	Long Điền	27.80	829	Trước năm 2020	X										Nghị định 67	Tạm dừng hoạt động
19	Trần Văn Rỡ	BV-95599-TS	Long Điền	28.06	829	Trước năm 2020	X										Nghị định 67	Tạm dừng hoạt động
20	Nguyễn Trường Quang	BV-96555-TS	Long Điền	27.80	829	Trước năm 2020	X										Nghị định 67	Chi nhánh NHTM không theo dõi tình trạng hoạt động của con tàu do đã hoàn thành bán đấu giá để thu hồi nợ.
21	Đỗ Văn Chiền	BV-91579-TS	Long Điền	27.80	829	Trước năm 2020	X										Nghị định 67	Tạm dừng hoạt động
22	Trà Văn Hoành	BV-91789-TS	Long Điền	24.65	823	Trước năm 2020	X										Nghị định 67	Tạm dừng hoạt động
23	Trà Văn Hoành	BV-97789-TS	Long Điền	24.65	822	Trước năm 2020	X										Nghị định 67	Tạm dừng hoạt động
24	Nguyễn Văn Trường	BV-90716-TS	Long Điền	15,20	310			X	x						Phước Hưng	Lò Voi		
25	Nguyễn Trường Quang	BV-91368-TS	Long Điền	27,80	829			X	x						Nam Định			Thông báo số 92/TB-SNN, Tàu cá mất tích

III Vũng Tàu (10 tàu)

1	DNTN Thuận Huệ	BV-97979-TS	Vũng Tàu	60.00	2856	Trước năm 2020	X										Nghị định 67	Đang cơ cấu nợ
2	Cty TNHH DVHC Gia Hân	BV-99999-TS	Vũng Tàu	53.80	1644	Trước năm 2020	X										Nghị định 67	Đang cơ cấu nợ
3	Phạm Ngọc Hoàng	BV-91889-TS	Vũng Tàu	27.00	608	Trước năm 2020	X										Nghị định 67	Tàu cá không hoạt động do đang trong quá trình thực hiện bán đấu giá tài sản thi hành án dân sự
4	Mai Văn Hiếu	BV-91979-TS	Vũng Tàu	29.50	1234	Trước năm 2020	X										Nghị định 67	Tàu cá không hoạt động do đang trong quá trình thực hiện bán đấu giá tài sản thi hành án dân sự
5	Mai Văn Hiếu	BV-95757-TS	Vũng Tàu	30.50	1055	Trước năm 2020	X										Nghị định 67	Tàu cá không hoạt động do đang trong quá trình thực hiện bán đấu giá tài sản thi hành án dân sự
6	Vũ Văn Sơn	BV-96979-TS	Vũng Tàu	28.03	1055	Trước năm 2020	X										Nghị định 67	Tàu cá không hoạt động do đang trong quá trình thực hiện bán đấu giá tài sản thi hành án dân sự
7	Vũ Văn Sơn	BV-96679-TS	Vũng Tàu	29.50	1055	Trước năm 2020	X										Nghị định 67	Tàu cá không hoạt động (cơ quan thi hành án đang xác minh vị trí của con tàu)
8	Vũ Văn Sơn	BV-96699-TS	Vũng Tàu	29.50	1055	Trước năm 2020	X										Nghị định 67	Tàu cá không hoạt động (Chi nhánh NHTM đang khởi kiện chủ tàu)
9	Vũ Văn Sơn	BV-95578-TS	Vũng Tàu	29.50	1055	Trước năm 2020	X										Nghị định 67	Tàu cá không hoạt động (Chi nhánh NHTM đang khởi kiện chủ tàu)
10	Phạm Ngọc Hoàng	BV-96779-TS	Vũng Tàu	27	608	Trước năm 2020	x	x	X									Đã Thông báo số 4819/SNN-CCTS ngày 13/10/2023 phối hợp rà soát

IV Xuyên Mộc (15 tàu)

1	Ngô Văn Tịnh	BV-91919-TS	Xuyên Mộc	28.53	1055	Trước năm 2020	X								Bình Châu		Nghị định 67	Nằm bờ lâu năm
2	Ngô Văn Linh	BV-91379-TS	Xuyên Mộc	28.53	1055	Trước năm 2020	X								Bình Châu		Nghị định 67	Nằm bờ lâu năm
3	Lê Xuân Lâm	BV-93536-TS	Xuyên Mộc	27.86	1105	Trước năm 2020	X								Bình Châu		Nghị định 67	chi nhánh NHTM đang hoàn thiện hồ sơ đề nghị thi hành án dân sự)
4	Lê Xuân Lâm	BV-93434-TS	Xuyên Mộc	28.86	1105	Trước năm 2020	X								Bình Châu		Nghị định 67	chi nhánh NHTM đang hoàn thiện hồ sơ đề nghị thi hành án dân sự)
5	Nguyễn Thành Trung	BV-96688-TS	Xuyên Mộc	28.00	1055	Trước năm 2020	X								Bình Châu		Nghị định 67	Nằm bờ lâu năm
6	Võ Văn Thạch	BV-96279-TS	Xuyên Mộc	29.50	1300	Trước năm 2020	X								Bình Châu		Nghị định 67	Nằm bờ lâu năm
7	Lê Đức Huỳnh	BV-99972-TS	Xuyên Mộc	27.86	1105	Trước năm 2020	X								Bình Châu		Nghị định 67	chi nhánh NHTM đang hoàn thiện hồ sơ đề nghị thi hành án dân sự)
8	Nguyễn Đình Liên	BV-91818-TS	Xuyên Mộc	29.50	1300	Trước năm 2020	X								Bình Châu		Nghị định 67	Tạm dừng hoạt động

9	Võ Văn Sơn	BV-96579-TS	Xuyên Mộc	27.00	608	Trước năm 2020	X			X					Bình Châu		Nghị định 67	đang trong quá trình thực hiện bán đấu giá tài sản thi hành án dân sự
10	Lê Đức Bảy	BV-93333-TS	Xuyên Mộc	40.68	25,000	Trước năm 2020	x		X						Xuyên Mộc		Nghị định 67	chi nhánh NHTM đang hoàn thiện hồ sơ đề nghị thi hành án dân sự)
11	Nguyễn Đình Liên	BV-91717-TS	Xuyên Mộc	28		Trước năm 2020	X	X	X						Xuyên Mộc		Nghị định 67	chi nhánh NHTM đang hoàn thiện hồ sơ đề nghị thi hành án dân sự)
12	Phan Đình Phú	BV-95476-TS	Xuyên Mộc	16.64		Trước năm 2020	x		X						Sang tên cho Ngô Duy Quán			Đã Thông báo số 4819/SNN-CCTS ngày 13/10/2023 phối hợp rà soát
13	Trần Đình Điệp	BV-95533-TS	Xuyên Mộc	15.38		Trước năm 2020	x		X						Bình Châu		Tạm dừng	Đã Thông báo số 4819/SNN-CCTS ngày 13/10/2023 phối hợp rà soát
14	Trương Văn Hợp	BV-95048-TS	Xuyên Mộc	13.86		Trước năm 2020	x		X									không hoạt động
15	Trần Văn Nguyên	BV-75698-TS	Xuyên Mộc	13.5		Trước năm 2020	x		X									không hoạt động
V	Bà Rịa (02 tàu) Cty TNHH DV Thủy sản VT Đông Hải	BV-99199-TS	Bà Rịa	53.8	710	Trước năm 2020	x	X		x					Cảng Hà Lộc		Nghị định 67	Đang thi hành án
2	Thái Thuận Tốt	BV-96789-TS	Bà Rịa	52.90	2064	Trước năm 2020	X										Nghị định 67	Tạm dừng hoạt động





PHỤ LỤC 4:

DANH SÁCH TÀU CHỮA GIA HẠN ĐĂNG KIỂM (TRƯỜNG HỢP ĐẬU BỜ)

(Kèm theo kế hoạch số 21/KH-UBND ngày 21 tháng 11 năm 2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu)

TT	Họ tên chủ tàu	Số đăng ký	Địa chỉ	Chiều dài (m)	Công suất máy (CV)	Thời điểm hết hạn đăng kiểm	Nguyên nhân								Vị trí/nơi đậu	Thời điểm	Ghi chú	Phương hướng xử lý
							Đậu bờ	Chưa lắp GSHT	Chưa GPKT	Kê biên, thể chấp, khiêu kiện	Bán	Chìm, phá dỡ	Mất tích	Xông, không có cabin				
1	Huyện Đất Đỏ (31 tàu)																	
1	Nguyễn Thị Thảo	BV-90451-TS	Đất Đỏ	20.30	450	8/02/2022	x	x							Lộc An		Tạm dừng hoạt động Đã Thông báo số 4819/SNN-CCTS ngày 13/10/2023 phối hợp rà soát	
2	Nguyễn Tấn Lộc	BV-90794-TS	Đất Đỏ	20.25	480	9/03/2021	x	x							Lộc An		Nằm bờ chờ bán	
3	Nguyễn Văn Nghĩa	bv-91289-ts	Đất Đỏ	22.90	380	30/12/2020	x	x							Lộc An		Nằm bờ chờ bán	
4	BÙI CHỈ LINH	BV-90098-TS	Đất Đỏ	17.00	150	30/10/2020	x	x				x			Lộc An		Nằm bờ chờ bán Đã Thông báo số 4819/SNN-CCTS ngày 13/10/2023 phối hợp rà soát	
5	Nguyễn Thanh Vũ	BV-90199-TS	Đất Đỏ	21.90	450	30/07/2020	x	x							Lộc An		Cam kết	
6	Lâm Văn Chin	BV-95429-TS	Đất Đỏ	17.40	500	30/07/2020	x	x		X					Hưng Thái	22/QĐ-CCTHADS	Cam kết	
7	Nguyễn Thanh Vũ	BV-5460-TS	Đất Đỏ	21.7	420	Trước năm 2020	x	x	X						Lộc An			
8	Huỳnh Cẩm Lai	BV-91252-TS	Đất Đỏ	19.6	460	Trước năm 2020	x	x	X						Lộc An (chủ mất)		Đã Thông báo số 4819/SNN-CCTS ngày 13/10/2023 phối hợp rà soát	
9	Trần Thị Ngọc Dung	BV-90596-TS	Đất Đỏ	19.1	420	Trước năm 2020	x		X						Phước Tinh			
10	Trương Văn Hiếu	BV-90809-TS	Đất Đỏ	19	270	Trước năm 2020	x	x	X				x				Đã Thông báo số 4819/SNN-CCTS ngày 13/10/2023 phối hợp rà soát	
11	Huỳnh Thị Hồng	BV-91736-TS	Đất Đỏ	18.8	260	Trước năm 2020	x		X							Đang làm lại giấy tờ	Đã Thông báo số 4819/SNN-CCTS ngày 13/10/2023 phối hợp rà soát	
12	Ngô Văn Sơn	BV-94051-TS	Đất Đỏ	18.8	420	Trước năm 2020	x	x	X	X					Lộc An		10/QĐ-CCTHADS	
13	Nguyễn Văn Duyên	BV-90469-TS	Đất Đỏ	18.7	520	Trước năm 2020	x	x	X						Hưng Thái	Chờ bán		
14	Phạm Văn Thái	BV-3956-TS	Đất Đỏ	18.3	150	Trước năm 2020	x	x	X				x				Đã Thông báo số 4819/SNN-CCTS ngày 13/10/2023 phối hợp rà soát	
15	Huỳnh Thị Kim Loan	BV-94219-TS	Đất Đỏ	18	270	Trước năm 2020	x	x	X				x				Đã Thông báo số 4819/SNN-CCTS ngày 13/10/2023 phối hợp rà soát	
16	Đồng Văn Sơn	BV-3845-TS	Đất Đỏ	17.9	410	Trước năm 2020	x	x	X						Lộc An (chờ bán)			
17	Nguyễn Văn Dở	BV-90514-TS	Đất Đỏ	17.1	250	Trước năm 2020	x		X				x				Đã Thông báo số 4819/SNN-CCTS ngày 13/10/2023 phối hợp rà soát	
18	Trương Thị Ngọc Thảo	BV-90082-TS	Đất Đỏ	17	170	Trước năm 2020	x	x	X						Lộc An (chờ bán)	2020		
19	Nguyễn Văn Duyên	BV-90568-TS	Đất Đỏ	17	420	Trước năm 2020	x	x	X						Hưng Thái			
20	Đặng Văn Năm	BV-90612-TS	Đất Đỏ	16.7	260	Trước năm 2020	x	x	X				x		Lộc An	Chờ bán	Đã Thông báo số 4819/SNN-CCTS ngày 13/10/2023 phối hợp rà soát	
21	Ngô Thanh Tú	BV-90097-TS	Đất Đỏ	16.4	315	Trước năm 2020	x	x	X						Lộc An (chờ bán)			
22	Trương Tấn Tài	BV-4138-TS	Đất Đỏ	16.4	340	Trước năm 2020	x	x	X						Vũng Tàu	2012	Đã Thông báo số 4819/SNN-CCTS ngày 13/10/2023 phối hợp rà soát	
23	Phạm Văn Hùng	BV-0671-TS	Đất Đỏ	16.3	180	Trước năm 2020	x	x	X						Đậu bờ		Đã Thông báo số 4819/SNN-CCTS ngày 13/10/2023 phối hợp rà soát	
24	Nguyễn Văn Thỏ	BV-0924-TS	Đất Đỏ	15.8	250	Trước năm 2020	x	x	X						Lộc An (chủ mất)			
25	Lê Văn Hải	BV-5141-TS	Đất Đỏ	15	80	Trước năm 2020	x		X				x		Kinh tế khó khăn		Đã Thông báo số 4819/SNN-CCTS ngày 13/10/2023 phối hợp rà soát	

13	Đỗ Văn Bình BV-94669-TS	Long Điền	15.1		Trước năm 2020	x	x	X						Hải Hậu Tỉnh Nam Định			Đã Thông báo số 4819/SNN-CCTS ngày 13/10/2023 phối hợp rà soát Cv số 4982/SNN-CCTS ngày 20/10/2023
14	Huỳnh Văn Tư BV-94195-TS	Long Điền	15		Trước năm 2020	x	x	X						Phước Hưng (Lửa ban)		Không còn khả năng hoạt động	Đã Thông báo số 4819/SNN-CCTS ngày 13/10/2023 phối hợp rà soát
15	Lê Minh Hòa BV-996-TS	Long Điền	22.40		Trước năm 2020	x	x	X						Vũng Tàu	Phường 12	Tạm dừng hoạt động	Đã Thông báo số 4819/SNN-CCTS ngày 13/10/2023 phối hợp rà soát
16	Châu Văn Nhỏ BV-96879-TS	Long Điền	52.30	1646	Trước năm 2020	X										Nghị định 67	Tạm dừng hoạt động
17	Đỗ Hoa BV-96868-TS	Long Điền	49.60	1646	Trước năm 2020	X										Nghị định 67	Tạm dừng hoạt động
18	Đỗ Văn Thái BV-93668-TS	Long Điền	27.80	829	Trước năm 2020	X										Nghị định 67	Tạm dừng hoạt động
19	Trần Văn Rợ BV-95599-TS	Long Điền	28.06	829	Trước năm 2020	X										Nghị định 67	Tạm dừng hoạt động
20	Nguyễn Trường Quang BV-96555-TS	Long Điền	27.80	829	Trước năm 2020	X						X				Nghị định 67	Chi nhánh NHTM không theo dõi tình trạng hoạt động của con tàu do đã hoàn thành bán đấu giá để thu hồi nợ.
21	Đỗ Văn Chiên BV-91579-TS	Long Điền	27.80	829	Trước năm 2020	X										Nghị định 67	Tạm dừng hoạt động
22	Trà Văn Hoành BV-91789-TS	Long Điền	24.65	823	Trước năm 2020	X										Nghị định 67	Tạm dừng hoạt động
23	Trà Văn Hoành BV-97789-TS	Long Điền	24.65	822	Trước năm 2020	X										Nghị định 67	Tạm dừng hoạt động
24	Nguyễn Văn Trường BV-90716-TS	Long Điền	15,20	310		X	x							Phước Hưng	Lô Voi		
25	Nguyễn Trường Quang BV-91368-TS	Long Điền	27,80	829		X	x							Nam Định			Thông báo số 92/TB-SNN, Tàu cá mất tích

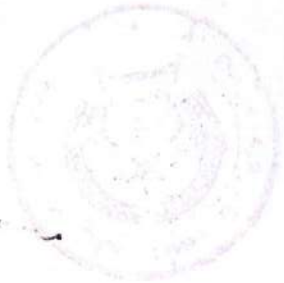
III Vũng Tàu (10 tàu)

1	DNTN Thuần Huê BV-97979-TS	Vũng Tàu	60.00	2856	Trước năm 2020	X										Nghị định 67	Đang cơ cấu nợ
2	Cty TNHH DVHC Gia Hân BV-99999-TS	Vũng Tàu	53.80	1644	Trước năm 2020	X										Nghị định 67	Đang cơ cấu nợ
3	Phạm Ngọc Hoàng BV-91889-TS	Vũng Tàu	27.00	608	Trước năm 2020	X						X				Nghị định 67	Tàu cá không hoạt động do đang trong quá trình thực hiện bán đấu giá tài sản thi hành án dân sự
4	Mai Văn Hiếu BV-91979-TS	Vũng Tàu	29.50	1234	Trước năm 2020	X						X				Nghị định 67	Tàu cá không hoạt động do đang trong quá trình thực hiện bán đấu giá tài sản thi hành án dân sự
5	Mai Văn Hiếu BV-95757-TS	Vũng Tàu	30.50	1055	Trước năm 2020	X						X				Nghị định 67	Tàu cá không hoạt động do đang trong quá trình thực hiện bán đấu giá tài sản thi hành án dân sự
6	Vũ Văn Sơn BV-96979-TS	Vũng Tàu	28.03	1055	Trước năm 2020	X						X				Nghị định 67	Tàu cá không hoạt động do đang trong quá trình thực hiện bán đấu giá tài sản thi hành án dân sự
7	Vũ Văn Sơn BV-96679-TS	Vũng Tàu	29.50	1055	Trước năm 2020	X						X				Nghị định 67	Tàu cá không hoạt động (cơ quan thi hành án đang xác minh vị trí của con tàu)
8	Vũ Văn Sơn BV-96699-TS	Vũng Tàu	29.50	1055	Trước năm 2020	X						X				Nghị định 67	Tàu cá không hoạt động (Chi nhánh NHTM đang khởi kiện chủ tàu)
9	Vũ Văn Sơn BV-95578-TS	Vũng Tàu	29.50	1055	Trước năm 2020	X						X				Nghị định 67	Tàu cá không hoạt động (Chi nhánh NHTM đang khởi kiện chủ tàu)
10	Phạm Ngọc Hoàng BV-96779-TS	Vũng Tàu	27	608	Trước năm 2020	x	x	X									Đã Thông báo số 4819/SNN-CCTS ngày 13/10/2023 phối hợp rà soát

IV Xuyên Mộc (15 tàu)

1	Ngô Văn Tịnh BV-91919-TS	Xuyên Mộc	28.53	1055	Trước năm 2020	X								Bình Châu		Nghị định 67	Nằm bờ lâu năm
2	Ngô Văn Linh BV-91379-TS	Xuyên Mộc	28.53	1055	Trước năm 2020	X								Bình Châu		Nghị định 67	Nằm bờ lâu năm
3	Lê Xuân Lâm BV-93536-TS	Xuyên Mộc	27.86	1105	Trước năm 2020	X						X		Bình Châu		Nghị định 67	chi nhánh NHTM đang hoàn thiện hồ sơ đề nghị thi hành án dân sự)
4	Lê Xuân Lâm BV-93434-TS	Xuyên Mộc	28.86	1105	Trước năm 2020	X						X		Bình Châu		Nghị định 67	chi nhánh NHTM đang hoàn thiện hồ sơ đề nghị thi hành án dân sự)
5	Nguyễn Thành Trung BV-96688-TS	Xuyên Mộc	28.00	1055	Trước năm 2020	X								Bình Châu		Nghị định 67	Nằm bờ lâu năm
6	Võ Văn Thạch BV-96279-TS	Xuyên Mộc	29.50	1300	Trước năm 2020	X								Bình Châu		Nghị định 67	Nằm bờ lâu năm
7	Lê Đức Huỳnh BV-99972-TS	Xuyên Mộc	27.86	1105	Trước năm 2020	X						X		Bình Châu		Nghị định 67	chi nhánh NHTM đang hoàn thiện hồ sơ đề nghị thi hành án dân sự)
8	Nguyễn Đình Liên BV-91818-TS	Xuyên Mộc	29.50	1300	Trước năm 2020	X								Bình Châu		Nghị định 67	Tạm dừng hoạt động

9	Võ Văn Sơn	BV-96579-TS	Xuyên Mộc	27.00	608	Trước năm 2020	X			X					Bình Châu		Nghị định 67	đang trong quá trình thực hiện bản đầu giá tài sản thi hành án dân sự
10	Lê Đức Bảy	BV-93333-TS	Xuyên Mộc	40.68	25,000	Trước năm 2020	x		X						Xuyên Mộc		Nghị định 67	chi nhánh NHTM đang hoàn thiện hồ sơ đề nghị thi hành án dân sự)
11	Nguyễn Đình Liên	BV-91717-TS	Xuyên Mộc	28		Trước năm 2020	X	X	X						Xuyên Mộc		Nghị định 67	chi nhánh NHTM đang hoàn thiện hồ sơ đề nghị thi hành án dân sự)
12	Phan Đình Phú	BV-95476-TS	Xuyên Mộc	16.64		Trước năm 2020	x		X						Sang tên cho Ngô Duy Quân			Đã Thông báo số 4819/SNN-CCTS ngày 13/10/2023 phối hợp rà soát
13	Trần Đình Điệp	BV-95533-TS	Xuyên Mộc	15.38		Trước năm 2020	x		X						Bình Châu		Tạm dừng	Đã Thông báo số 4819/SNN-CCTS ngày 13/10/2023 phối hợp rà soát
14	Trương Văn Hợp	BV-95048-TS	Xuyên Mộc	13.86		Trước năm 2020	x		X									không hoạt động
15	Trần Văn Nguyễn	BV-75698-TS	Xuyên Mộc	13.5		Trước năm 2020	x		X									không hoạt động
V	Bà Rịa (02 tàu)																	
1	Cty TNHH DV Thủy sản VT Đông Hải	BV-99199-TS	Bà Rịa	53.8	710	Trước năm 2020	x	X		x					Cảng Hà Lộc		Nghị định 67	Đang thi hành án
2	Thái Thuận Tốt	BV-96789-TS	Bà Rịa	52.90	2064	Trước năm 2020	X										Nghị định 67	Tạm dừng hoạt động





PHỤ LỤC 4 :
DANH SÁCH TÀU CHỮA GIA HẠN ĐĂNG KIỂM (TRƯỜNG HỢP CHỮA RỒ NGUYÊN NHÂN)
 (Kèm theo kế hoạch số 24/KH-UBND ngày 21 tháng 11 năm 2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu)

TT	Họ tên chủ tàu	Số đăng ký	Địa chỉ	Chiều dài (m)	Công suất máy (CV)	Thời điểm hết hạn đăng kiểm	Nguyên nhân								Vị trí/ nơi đậu	Thời điểm	Ghi chú	Phương hướng xử lý
							Đậu bờ	Chưa lắp GSHT	Chưa GPKT	Kê biên, thể chấp, kiểu kiện	Bán	Chìm, phá dỡ	Mất tích	Xông, không có cabin				
1	Huyện Đất Đỏ (26 tàu)																	
1	Nguyễn Văn Tùng	BV-90271-TS	Đất Đỏ	17.30	170	4/01/2022	x						x					
2	Nguyễn Văn Châu	BV-0209-TS	Đất Đỏ	17	185	Trước năm 2020	x	X					x		Đang hoạt động		Còn hoạt động	
3	Au Thị Úc Anh	BV-90137-TS	Đất Đỏ	17	170	Trước năm 2020	x	X					x				Tạm dừng hoạt động	
4	Hồ Văn Phát	BV-4576-TS	Đất Đỏ	16	74	Trước năm 2020	x	X							Không cabin, còn hoạt động		Còn hoạt động	
5	Bùi Văn Thu	BV-3757-TS	Đất Đỏ	15.8	45	Trước năm 2020	x	X							Không cabin, còn hoạt động		Còn hoạt động	
6	Trần Văn Tâm	BV-0479-TS	Đất Đỏ	15.5	150	Trước năm 2020	x	X					x		Xông			
7	Trần Văn Hải	BV-90233-TS	Đất Đỏ	15.1	150	Trước năm 2020	x	X					x		Đất Đỏ			
8	Nguyễn Tấn Phước	BV-70426-TS	Đất Đỏ	15	60	Trước năm 2020	X	X					x		Đất Đỏ			
9	Thiểm Hoàng Danh	BV-74007-TS	Đất Đỏ	13	45	Trước năm 2020		X										
10	Nguyễn Văn Hào	BV-71006-TS	Đất Đỏ	12.4		Trước năm 2020		X										
11	Nguyễn Văn Thuần	BV-71179-TS	Đất Đỏ	12.00		Trước năm 2020		X									Hết hạn GPKT	
12	Trần Văn Lượm	BV-91081-TS	Đất Đỏ	15.40		Trước năm 2020	x	X							Đang hoạt động	Đất Đỏ	Hết hạn GPKT	
13	Nguyễn Nhật Tiến	BV-90684-TS	Đất Đỏ	18.70		Trước năm 2020		X									Hết hạn GPKT	
14	Dương Văn Thèm	BV-5218-TS	Đất Đỏ	16.40		Trước năm 2020	x	X					x		Đất Đỏ	Đang hoạt động	Hết hạn GPKT	
15	Nguyễn Trí Thanh	BV-91766-TS	Đất Đỏ	16.00		Trước năm 2020		X									Hết hạn GPKT	
16	Nguyễn Văn Lập	BV-90424-TS	Đất Đỏ	17.90		Trước năm 2020	x	X					x		Đất Đỏ	Đang hoạt động	Hết hạn GPKT	
17	Huỳnh Văn Minh	BV-94249-TS	Đất Đỏ	18.40		Trước năm 2020		X									Hết hạn GPKT	
18	NGUYỄN VĂN KẾT	BV-4418-TS	Đất Đỏ	12.30	15	Trước năm 2020		X										
19	Nguyễn Văn Kết	BV-4458-TS	Đất Đỏ	12.30		Trước năm 2020		X										
20	Nguyễn Hữu Tánh	BV-70198-TS	Đất Đỏ	13.60		Trước năm 2020		X										
21	VÕ VĂN SEN	BV-71711-TS	Đất Đỏ	12.65		Trước năm 2020		X										
22	Trần Minh Tuấn	BV-90035-TS	Đất Đỏ	16,25	150		x						x		Lộc An	Đang hoạt động		
23	Ngô Quốc Tiến	BV-91062-TS	Đất Đỏ	15,2	140		x						x		Lộc An	Đang hoạt động		
24	Quách Văn Châu	BV-90018-TS	Đất Đỏ	19.0	600		x								Lộc An		Tạm dừng hoạt động	
25	Phạm Văn Thanh	BV-5673-TS	Đất Đỏ	16.20	170	13/07/2023	x						x		Đất Đỏ		Đang hoạt động	

IV	Xuyên Mộc (08 tàu)																	
1	Trần Đình Quang	BV-95286-TS	Xuyên Mộc	16.8		Trước năm 2020			X									
2	Phạm Thị Hồng Hoa	BV-3717-TS	Xuyên Mộc	15.2		Trước năm 2020			X									
3	Trương Văn Hồi	BV-75297-TS	Xuyên Mộc	13.2		Trước năm 2020			X									
4	Nguyễn Văn Nhớ	BV-75221-TS	Xuyên Mộc	12.4		Trước năm 2020			X									
5	Nguyễn Thanh Long	BV-75507-TS	Bình Châu	12.00		Trước năm 2020			X									Hết hạn GPKT
6	Đoàn Quang Bảy	BV-6573-TS	Xuyên Mộc	13.20		Trước năm 2020			X									Hết hạn GPKT
7	Nguyễn Văn Thăng	BV-6567-TS	Xuyên Mộc	12.00	11	Trước năm 2020			X									
8	Nguyễn Thị Gái	BV-75588-TS	Xuyên Mộc	12.9	33	Trước năm 2020			X									
V	Phú Mỹ (12 tàu)																	
1	Đặng Thị Kỳ	BV-76087-TS	Phú Mỹ	14.3		Trước năm 2020			X									
2	Phạm Thị Lê	BV-76227-TS	Phú Mỹ	12.9		Trước năm 2020			X									
3	Bùi Văn Hoàng	BV-76285-TS	Phú Mỹ	12.6		Trước năm 2020			X									
4	Trần Thị Mỹ Lệ	BV-1555-TS	Phú Mỹ	12.5		Trước năm 2020			X									
5	Nguyễn Văn Tư	BV-76352-TS	Phú Mỹ	12.4		Trước năm 2020			X									
6	Nguyễn Văn Tư	BV-76118-TS	Phú Mỹ	12.3		Trước năm 2020			X									
7	Đỗ Văn Đang	BV-76085-TS	Phú Mỹ	12.2		Trước năm 2020			X									
8	Võ Thị Hoạt	BV-76369-TS	Phú Mỹ	12.15		Trước năm 2020			X									
9	Cao Thanh Hiền	BV-1249-TS	Phú Mỹ	12		Trước năm 2020			X									
10	Trần Văn Xet	BV-76056-TS	Phú Mỹ	12		Trước năm 2020			X									
11	Nguyễn Văn Huyền	BV-76287-TS	Phú Mỹ	12		Trước năm 2020			X									
12	Nguyễn Hữu Hùng	BV-76368-TS	Phú Mỹ	12		Trước năm 2020			X									



PHỤ LỤC 4

TỔNG HỢP DANH SÁCH TÀU CÁ HẾT HẠN THEO ĐỊNH KỲ HÀNG NĂM

(Kèm theo kế hoạch số 241/KH-UBND ngày 21 tháng 11 năm 2023 của UBND tỉnh BRVT)

TT	Số đăng ký	Chủ phương tiện	Nơi đăng ký	Lmax (m)	Tổng công suất (CV)	Ngày hết hạn đăng kiểm	Ghi chú
I	Huyện Đất Đỏ (103)						
1	BV-90675-TS	Hồ Văn Thành	Đất Đỏ	18.80	380	19/10/2023	
2	BV-90676-TS	Hồ Văn Thành	Đất Đỏ	16.20	480	19/10/2023	
3	bv-90656-ts	Nguyễn Hoàng Đình	Đất Đỏ	16.60	420	17/10/2023	
4	BV-90262-TS	Trần Văn Mực	Đất Đỏ	18.80	420	17/10/2023	
5	BV-90189-TS	Nguyễn Thanh Dũng	Đất Đỏ	19.80	500	14/10/2023	
6	BV-97228-TS	Trần Văn Tình	Đất Đỏ	17.80	460	14/10/2023	
7	BV-93067-TS	Dương Văn Tám	Đất Đỏ	21.00	1200	6/10/2023	
8	BV-3851-TS	Dương Văn Tám	Đất Đỏ	19.45	500	6/10/2023	
9	BV-90064-TS	LÊ THỊ THU HỒNG	Đất Đỏ	15.80	215	4/10/2023	
10	BV-90154-TS	Lê Xuân Hỷ	Đất Đỏ	17.80	380	4/10/2023	
11	BV-90045-TS	Trần Thị Bảo Lâm	Đất Đỏ	15.70	215	3/10/2023	
12	BV-3560-TS	Lê Văn Hoa	Đất Đỏ	12.40	22	29/09/2023	
13	BV-91954-TS	Lê Thanh Tùng	Đất Đỏ	17.80	420	20/09/2023	
14	BV-90831-TS	Dương Thị Mai	Đất Đỏ	17.40	340	9/09/2023	
15	BV-91072-TS	Nguyễn Thị Hải	Đất Đỏ	17.50	380	22/08/2023	
16	bv-71119-ts	Huỳnh Lệ Tuyết	Đất Đỏ	13.70	45	18/08/2023	
17	BV-91709-TS	NGUYỄN VĂN HÒA	Đất Đỏ	14.40	160	15/08/2023	
18	BV-5559-TS	Ngô Văn Sơn	Đất Đỏ	16.35	120	2/08/2023	
19	BV-91839-TS	NGUYỄN VĂN NGHĨA	Đất Đỏ	17.00	120	11/07/2023	
20	BV-90594-TS	Ngô Thanh Tú	Đất Đỏ	16.00	340	10/07/2023	
21	BV-90521-TS	Nguyễn Văn Kha	Đất Đỏ	16.70	380	29/06/2023	
22	BV-5642-TS	Nguyễn Quốc Nam	Đất Đỏ	13.50	22	16/06/2023	
23	BV-90289-TS	Lê Thị Kim Phương	Đất Đỏ	16.70	300	7/06/2023	
24	bv-0362-ts	Dương Văn Hùng	Đất Đỏ	16.60	270	22/05/2023	
25	BV-71002-TS	Nguyễn Thanh Bình	Đất Đỏ	12.20	60	10/05/2023	
26	BV-75175-TS	Lê Minh Hải	Đất Đỏ	12.50	35	22/03/2023	
27	BV-90239-TS	NGUYỄN THỊ NGỌC BÍCH	Đất Đỏ	19.00	755	18/03/2023	
28	BV-91363-TS	Trần Thiện	Đất Đỏ	16.10	330	14/03/2023	
29	BV-6273-TS	Nguyễn Thanh Nhựt	Đất Đỏ	13.00	74	28/02/2023	
30	BV-90151-TS	Trần Thị Bé Hoàng	Đất Đỏ	15.30	420	17/02/2023	
31	BV-95307-TS	Võ Văn Lâm	Đất Đỏ	15.00	300	14/02/2023	
32	BV-5526-TS	Trần Văn An	Đất Đỏ	17.00	320	10/02/2023	
33	BV-90827-TS	Trần Văn An	Đất Đỏ	19.30	420	10/02/2023	
34	BV-0753-TS	Nguyễn Văn Thọ	Đất Đỏ	19.00	750	30/01/2023	
35	BV-94844-TS	ĐẶNG VĂN TÙNG	Đất Đỏ	17.40	420	25/01/2023	
36	BV-90847-TS	Đồng Văn Hương	Đất Đỏ	19.55	660	24/01/2023	
37	BV-90928-TS	NGUYỄN THANH QUANG	Đất Đỏ	20.50	480	18/01/2023	
38	BV-71037-TS	Trần Văn An	Đất Đỏ	13.20	60	13/01/2023	
39	BV-70065-TS	Trần Thị Hiền	Đất Đỏ	13.30	105	13/01/2023	

40	BV-90856-TS	Mai Thái Dũng	Đất Đỏ	19.40	480	10/01/2023	
41	BV-90479-TS	Mai Thái Dũng	Đất Đỏ	20.00	480	7/01/2023	
42	BV-93917-TS	Lâm Văn Quốc	Đất Đỏ	16.00	410	5/01/2023	
43	BV-91369-TS	Trần Thị Bảo Lâm	Đất Đỏ	15.75	260	4/01/2023	
44	bv-71720-ts	Lê Văn Đò	Đất Đỏ	12.60	45	24/12/2022	
45	BV-3553-TS	Nguyễn Văn Lầy	Đất Đỏ	12.20	45	22/12/2022	Sai máy
46	BV-94817-TS	Phạm Văn Vị	Đất Đỏ	16.60	380	20/12/2022	
47	BV-90917-TS	Phạm Văn Vị	Đất Đỏ	19.70	600	20/12/2022	
48	BV-98286-TS	ĐÔNG THỊ THU CÚC	Đất Đỏ	14.00	380	14/12/2022	
49	BV-90979-TS	Lê Quốc Nghĩa	Đất Đỏ	17.45	420	14/12/2022	
50	BV-90599-TS	Huỳnh Thị Hồng	Đất Đỏ	17.35	650	14/12/2022	
51	BV-90127-TS	Lê Quốc Nghĩa	Đất Đỏ	19.30	520	14/12/2022	
52	BV-90135-TS	Huỳnh Thị Hồng	Đất Đỏ	18.70	520	14/12/2022	
53	BV-71083-TS	Trần Đức Huy	Đất Đỏ	13.50	45	12/12/2022	
54	BV-91089-TS	Nguyễn Thị Bạch Lan	Đất Đỏ	18.55	225	1/12/2022	
55	BV-90748-TS	Huỳnh Hữu Hùng	Đất Đỏ	15.50	340	26/11/2022	
56	BV-4156-TS	Nguyễn Thanh Hiền	Đất Đỏ	15.55	250	8/11/2022	
57	BV-90258-TS	Đồng Thành Hưng	Đất Đỏ	17.45	410	30/10/2022	
58	BV-90945-TS	Ngô Văn Dương	Đất Đỏ	19.40	500	20/10/2022	
59	BV-4745-TS	Ngô Văn Dương	Đất Đỏ	17.00	300	20/10/2022	
60	bv-5616-ts	Phạm Văn Lộc	Đất Đỏ	17.00	145	11/10/2022	
61	BV-91479-TS	Nguyễn Thanh Tùng	Đất Đỏ	17.10	170	8/10/2022	
62	BV-91277-TS	Phạm Thị Ngọc Duyên	Đất Đỏ	13.65	160	8/10/2022	
63	BV-90578-TS	Hồ Ngọc Yến	Đất Đỏ	17.10	380	4/10/2022	
64	BV-93809-TS	Hồ Thị Điệp	Đất Đỏ	17.40	410	4/10/2022	
65	BV-90316-TS	TRẦN HỮU ĐÁU	Đất Đỏ	17.70	460	26/09/2022	
66	BV-90055-TS	Lê Cường Quốc	Đất Đỏ	20.40	500	22/08/2022	
67	BV-70029-TS	Nguyễn Văn Leo	Đất Đỏ	13.00	22	16/07/2022	
68	BV-93647-TS	Nguyễn Văn Biều	Đất Đỏ	16.00	340	22/06/2022	
69	BV-93394-TS	Đồng Thái Thanh	Đất Đỏ	17.90	480	16/06/2022	
70	BV-90811-TS	Đồng Thái Thương	Đất Đỏ	16.00	420	16/06/2022	
71	BV-4406-TS	Phạm Tấn Khanh	Đất Đỏ	16.60	410	16/06/2022	
72	BV-90893-TS	Trần Thị Huệ	Đất Đỏ	17.40	353	4/06/2022	
73	BV-90477-TS	Nguyễn Thị Phụng	Đất Đỏ	18.10	420	11/05/2022	
74	BV-4262-TS	Lê Văn Hậu	Đất Đỏ	12.40	60	6/05/2022	
75	bv-3727-ts	Trần Di Hiếu	Đất Đỏ	17.35	600	22/03/2022	
76	BV-5034-TS	Trần Văn Kết	Đất Đỏ	16.20	250	16/03/2022	
77	BV-6704-TS	Phạm Thị Hiếu	Đất Đỏ	14.00	55	12/03/2022	
78	BV-90883-TS	Hồ Văn Nhỏ	Đất Đỏ	17.30	420	17/02/2022	
79	BV-90349-TS	Nguyễn Tấn Lộc	Đất Đỏ	21.00	480	2/02/2022	
80	BV-94349-TS	Nguyễn Tấn Lộc	Đất Đỏ	17.80	420	2/02/2022	
81	BV-90846-TS	Đồng Văn Hương	Đất Đỏ	17.50	300	29/01/2022	
82	BV-5414-TS	La Ngọc Thái	Đất Đỏ	17.80	280	26/01/2022	
83	BV-90972-TS	La Ngọc Thái	Đất Đỏ	19.00	600	26/01/2022	
84	BV-91268-TS	Nguyễn Thanh Bình	Đất Đỏ	15.00	240	8/01/2022	
85	BV-90343-TS	Trần Thị Thanh Trang	Đất Đỏ	17.00	420	8/01/2022	
86	BV-0225-TS	Nguyễn Thị Thảo	Đất Đỏ	17.50	350	27/11/2021	
87	BV-90708-TS	Lê Xuân Hỷ	Đất Đỏ	17.40	420	7/09/2021	
88	BV-90051-TS	Nguyễn Văn Hùng	Đất Đỏ	17.80	420	7/09/2021	
89	BV-71045-TS	Nguyễn Thị Hà	Đất Đỏ	13.25	33	21/08/2021	
90	BV-90388-TS	Lê Cường Quốc	Đất Đỏ	17.40	420	21/08/2021	
91	BV-90739-TS	Nguyễn Trường Hải	Đất Đỏ	16.20	380	18/08/2021	

92	BV-7047-TS	Nguyễn Thị Hồng Cẩm	Đất Đỏ	13.30	45	18/08/2021	
93	BV-90116-TS	Trần Văn Mực	Đất Đỏ	17.65	685	14/08/2021	
94	BV-90484-TS	Nguyễn Văn Kha	Đất Đỏ	16.20	380	13/08/2021	
95	BV-90196-TS	Trần Thanh Vũ	Đất Đỏ	19.15	380	4/08/2021	
96	BV-90170-TS	ĐẶNG KIM YẾN	Đất Đỏ	17.80	685	15/05/2021	
97	BV-4681-TS	Tăng Văn Vàng	Đất Đỏ	19.90	300	29/04/2021	
98	bv-0940-ts	Bạch Văn Qui	Đất Đỏ	13.80	55	20/01/2021	
99	BV-90415-TS	Lê Thị Thiện	Đất Đỏ	14.60	300	20/01/2021	
100	BV-70047-TS	Nguyễn Văn Thu	Đất Đỏ	12.70	30	30/12/2020	
101	bv-91079-ts	Trần Thị Hạnh	Đất Đỏ	13.60	260	30/05/2020	
102	BV-91414-TS	Nguyễn Văn Hạnh	Đất Đỏ	21.00	1135	30/05/2020	
103	BV-3166-TS	Nguyễn Văn Hòa	Đất Đỏ	15.20	257	30/03/2020	
II	Huyện Long Điền (367 tàu)						
1	BV-93600-TS	Lê Thị Huệ	Long Điền	19.50	450	19/10/2023	
2	BV-93601-TS	LÊ THỊ HUỆ	Long Điền	22.00	500	19/10/2023	
3	BV-92585-TS	MAI XUÂN NHÂN	Long Điền	19.80	475	18/10/2023	
4	BV-99659-TS	Trần Ngọc Lâm	Long Điền	23.82	450	18/10/2023	
5	BV-93312-TS	Hoàng Xuân Quán	Long Điền	16.50	315	17/10/2023	
6	BV-92503-TS	Hồ Mạnh Cường	Long Điền	16.20	250	13/10/2023	
7	BV-94639-TS	Ngô Quang Khải	Long Điền	21.70	410	13/10/2023	
8	BV-92601-TS	Lê Thị Huệ	Long Điền	18.80	500	12/10/2023	
9	BV-92602-TS	Lê Thị Huệ	Long Điền	22.50	500	12/10/2023	
10	bv-94759-ts	Trần Dùm	Long Điền	18.60	1135	7/10/2023	
11	bv-93566-ts	Trần Dùm	Long Điền	21.60	750	7/10/2023	
12	bv-92846-ts	Trần Dùm	Long Điền	19.20	380	7/10/2023	
13	BV-92847-TS	Trần Dùm	Long Điền	22.40	460	7/10/2023	
14	BV-93146-TS	Trần Dùm	Long Điền	19.10	600	7/10/2023	
15	BV-93147-TS	Trần Dùm	Long Điền	22.10	600	7/10/2023	
16	BV-93395-TS	Nguyễn Tấn Phong	Long Điền	21.50	612	6/10/2023	
17	BV-3515-TS	Lê Hùng	Long Điền	12.65	45	6/10/2023	
18	BV-93316-TS	Nguyễn Châu	Long Điền	19.20	450	4/10/2023	
19	BV-93317-TS	Nguyễn Châu	Long Điền	23.40	500	4/10/2023	
20	BV-93318-TS	Đỗ Đi	Long Điền	19.20	450	4/10/2023	
21	BV-93319-TS	Đỗ Đi	Long Điền	22.90	450	4/10/2023	
22	BV-94672-TS	PHAN THỊ CHÍNH	Long Điền	20.80	750	3/10/2023	
23	BV-4986-TS	Nguyễn Ty	Long Điền	23.04	160	3/10/2023	
24	BV-4995-TS	Nguyễn Ty	Long Điền	18.80	160	3/10/2023	
25	BV-90150-TS	Nguyễn Thị Hà	Long Điền	22.80	420	1/10/2023	
26	BV-92321-TS	Nguyễn Văn Vinh	Long Điền	16.20	350	30/09/2023	
27	BV-94624-TS	Phan Thị Ái Nhi	Long Điền	15.20	450	30/09/2023	
28	BV-94625-TS	Phan Thị Ái Nhi	Long Điền	18.50	700	30/09/2023	
29	bv-93021-ts	Nguyễn Văn Cường	Long Điền	14.40	150	30/09/2023	
30	BV-92399-TS	Nguyễn Văn Sự	Long Điền	18.80	450	26/09/2023	
31	BV-4594-TS	Lê Văn Tiên	Long Điền	22.40	450	26/09/2023	
32	BV-92167-TS	Võ Thanh Cao	Long Điền	22.80	450	19/09/2023	
33	BV-5626-TS	Hồ Văn Sốt	Long Điền	22.30	500	19/09/2023	
34	BV-0673-TS	Hồ Minh Vương	Long Điền	18.80	500	19/09/2023	
35	bv-0139-ts	Huỳnh Tấn Nhất	Long Điền	19.60	125	13/09/2023	
36	bv-0345-ts	Huỳnh Tấn Nhất	Long Điền	21.60	180	13/09/2023	
37	BV-5210-TS	Huỳnh Tấn Nhất	Long Điền	19.20	500	13/09/2023	
38	BV-5211-TS	Huỳnh Tấn Nhất	Long Điền	22.10	500	13/09/2023	

39	bv-92929-ts	Nguyễn Thị Liễu	Long Điền	16.90	400	12/09/2023	
40	BV-92474-TS	Võ Thị Biên	Long Điền	18.80	380	8/09/2023	
41	bv-93205-ts	Nguyễn Quang Thuy	Long Điền	14.50	300	8/09/2023	
42	BV-0404-TS	Nguyễn Thị Cúc	Long Điền	19.00	350	6/09/2023	
43	BV-0405-TS	Nguyễn Thị Cúc	Long Điền	22.50	370	6/09/2023	
44	BV-0917-TS	Trần Thị Mến	Long Điền	19.20	450	6/09/2023	
45	BV-0918-TS	Trần Thị Mến	Long Điền	23.50	450	6/09/2023	
46	BV-93189-TS	Đỗ Tấn Thành	Long Điền	21.90	980	25/08/2023	
47	BV-93289-TS	Đỗ Tấn Thành	Long Điền	21.90	980	25/08/2023	
48	BV-5220-TS	Nguyễn Phít	Long Điền	22.50	450	24/08/2023	
49	BV-72604-TS	Nguyễn Ngọc Thái	Long Điền	14.00	39	29/07/2023	
50	BV-94284-TS	Mai Đức Anh	Long Điền	14.00	400	29/07/2023	
51	bv-94229-ts	MAI ĐỨC ANH	Long Điền	16.00	400	29/07/2023	
52	BV-3821-TS	Hoàng Thị Tứ	Long Điền	14.90	270	27/07/2023	
53	BV-92362-TS	Phạm Hoàng Danh	Long Điền	16.30	170	20/07/2023	
54	BV-90604-TS	Võ Cơ	Long Điền	17.00	480	13/07/2023	
55	BV-5594-TS	Phạm Ngọc Quý	Long Điền	19.00	540	13/07/2023	
56	BV-5595-TS	Phạm Ngọc Quý	Long Điền	22.40	540	13/07/2023	
57	BV-0559-TS	Bạch Văn Phần	Long Điền	22.40	180	11/07/2023	
58	BV-0066-TS	Bạch Văn Phần	Long Điền	21.25	100	11/07/2023	
59	BV-93488-TS	Nguyễn Thị Phi	Long Điền	26.10	1050	10/07/2023	
60	BV-93489-TS	Nguyễn Thị Phi	Long Điền	26.10	1218	10/07/2023	
61	bv-94998-ts	Đỗ Văn Bảo	Long Điền	18.50	410	4/07/2023	Sai nghề
62	BV-0981-TS	Lâm Thanh Giàu	Long Điền	21.00	390	28/06/2023	
63	BV-93386-TS	Nguyễn Thị Bích Vân	Long Điền	22.60	825	20/06/2023	
64	BV-94475-TS	Nguyễn Hoàng Anh Tài	Long Điền	20.50	500	17/06/2023	
65	BV-94939-TS	BÙI CÔNG THANH	Long Điền	23.90	420	16/06/2023	
66	BV-93778-TS	Phạm Văn Quang	Long Điền	19.50	750	16/06/2023	
67	bv-93788-ts	Phạm Văn Quang	Long Điền	22.30	750	16/06/2023	
68	bv-90322-ts	Trần Ngọc Trâm	Long Điền	18.70	450	16/06/2023	
69	bv-95126-ts	Trần Ngọc Trâm	Long Điền	22.25	450	16/06/2023	
70	BV-5541-TS	Nguyễn Cao Trí	Long Điền	23.40	250	12/06/2023	
71	bv-92477-ts	Nguyễn Cao Trí	Long Điền	22.20	650	12/06/2023	
72	bv-92466-ts	Nguyễn Cao Trí	Long Điền	19.00	500	12/06/2023	
73	bv-94197-ts	Nguyễn Cao Trí	Long Điền	19.07	500	12/06/2023	
74	BV-92412-TS	Võ Quốc Đạt	Long Điền	18.90	480	9/06/2023	
75	Bv-92128-TS	Hồ Văn Sơn	Long Điền	19.00	500	9/06/2023	
76	BV-94565-TS	Đỗ Văn Bảo	Long Điền	15.10	290	8/06/2023	
77	BV-93459-TS	Mai Dũng	Long Điền	22.40	260	8/06/2023	
78	BV-93049-TS	Mai Dũng	Long Điền	19.30	180	8/06/2023	
79	BV-4846-TS	Lê Văn Thế	Long Điền	15.35	100	31/05/2023	
80	BV-4876-TS	Trần Bơ	Long Điền	22.80	370	31/05/2023	
81	BV-3815-TS	Vũ Minh Thái	Long Điền	18.40	100	30/05/2023	
82	BV-0232-TS	Vũ Minh Thái	Long Điền	18.20	100	30/05/2023	
83	BV-74161-TS	Nguyễn Thị Sơn	Long Điền	14.30	22	30/05/2023	
84	BV-4496-TS	MAI XUÂN THÀNH	Long Điền	12.95	60	25/05/2023	
85	BV-92311-TS	Nguyễn Tấn Tài	Long Điền	15.00	250	24/05/2023	
86	BV-93436-TS	Nguyễn Hùng Vương	Long Điền	16.50	400	20/05/2023	
87	bv-92944-ts	Nguyễn Thị Minh Được	Long Điền	15.00	270	19/05/2023	
88	BV-94569-TS	Trần Anh Tú	Long Điền	19.55	350	19/05/2023	
89	BV-5572-TS	Nguyễn Văn Hòa	Long Điền	21.10	380	19/05/2023	

90	BV-72009-TS	Nguyễn Tấn Dũng	Long Điền	12.55	85	19/05/2023	
91	BV-0023-TS	Trần Muôn Triệu	Long Điền	20.46	100	11/05/2023	
92	BV-93666-TS	Trần Hồng Thịnh	Long Điền	17.90	340	9/05/2023	
93	BV-92293-TS	Trần Nhật	Long Điền	15.30	250	6/05/2023	
94	BV-3088-TS	Đỗ Ngọc Minh	Long Điền	15.20	340	5/05/2023	
95	BV-95504-TS	Nguyễn Gập	Long Điền	19.50	400	5/05/2023	
96	BV-95505-TS	Nguyễn Văn Tiến	Long Điền	22.20	400	5/05/2023	
97	BV-7551-TS	Nguyễn Thị Rót	Long Điền	14.00	250	4/05/2023	
98	BV-93178-TS	Nguyễn Anh Tuấn	Long Điền	18.50	350	28/04/2023	
99	bv-94708-ts	Phạm Thị Hoài	Long Điền	16.40	150	22/04/2023	
100	BV-92675-TS	Trần Thị Tuyết Sương	Long Điền	19.60	380	6/04/2023	
101	bv-92332-ts	Nguyễn Ngọc Phú	Long Điền	22.10	450	28/03/2023	
102	bv-92666-ts	Lý Văn Việt	Long Điền	14.40	295	23/03/2023	
103	bv-4511-ts	Nguyễn Thị Sương	Long Điền	14.05	20	21/03/2023	
104	bv-92464-ts	Nguyễn Thị Ngọc Thu	Long Điền	13.10	250	6/03/2023	Sai nghề
105	BV-93349-TS	TRẦN NHẬT	Long Điền	15.90	444	22/02/2023	
106	BV-0201-TS	Trần Văn Tuấn	Long Điền	12.70	74	22/02/2023	Sai máy, kích thước
107	BV-92256-TS	Mai Đức Lan	Long Điền	15.40	270	21/02/2023	
108	bv-92638-ts	Huỳnh Duy Quang	Long Điền	16.80	280	21/02/2023	
109	BV-99418-TS	Đặng Văn Nguyên	Long Điền	14.90	310	18/02/2023	
110	BV-72080-TS	Đỗ Tấn Dũng	Long Điền	13.35	70	18/02/2023	Sai máy, kích thước
111	BV-72109-TS	Huỳnh Bá Phúc	Long Điền	12.50	74	18/02/2023	
112	bv-93599-ts	Mai Văn Giáp	Long Điền	24.65	1050	17/02/2023	
113	BV-92299-TS	Tạ Thái Sơn	Long Điền	16.70	390	14/02/2023	
114	BV-4506-TS	Hoàng Thị Oanh Thủy	Long Điền	20.20	120	14/02/2023	
115	BV-4507-TS	Hoàng Thị Oanh Thủy	Long Điền	22.00	180	14/02/2023	
116	BV-5682-TS	Võ Công Đức	Long Điền	13.00	45	9/02/2023	
117	BV-5520-TS	Nguyễn Văn Cư	Long Điền	19.00	450	8/02/2023	
118	bv-5422-ts	Châu Thành Vĩnh	Long Điền	22.30	500	7/02/2023	
119	bv-5423-ts	Châu Thành Vĩnh	Long Điền	19.80	500	7/02/2023	
120	BV-5149-TS	Phạm Minh Hoàng	Long Điền	21.50	450	7/02/2023	
121	BV-0522-TS	Phạm Minh Hoàng	Long Điền	19.90	450	7/02/2023	
122	BV-93801-TS	Trần Ngọc Linh	Long Điền	18.40	380	7/02/2023	
123	BV-93803-TS	Trần Ngọc Linh	Long Điền	22.90	420	7/02/2023	
124	BV-93197-TS	Nguyễn Minh Mẫn	Long Điền	15.50	90	7/02/2023	
125	BV-93079-TS	Trần Ngọc Linh	Long Điền	21.80	500	7/02/2023	
126	BV-4319-TS	Trà Văn Cung	Long Điền	20.50	120	28/01/2023	
127	BV-4595-TS	Trà Văn Cung	Long Điền	18.50	100	28/01/2023	
128	BV-0781-TS	Hồ Văn Điền	Long Điền	18.70	450	27/01/2023	
129	BV-94636-TS	Nguyễn Thị Ánh	Long Điền	20.45	290	26/01/2023	
130	BV-92525-TS	Trương Thị Tuận	Long Điền	18.20	450	26/01/2023	
131	BV-92526-TS	Trương Thị Tuận	Long Điền	21.90	450	26/01/2023	
132	BV-93638-TS	Nguyễn Tùng	Long Điền	21.75	700	25/01/2023	
133	BV-92693-TS	Hồ Văn Lê	Long Điền	22.80	500	25/01/2023	
134	BV-72110-TS	Lý Văn Thạnh	Long Điền	13.00	45	25/01/2023	
135	BV-5048-TS	Nguyễn Bình Khiêm	Long Điền	18.90	590	25/01/2023	
136	BV-5077-TS	Trần Khá	Long Điền	22.20	590	25/01/2023	
137	BV-5142-TS	Bùi Cu	Long Điền	17.40	280	24/01/2023	
138	bv-0847-ts	Trà Văn Nhân	Long Điền	21.00	500	24/01/2023	
139	bv-0952-ts	Trà Văn Nhân	Long Điền	18.50	450	24/01/2023	
140	BV-92501-TS	Phan Trung Chính	Long Điền	22.70	120	24/01/2023	

141	BV-92653-TS	Nguyễn Thị Thu Trang	Long Điền	18.00	120	24/01/2023	
142	BV-92272-TS	Phạm Thái Thân	Long Điền	18.40	460	21/01/2023	
143	BV-92282-TS	Đỗ Tấn Công	Long Điền	22.30	460	21/01/2023	
144	BV-0698-TS	Lê Thị Vinh	Long Điền	20.70	450	21/01/2023	
145	BV-4688-TS	Trần Thị Dương	Long Điền	19.80	450	21/01/2023	
146	BV-90042-TS	Đàm Phương Hải	Long Điền	14.70	280	21/01/2023	
147	bv-74277-ts	NGUYỄN HÙNG PHƯƠNG	Long Điền	13.45	96	20/01/2023	
148	BV-5685-TS	Nguyễn Văn Lâm	Long Điền	13.50	45	20/01/2023	
149	bv-4620-ts	Nguyễn Hoàng Phúc	Long Điền	13.45	20	20/01/2023	
150	BV-4052-TS	Nguyễn Văn Thường	Long Điền	22.20	480	20/01/2023	
151	BV-4053-TS	Nguyễn Văn Thường	Long Điền	18.60	480	20/01/2023	
152	BV-0304-TS	Ngô Văn Dũng	Long Điền	19.00	180	20/01/2023	
153	BV-0986-TS	Nguyễn Minh Thương	Long Điền	21.45	450	20/01/2023	
154	BV-0987-TS	Nguyễn Minh Thương	Long Điền	18.50	450	20/01/2023	
155	BV-92397-TS	HỒ VĂN LÊ	Long Điền	19.60	450	20/01/2023	
156	bv-93865-ts	Huỳnh Minh	Long Điền	18.00	500	19/01/2023	
157	BV-0431-TS	NGUYỄN THỊ CÔI	Long Điền	22.00	200	19/01/2023	
158	BV-5260-TS	Ngô Văn Tuấn	Long Điền	21.70	400	18/01/2023	
159	BV-5261-TS	Ngô Văn Tuấn	Long Điền	19.40	400	18/01/2023	
160	bv-92356-ts	Trần Ngọc Phong	Long Điền	19.00	500	17/01/2023	
161	bv-92357-ts	Trần Ngọc Phong	Long Điền	22.20	650	17/01/2023	
162	BV-4580-TS	Nguyễn Văn Tiến	Long Điền	18.10	410	17/01/2023	
163	BV-4581-TS	Nguyễn Văn Tiến	Long Điền	22.15	410	17/01/2023	
164	BV-92241-TS	Hồ Bền	Long Điền	19.45	450	16/01/2023	
165	BV-3644-TS	Ôn Thị Bích Thu	Long Điền	20.30	410	12/01/2023	
166	BV-3487-TS	Võ Giàu	Long Điền	21.10	370	11/01/2023	
167	BV-0557-TS	Nguyễn Tư	Long Điền	20.80	380	11/01/2023	
168	BV-0313-TS	Nguyễn Hiếu	Long Điền	22.00	200	11/01/2023	
169	BV-0269-TS	Nguyễn Hiếu	Long Điền	18.80	120	11/01/2023	
170	BV-0095-TS	Võ Giàu	Long Điền	20.40	370	11/01/2023	
171	bv-92536-ts	Phan Văn Cảnh	Long Điền	21.40	260	11/01/2023	
172	BV-92618-TS	Bạch Văn Dũng	Long Điền	18.60	450	10/01/2023	
173	BV-92619-TS	Bạch Văn Dũng	Long Điền	22.15	500	10/01/2023	
174	BV-93117-TS	Võ Cam	Long Điền	19.50	500	10/01/2023	
175	BV-5536-TS	Võ Cam	Long Điền	22.40	390	10/01/2023	
176	BV-0285-TS	Trà Thú	Long Điền	20.80	130	7/01/2023	
177	BV-0906-TS	Nguyễn Ngọc Triển	Long Điền	21.40	200	7/01/2023	
178	BV-4478-TS	Nguyễn Ngọc Triển	Long Điền	20.00	110	7/01/2023	
179	BV-93478-TS	Võ Văn Min	Long Điền	19.50	600	6/01/2023	
180	BV-93886-TS	Đặng Thị Vinh	Long Điền	24.00	800	6/01/2023	
181	BV-5091-TS	Hồ Thị Ánh	Long Điền	19.00	500	6/01/2023	
182	BV-0701-TS	Võ Văn Tới	Long Điền	17.50	380	6/01/2023	
183	BV-0577-TS	Hồ Bền	Long Điền	21.00	500	6/01/2023	
184	BV-5523-TS	Trần Bơ	Long Điền	19.40	150	6/01/2023	
185	BV-5524-TS	Trần Bơ	Long Điền	22.30	150	6/01/2023	
186	BV-95159-TS	Võ Tấn Hùng	Long Điền	21.00	480	6/01/2023	
187	BV-5628-TS	Trần Văn Minh	Long Điền	20.70	750	5/01/2023	
188	BV-5124-TS	Nguyễn Văn Hiến	Long Điền	19.10	650	5/01/2023	
189	BV-4842-TS	Nguyễn Văn Hiến	Long Điền	23.40	650	5/01/2023	
190	BV-4834-TS	Nguyễn Văn Thiệt	Long Điền	22.80	500	4/01/2023	
191	BV-0251-TS	Nguyễn Văn Thiệt	Long Điền	20.45	500	4/01/2023	

192	bv-3389-ts	Nguyễn Văn Tuyền	Long Điền	16.50	350	30/12/2022	
193	bv-74014-ts	Trương Đình Nam	Long Điền	14.00	80	30/12/2022	
194	bv-72344-ts	Nguyễn Văn Dò	Long Điền	13.30	56	30/12/2022	
195	BV-94357-TS	Mai Đức Lan	Long Điền	16.00	270	30/12/2022	
196	BV-92916-TS	Nguyễn Thị Diệp	Long Điền	18.80	450	29/12/2022	
197	bv-92917-ts	Lê Văn Tèo	Long Điền	21.70	500	29/12/2022	
198	BV-92408-TS	Trương Đình Thanh	Long Điền	20.50	460	29/12/2022	
199	BV-92409-TS	Lê Văn Tèo	Long Điền	21.50	480	29/12/2022	
200	BV-94186-TS	Trần Hùng Dũng	Long Điền	22.10	350	28/12/2022	
201	BV-0991-TS	Trần Hùng Dũng	Long Điền	19.50	300	28/12/2022	
202	BV-0224-TS	Trần Hùng Dũng	Long Điền	22.80	410	28/12/2022	
203	BV-94189-TS	Mai Đức Lan	Long Điền	15.80	360	27/12/2022	
204	BV-0941-TS	Lê Hoài Phương	Long Điền	19.80	750	24/12/2022	
205	BV-4469-TS	Nguyễn Thanh Hòa	Long Điền	22.80	370	23/12/2022	
206	BV-92798-TS	Tạ Thị Thái Hiền	Long Điền	19.00	380	21/12/2022	
207	BV-92799-TS	Tạ Thị Thái Hiền	Long Điền	22.50	500	21/12/2022	
208	BV-94949-TS	Nguyễn Minh Hùng	Long Điền	24.00	800	20/12/2022	
209	BV-4818-TS	Nguyễn Thị Dung	Long Điền	14.00	90	20/12/2022	
210	BV-74088-TS	Nguyễn Minh Hùng	Long Điền	13.20	33	14/12/2022	
211	BV-4866-TS	Nguyễn Đăng Minh	Long Điền	15.05	215	14/12/2022	
212	BV-94517-TS	Trần Thị Ánh Vân	Long Điền	15.75	700	14/12/2022	
213	BV-93848-TS	TRẦN THỊ NGỌC DANH	Long Điền	14.30	190	14/12/2022	
214	BV-4859-TS	Nguyễn Quang Cơ	Long Điền	24.00	340	9/12/2022	
215	BV-0990-TS	Nguyễn Văn Mười	Long Điền	20.70	340	6/12/2022	
216	BV-94556-TS	PHAN VĂN TÙNG	Long Điền	17.50	700	6/12/2022	
217	BV-0044-TS	Đỗ Văn Bình	Long Điền	14.90	180	30/11/2022	
218	BV-93400-TS	Trần Ngọc Linh	Long Điền	19.70	450	30/11/2022	
219	BV-92684-TS	Bành Văn Thảo	Long Điền	14.40	315	26/11/2022	
220	BV-0945-TS	Trương Văn Dày	Long Điền	19.00	300	25/11/2022	
221	BV-92440-TS	Lê Thị Búp	Long Điền	12.75	280	19/11/2022	
222	BV-93179-TS	Hồ Thị Mỹ Hòa	Long Điền	24.15	650	16/11/2022	
223	BV-93717-TS	Trần Văn Liên	Long Điền	15.00	270	12/11/2022	
224	bv-93898-ts	Lê Minh Hòa	Long Điền	14.90	250	9/11/2022	
225	BV-92388-TS	Nguyễn Đôn Quang	Long Điền	21.70	500	9/11/2022	
226	BV-94185-TS	Nguyễn Thị Chung	Long Điền	15.75	270	8/11/2022	
227	BV-5374-TS	Trần Văn Hiền	Long Điền	20.20	410	4/11/2022	
228	BV-72073-TS	NGUYỄN XUÂN ANH	Long Điền	13.00	74	3/11/2022	
229	BV-92235-TS	Phạm Ngọc Anh	Long Điền	15.20	400	25/10/2022	
230	BV-97116-TS	Nguyễn Xuân Tông	Long Điền	15.40	250	15/10/2022	
231	BV-93598-TS	MAI ĐỨC HÀO	Long Điền	18.30	460	14/10/2022	
232	BV-93276-TS	Phạm Thanh Vũ	Long Điền	24.60	918	13/10/2022	
233	BV-92537-TS	Phạm Văn Nho	Long Điền	21.80	675	13/10/2022	
234	bv-92568-ts	Trần Thị Bích Ngọc	Long Điền	21.80	460	13/10/2022	Đã cấp số QLKT
235	BV-92157-TS	Nguyễn Thị Thu Nguyệt	Long Điền	13.00	200	11/10/2022	
236	BV-94303-TS	Nguyễn Hải Âu	Long Điền	16.45	380	11/10/2022	
237	BV-74067-TS	Trần Thị Thê	Long Điền	12.60	45	11/10/2022	
238	BV-95269-TS	LÊ THỊ BÍN	Long Điền	15.90	315	11/10/2022	
239	BV-0700-TS	Nguyễn Văn Quang	Long Điền	20.70	350	8/10/2022	
240	BV-93119-TS	Nguyễn Thị Thu Trang	Long Điền	22.10	500	8/10/2022	

241	BV-92116-TS	Võ Thị Biên	Long Điền	19.40	460	8/10/2022	
242	BV-92117-TS	Võ Thị Biên	Long Điền	21.80	460	8/10/2022	
243	bv-5390-ts	Võ Thị Bích Chi	Long Điền	16.20	380	7/10/2022	
244	bv-4679-ts	Nguyễn Đôn Quang	Long Điền	20.00	450	6/10/2022	
245	BV-72469-TS	Trần Bá Giáp	Long Điền	12.90	70	6/10/2022	
246	BV-4591-TS	Nguyễn Thị Mâu	Long Điền	20.40	160	4/10/2022	
247	BV-0804-TS	Lê Văn Bông	Long Điền	20.20	115	4/10/2022	
248	BV-0819-TS	Nguyễn Tấn Dũng	Long Điền	18.50	500	4/10/2022	
249	BV-92755-TS	Nguyễn Tùng	Long Điền	22.20	1020	4/10/2022	
250	BV-93447-TS	Trương Văn Cường	Long Điền	19.00	700	4/10/2022	
251	BV-93448-TS	Trương Văn Cường	Long Điền	22.00	700	4/10/2022	
252	bv-94113-ts	Đỗ Văn Thi	Long Điền	13.90	175	1/10/2022	
253	BV-90620-TS	TRẦN THANH PHONG	Long Điền	14.50	270	30/09/2022	
254	BV-3514-TS	Trần Hữu Nhân	Long Điền	12.60	45	30/09/2022	
255	BV-4950-TS	Lê Công Thắng	Long Điền	15.90	280	30/09/2022	
256	bv-91179-ts	Nguyễn Đăng Khôi	Long Điền	16.50	110	29/09/2022	
257	bv-92639-ts	Lê Văn Hạnh	Long Điền	16.70	410	29/09/2022	
258	BV-4949-TS	Phan Đê	Long Điền	22.50	500	28/09/2022	
259	BV-3532-TS	Phan Đê	Long Điền	19.10	500	28/09/2022	
260	bv-5625-ts	Huỳnh Tấn Nhất	Long Điền	22.20	620	27/09/2022	
261	bv-5634-ts	Huỳnh Tấn Nhất	Long Điền	19.20	560	27/09/2022	
262	bv-4832-ts	Lê Thanh Hùng	Long Điền	19.50	460	23/09/2022	
263	BV-72213-TS	Vũ Văn Chí	Long Điền	12.50	60	16/07/2022	
264	bv-93112-ts	Nguyễn Thị Sương	Long Điền	16.30	420	13/07/2022	
265	BV-94276-TS	Trần Quốc Viễn	Long Điền	14.00	160	9/07/2022	
266	BV-92567-TS	Nguyễn Văn Trung	Long Điền	19.10	380	9/07/2022	
267	BV-4310-TS	Trương Văn Ut	Long Điền	21.40	460	28/06/2022	
268	BV-4553-TS	Huỳnh Hoàng Nhung	Long Điền	19.00	315	23/06/2022	
269	BV-5000-TS	Trần Thị Ánh Tuyết	Long Điền	15.00	410	23/06/2022	
270	BV-92992-TS	ĐỖ THỊ CHI	Long Điền	19.30	450	23/06/2022	
271	BV-92993-TS	Võ Vượng	Long Điền	22.15	450	23/06/2022	
272	BV-92892-TS	Đỗ Thị Chi	Long Điền	19.30	450	23/06/2022	
273	BV-92893-TS	Đỗ Thị Chi	Long Điền	22.00	500	23/06/2022	
274	BV-93556-TS	Nguyễn Thanh Tùng	Long Điền	16.00	400	22/06/2022	
275	BV-4184-TS	Mai Thị Hòa	Long Điền	18.20	60	15/06/2022	
276	BV-3630-TS	Đỗ Văn Tinh	Long Điền	15.45	150	10/06/2022	
277	BV-3631-TS	Đỗ Văn Tinh	Long Điền	14.50	80	10/06/2022	
278	BV-94907-TS	Đỗ Văn Tinh	Long Điền	16.85	340	10/06/2022	
279	bv-4011-ts	Lê Văn Bông	Long Điền	18.80	400	9/06/2022	
280	bv-4012-ts	Lê Văn Bông	Long Điền	22.90	400	9/06/2022	
281	BV-94104-TS	Đào Văn Tuấn	Long Điền	13.75	150	8/06/2022	sai máy
282	BV-92667-TS	Tạ Xuân Dung	Long Điền	19.60	380	7/06/2022	
283	BV-92668-TS	Tạ Xuân Dung	Long Điền	21.30	380	7/06/2022	
284	BV-93719-TS	Dương Thị Niệm	Long Điền	11.70	225	25/05/2022	
285	BV-93467-TS	Nguyễn Quốc Doanh	Long Điền	16.20	350	21/05/2022	
286	BV-94369-TS	Nguyễn Võ Luận	Long Điền	13.40	120	19/05/2022	
287	bv-74090-ts	TRẦN QUỐC BÌNH	Long Điền	12.58	33	18/05/2022	
288	BV-4561-TS	Trà Lò	Long Điền	20.30	500	17/05/2022	
289	BV-4999-TS	Trà Lò	Long Điền	22.40	500	17/05/2022	
290	BV-74265-TS	Nguyễn Văn Hiền	Long Điền	12.00	45	15/05/2022	
291	BV-72126-TS	Lê Văn Minh	Long Điền	12.35	60	10/05/2022	
292	BV-93336-TS	Nguyễn Văn Riêu	Long Điền	14.50	340	4/05/2022	

293	BV-92595-TS	Nguyễn Văn Bé	Long Điền	13.00	100	29/04/2022	
294	BV-72334-TS	Võ Minh Cảnh	Long Điền	13.40	56	27/04/2022	
295	BV-71027-TS	Phạm Ngọc Huệ	Long Điền	12.00	20	19/04/2022	
296	BV-94448-TS	Trần Ngọc Tuấn	Long Điền	15.25	340	12/04/2022	
297	BV-72131-TS	Trần Minh Mẫn	Long Điền	13.00	89	22/03/2022	
298	BV-72015-TS	Phạm Tấn Long	Long Điền	12.20	56	18/03/2022	
299	BV-93324-TS	Lê Thành Quý	Long Điền	15.00	350	15/03/2022	
300	BV-3613-TS	Nguyễn Chí Trung	Long Điền	12.60	45	8/03/2022	
301	BV-92519-TS	Trần Văn Khỏe	Long Điền	18.90	130	22/02/2022	
302	BV-92520-TS	Phạm Ngọc Dũng	Long Điền	22.30	150	22/02/2022	
303	bv-93588-ts	Nguyễn Văn Tiến	Long Điền	21.35	1050	19/02/2022	
304	BV-94168-TS	Đình Hoài Nam	Long Điền	14.70	175	9/02/2022	
305	BV-92297-TS	Bạch Hữu Hoàng	Long Điền	22.80	450	8/02/2022	
306	BV-92077-TS	Nguyễn Văn Bảo	Long Điền	19.85	410	4/02/2022	
307	BV-92079-TS	Nguyễn Văn Bảo	Long Điền	21.10	420	4/02/2022	
308	BV-4933-TS	Tạ Thái Sơn	Long Điền	20.40	150	3/02/2022	
309	BV-4374-TS	Tạ Thái Sơn	Long Điền	17.30	90	3/02/2022	
310	BV-93406-TS	Trần Ngọc Linh	Long Điền	19.30	410	1/02/2022	
311	BV-5128-TS	TRẦN THỊ RY	Long Điền	22.40	160	29/01/2022	
312	BV-0062-TS	NGUYỄN THÁI PHONG	Long Điền	20.36	125	29/01/2022	
313	BV-92355-TS	Võ Thị Bảo	Long Điền	16.20	280	28/01/2022	
314	BV-4521-TS	Hồ Văn Điền	Long Điền	22.10	450	27/01/2022	
315	BV-4983-TS	Nguyễn Văn Trụ	Long Điền	19.35	340	26/01/2022	
316	BV-92330-TS	Phạm Tấn Cừu	Long Điền	19.60	390	21/01/2022	
317	BV-92745-TS	Phạm Thị Lược	Long Điền	21.70	390	21/01/2022	
318	BV-92877-TS	Vũ Ngọc Phú	Long Điền	19.50	460	19/01/2022	
319	BV-92878-TS	Vũ Ngọc Phú	Long Điền	22.30	460	19/01/2022	
320	BV-92981-TS	Võ Tề	Long Điền	19.70	410	19/01/2022	
321	BV-92498-TS	Nguyễn Ngọc Uyên	Long Điền	19.50	500	19/01/2022	
322	BV-92499-TS	Nguyễn Ngọc Uyên	Long Điền	22.10	500	19/01/2022	
323	BV-5175-TS	Võ Tề	Long Điền	22.20	380	19/01/2022	
324	BV-3949-TS	Lê Nhỏ	Long Điền	21.64	160	15/01/2022	
325	BV-5239-TS	Nguyễn Tấn Dề	Long Điền	21.90	500	14/01/2022	
326	BV-93328-TS	Trần Thị Điều	Long Điền	19.60	450	4/01/2022	
327	BV-93329-TS	Trần Thị Điều	Long Điền	22.00	400	4/01/2022	
328	BV-3337-TS	Đỗ Dùm	Long Điền	12.80	30	29/12/2021	
329	BV-94175-TS	Vũ Trung Kiên	Long Điền	12.90	170	28/12/2021	
330	BV-4626-TS	Hồ Văn Kiệt	Long Điền	21.50	360	24/12/2021	sai máy
331	BV-74001-TS	Nguyễn Kim Hiếu	Long Điền	12.70	74	14/12/2021	
332	BV-71054-TS	NGUYỄN THANH BÌNH	Long Điền	12.00	30	7/12/2021	
333	BV-74022-TS	Nguyễn Văn Dũng	Long Điền	13.80	74	27/11/2021	
334	BV-93402-TS	Trần Ngọc Linh	Long Điền	22.00	500	13/11/2021	
335	BV-72315-TS	Lê Thị Hoa	Long Điền	13.25	56	30/10/2021	
336	BV-92710-TS	Vũ Văn Thanh	Long Điền	19.30	380	21/10/2021	
337	BV-92333-TS	Vi Văn Tuấn	Long Điền	13.30	100	15/10/2021	
338	bv-92569-ts	Trần Thị Bích Ngọc	Long Điền	21.00	460	13/10/2021	
339	BV-5345-TS	Võ Xuân Hải	Long Điền	19.20	480	24/09/2021	
340	BV-5215-TS	Võ Xuân Hải	Long Điền	22.50	480	24/09/2021	
341	BV-92772-TS	Nguyễn Thị Hạnh	Long Điền	14.55	240	15/09/2021	
342	BV-94119-TS	Phạm Ngọc Anh	Long Điền	14.45	120	4/09/2021	
343	BV-93229-TS	Trần Ngọc Sơn	Long Điền	14.23	170	25/08/2021	

344	BV-0178-TS	Nguyễn Thị Mầu	Long Điền	20.70	150	24/08/2021	
345	bv-94074-ts	Đào Thị Ngọc Loan	Long Điền	13.25	140	10/08/2021	
346	bv-0379-ts	Trần Thị Bích Nga	Long Điền	22.10	380	5/08/2021	
347	BV-93239-TS	Nguyễn Thị Dân	Long Điền	13.00	230	4/08/2021	
348	BV-92497-TS	Nguyễn Thị Mỹ Ái	Long Điền	15.40	340	24/07/2021	
349	BV-95441-TS	Trần Ngọc Thanh	Long Điền	21.40	370	13/07/2021	
350	BV-95497-TS	Trần Ngọc Thanh	Long Điền	19.20	370	13/07/2021	
351	BV-92875-TS	Nguyễn Hoàng Thiên	Long Điền	18.50	350	8/07/2021	
352	BV-94775-TS	Mai Đức Lan	Long Điền	15.00	320	6/07/2021	
353	BV-94367-TS	Nguyễn Văn Dự	Long Điền	16.50	350	15/06/2021	
354	bv-4981-ts	Phạm Ngọc Phi	Long Điền	21.70	410	8/06/2021	
355	bv-4982-ts	Phạm Ngọc Phi	Long Điền	18.65	410	8/06/2021	
356	BV-93059-TS	Phạm Thị Lương	Long Điền	15.00	310	26/05/2021	
357	BV-92179-TS	Trần Thị Thu Oanh	Long Điền	15.50	380	7/05/2021	
358	bv-0311-ts	Nguyễn Công Thành	Long Điền	19.50	370	28/04/2021	
359	bv-5565-ts	Nguyễn Công Thành	Long Điền	21.40	200	28/04/2021	
360	BV-93078-TS	Trần Ngọc Linh	Long Điền	19.00	450	15/01/2021	
361	BV-93418-TS	Trần Tiến Dũng	Long Điền	13.50	160	30/12/2020	Sai máy
362	BV-74206-TS	Lê Thanh Phong	Long Điền	13.65	60	30/07/2020	Sai thông số kỹ thuật
363	BV-74313-TS	Nguyễn Văn Chè	Long Điền	12.00	45	30/06/2020	
364	BV-5587-TS	Nguyễn Văn Đoàn	Long Điền	19.10	450	30/05/2020	
365	BV-72127-TS	Mai Xuân Thành	Long Điền	12.65	52	30/04/2020	
366	bv-74287-ts	Nguyễn Thị Ngọc Bích	Long Điền	12.60	30	30/04/2020	
367	BV-3067-TS	Vũ Hải Phương	Long Điền	12.10	44	30/03/2020	
III	Vũng Tàu (101 tàu)						
1	BV-98787-TS	Nguyễn Văn Nhượng	Vũng Tàu	22.60	1050	19/10/2023	
2	BV-91119-TS	Đàm Thị Mỹ Châu	Vũng Tàu	15.30	0	19/10/2023	
3	BV-99668-TS	Thái Văn Nam	Vũng Tàu	14.00	120	14/10/2023	
4	BV-97261-TS	Đoàn Công Ba	Vũng Tàu	16.50	400	12/10/2023	
5	bv-98786-ts	Nguyễn Thị Thanh	Vũng Tàu	20.70	460	10/10/2023	
6	BV-98268-TS	Trần Văn Đây	Vũng Tàu	16.50	410	9/10/2023	
7	BV-99898-TS	Nguyễn Thanh Tuấn	Vũng Tàu	20.93	1260	7/10/2023	
8	BV-96677-TS	Nguyễn Văn Tài	Vũng Tàu	25.65	1050	4/10/2023	
9	BV-98789-TS	Nguyễn Thanh Long	Vũng Tàu	22.70	1050	3/10/2023	
10	BV-7668-TS	Phạm Thị Bạch Ngọc	Vũng Tàu	16.25	400	1/10/2023	
11	BV-91133-TS	Nguyễn Văn Xiển	Vũng Tàu	16.70	300	27/09/2023	
12	BV-98809-TS	Phan Thị Út Mười	Vũng Tàu	20.70	460	8/09/2023	
13	BV-97996-TS	TRẦN NGỌC QUANG	Vũng Tàu	21.50	460	7/09/2023	
14	BV-8505-TS	Phạm Mai	Vũng Tàu	17.80	420	22/08/2023	
15	BV-97887-TS	Nguyễn Văn Tài	Vũng Tàu	22.30	420	11/07/2023	
16	BV-98626-TS	Lâm Tiến Dũng	Vũng Tàu	14.50	410	30/06/2023	
17	BV-98989-TS	Phan Thị Thanh Tuyền	Vũng Tàu	23.86	1300	23/06/2023	
18	BV-97227-TS	Lê Kim Bình	Vũng Tàu	28.35	1340	15/06/2023	
19	BV-98839-TS	Nguyễn Hùng Quân	Vũng Tàu	13.90	320	12/06/2023	
20	BV-8094-TS	Nguyễn Công Cảnh	Vũng Tàu	12.00	290	31/05/2023	
21	BV-99836-TS	Nguyễn Tấn Đức	Vũng Tàu	17.20	350	30/05/2023	
22	BV-99888-TS	Phan Văn Trương	Vũng Tàu	20.40	500	30/05/2023	
23	BV-97886-TS	Phùng Thị Lệ Thu	Vũng Tàu	26.90	1290	26/05/2023	

24	BV-98821-TS	VŨ HOÀNG PHƯƠNG	Vũng Tàu	23.30	1050	26/05/2023	
25	bv-9869-ts	Trần Như Hòa	Vũng Tàu	16.80	350	19/05/2023	
26	BV-7439-TS	Nguyễn Thành Trung	Vũng Tàu	19.20	444	17/05/2023	
27	BV-4618-TS	Nguyễn Thanh Khiết	Vũng Tàu	19.60	60	11/05/2023	
28	BV-95679-TS	NGUYỄN BẢO SƠN	Vũng Tàu	22.50	840	22/04/2023	
29	BV-98552-TS	Phạm Ngọc Hoàng	Vũng Tàu	15.10	350	7/04/2023	
30	BV-78295-TS	Trương Thị Hương	Vũng Tàu	13.20	45	7/04/2023	
31	bv-7489-ts	Lê Ré	Vũng Tàu	15.40	250	23/03/2023	
32	BV-98235-TS	Trần Như Ý	Vũng Tàu	13.70	250	22/03/2023	
33	BV-97739-TS	Nguyễn Thành Trung	Vũng Tàu	17.25	400	21/03/2023	
34	BV-7533-TS	Nguyễn Thanh Hoàng	Vũng Tàu	14.70	50	17/03/2023	
35	bv-8293-ts	Nguyễn Xuân Hùng	Vũng Tàu	14.35	44	7/03/2023	
36	BV-98269-TS	Nguyễn Chí Công	Vũng Tàu	12.00	160	6/03/2023	
37	bv-99496-ts	Nguyễn Thị Thu	Vũng Tàu	15.10	400	14/02/2023	
38	BV-7589-TS	Trần Văn Thạo	Vũng Tàu	16.00	400	10/02/2023	
39	BV-98958-TS	Nguyễn Văn Tôn	Vũng Tàu	17.55	560	9/02/2023	
40	BV-97299-TS	Trần Văn Tình	Vũng Tàu	20.00	710	9/02/2023	
41	BV-8411-TS	Nguyễn Thanh Tuấn	Vũng Tàu	12.50	86	26/01/2023	
42	BV-96939-TS	NGUYỄN THỊ BÉ TÁM	Vũng Tàu	15.90	400	26/01/2023	
43	BV-99909-TS	Trần Thị Cúc	Vũng Tàu	22.00	480	26/01/2023	
44	BV-99397-TS	Ngô Thị Hồng Vân	Vũng Tàu	27.70	1800	25/01/2023	
45	BV-99288-TS	Trần Thị Cúc	Vũng Tàu	28.70	1827	13/01/2023	
46	BV-8479-TS	Nguyễn Văn Tài	Vũng Tàu	23.20	1050	11/01/2023	
47	BV-96379-TS	Trần Thị Phương Dung	Vũng Tàu	21.00	500	10/01/2023	
48	BV-97529-TS	Võ Thị Pho	Vũng Tàu	18.20	444	4/01/2023	
49	BV-7137-TS	Trương Thị Hà	Vũng Tàu	21.50	650	30/12/2022	
50	BV-98354-TS	Võ Thành Công	Vũng Tàu	19.70	450	28/12/2022	
51	BV-98389-TS	Trần Văn Trung	Vũng Tàu	24.66	1000	23/12/2022	
52	BV-98289-TS	Võ Thị Vân	Vũng Tàu	17.45	400	20/12/2022	
53	BV-98432-TS	Lâm Duy Phương Uyên	Vũng Tàu	23.45	650	19/12/2022	
54	BV-7659-TS	Võ Đình Bé	Vũng Tàu	17.90	400	16/12/2022	
55	BV-98585-TS	Nguyễn Văn Lượng	Vũng Tàu	21.79	450	15/12/2022	
56	BV-97568-TS	Kiều Thị Nga	Vũng Tàu	16.20	400	14/12/2022	
57	BV-8989-TS	Nguyễn Văn Mạnh	Vũng Tàu	15.00	400	13/12/2022	
58	BV-9836-TS	Lê Văn Anh	Vũng Tàu	17.50	420	10/12/2022	
59	BV-77473-TS	Dương Thị Lệ Hồng	Vũng Tàu	13.20	165	1/12/2022	
60	BV-98792-TS	Võ Văn Lộc	Vũng Tàu	21.70	525	1/12/2022	
61	BV-9628-TS	Nguyễn Cảnh Lai	Vũng Tàu	14.90	150	23/11/2022	
62	BV-8759-TS	Cao Minh Hiền	Vũng Tàu	20.10	900	10/11/2022	
63	BV-77509-TS	Lê Văn Là	Vũng Tàu	12.20	30	9/11/2022	
64	bv-9669-ts	Trần Như Hòa	Vũng Tàu	23.80	685	5/11/2022	
65	BV-7696-TS	Đỗ Văn Tâm	Vũng Tàu	23.20	1050	29/10/2022	
66	BV-97481-TS	Trần Văn Trường	Vũng Tàu	14.70	145	26/10/2022	
67	BV-99249-TS	Lê Thị Thọ	Vũng Tàu	14.00	300	8/07/2022	
68	BV-99879-TS	Trần Thị Kim Yến	Vũng Tàu	21.45	1050	7/07/2022	
69	BV-99799-TS	NGUYỄN PHÚC LỢI	Vũng Tàu	23.10	1050	14/06/2022	
70	BV-98968-TS	Trần Như Hòa	Vũng Tàu	22.20	680	7/06/2022	
71	BV-95285-TS	Phan Thị Hiền	Vũng Tàu	15.25	340	24/05/2022	
72	BV-97209-TS	Ngô Văn Thơ	Vũng Tàu	20.00	460	13/05/2022	

73	BV-99234-TS	Nguyễn Thị Thủy	Vũng Tàu	23.00	1050	12/05/2022	
74	BV-96217-TS	Nguyễn Thành Lợi	Vũng Tàu	26.40	1200	6/05/2022	
75	BV-9128-TS	Mai Văn Hòa	Vũng Tàu	12.40	52	4/05/2022	
76	BV-5828-TS	Vương Ngọc Hiếu	Vũng Tàu	14.80	175	30/03/2022	
77	BV-97189-TS	TRẦN DANH DUY	Vũng Tàu	18.60	240	3/02/2022	
78	BV-99222-TS	Nguyễn Bảo Sơn	Vũng Tàu	21.40	630	2/02/2022	
79	BV-78192-TS	Phạm Văn Gái	Vũng Tàu	11.90	44	8/01/2022	
80	BV-99468-TS	Nguyễn Văn Tài	Vũng Tàu	27.25	1250	4/01/2022	
81	BV-97297-TS	Nguyễn Văn Tài	Vũng Tàu	25.00	1250	4/01/2022	
82	BV-9129-TS	Huỳnh Văn Ny	Vũng Tàu	12.45	44	17/12/2021	
83	BV-98777-TS	Nguyễn Thị Thủy	Vũng Tàu	25.50	1050	2/12/2021	
84	BV-92729-TS	HUỲNH VĂN NHẬT	Vũng Tàu	18.50	400	30/11/2021	
85	BV-8542-TS	Võ Minh Lo	Vũng Tàu	21.50	480	1/10/2021	
86	BV-97308-TS	Võ Minh Lo	Vũng Tàu	19.95	500	1/10/2021	
87	BV-97488-TS	Võ Quan Nhơn	Vũng Tàu	23.30	450	21/09/2021	
88	BV-99433-TS	Nguyễn Thị Niệm	Vũng Tàu	19.30	444	3/09/2021	
89	bv-98888-ts	PHAN QUỐC TUẤN	Vũng Tàu	25.20	450	13/08/2021	
90	BV-96139-TS	Nguyễn Hồng Cường	Vũng Tàu	15.20	320	6/07/2021	
91	BV-97378-TS	Nguyễn Thanh Long	Vũng Tàu	12.80	360	30/06/2021	sai máy
92	BV-8443-TS	Võ Minh Lo	Vũng Tàu	21.20	640	22/06/2021	
93	BV-98287-TS	Huỳnh Đậm	Vũng Tàu	15.20	420	27/04/2021	
94	BV-98568-TS	Nguyễn Văn Tự	Vũng Tàu	14.00	295	27/04/2021	
95	BV-9099-TS	Nguyễn Thị Mỹ Hiền	Vũng Tàu	12.90	45	23/04/2021	
96	BV-98668-TS	Đỗ Văn Tâm	Vũng Tàu	28.25	1600	30/01/2021	
97	BV-99789-TS	Nguyễn Văn Tài	Vũng Tàu	22.20	1050	30/01/2021	
98	bv-99793-ts	Trần Thị Kha	Vũng Tàu	19.00	500	21/01/2021	
99	BV-97246-TS	Nguyễn Văn Trứ	Vũng Tàu	14.50	250	30/12/2020	
100	BV-99727-TS	Huỳnh Thị Lan	Vũng Tàu	18.70	380	30/05/2020	
101	BV-78409-TS	Nguyễn Văn Hiến	Vũng Tàu	16.63	55	30/04/2020	
IV	Huyện Xuyên Mộc (88 tàu)						
1	BV-95199-TS	Nguyễn Minh Quang	Xuyên Mộc	15.00	400	21/10/2023	
2	BV-75230-TS	Nguyễn Công Kế	Xuyên Mộc	12.80	60	10/10/2023	
3	BV-95206-TS	Ngô Minh Sang	Xuyên Mộc	13.80	305	7/10/2023	
4	BV-95059-TS	Nguyễn thị Thanh Tâm	Xuyên Mộc	14.65	250	6/10/2023	
5	BV-95526-TS	MAI THỊ NGỌC HÒA	Xuyên Mộc	15.00	400	4/10/2023	
6	BV-75020-TS	PHẠM NGỌC HẢI	Xuyên Mộc	12.90	56	30/09/2023	
7	BV-6346-TS	Đặng Văn Bảo	Xuyên Mộc	13.10	33	29/09/2023	
8	BV-95158-TS	Lê Thị Thảo	Xuyên Mộc	14.40	280	23/09/2023	
9	BV-75577-TS	Hồ Văn Dương	Xuyên Mộc	14.30	33	21/09/2023	
10	BV-96933-TS	Nguyễn Văn Phương	Xuyên Mộc	15.00	320	19/09/2023	
11	BV-95052-TS	Lê Văn Long	Xuyên Mộc	12.15	250	11/08/2023	
12	BV-95329-TS	Nguyễn Thị Linh	Xuyên Mộc	15.00	306	15/07/2023	

13	BV-95049-TS	BÙI VĂN THÀNH	Xuyên Mọc	13.40	250	23/06/2023	
14	BV-95240-TS	Lê Văn Banh	Xuyên Mọc	14.10	260	10/06/2023	
15	BV-95595-TS	La Thị Mai Loan	Xuyên Mọc	16.10	720	10/06/2023	
16	BV-95674-TS	Trần Văn Trung	Xuyên Mọc	14.00	428	10/06/2023	
17	BV-95687-TS	Nguyễn Nghêu	Xuyên Mọc	12.80	250	5/06/2023	
18	BV-6414-TS	Nguyễn Văn Trục	Xuyên Mọc	14.00	30	2/06/2023	
19	bv-95326-ts	Võ Duy Hưng	Xuyên Mọc	15.70	280	1/06/2023	
20	bv-95915-ts	Dương Văn Minh	Xuyên Mọc	15.45	280	28/05/2023	
21	BV-6625-TS	Ngô Thị Xuân	Xuyên Mọc	13.90	45	27/05/2023	
22	BV-95751-TS	NGUYỄN MINH TIỀN	Xuyên Mọc	15.20	330	26/05/2023	
23	BV-95318-TS	Võ Thành Lộc	Xuyên Mọc	14.80	300	26/05/2023	
24	BV-75169-TS	Võ Ngọc Cu	Xuyên Mọc	13.72	33	13/05/2023	
25	BV-95359-TS	LÊ THỊ HOA	Xuyên Mọc	15.10	400	13/05/2023	
26	BV-95379-TS	Bùi Văn Duy	Xuyên Mọc	16.30	300	29/04/2023	
27	BV-95439-TS	Phan Văn Cư	Xuyên Mọc	13.70	400	27/04/2023	
28	BV-95407-TS	Trần Đình Hai	Xuyên Mọc	16.20	280	24/04/2023	
29	BV-95419-TS	Võ Văn Việt	Xuyên Mọc	13.50	280	19/04/2023	
30	bv-6895-ts	TRẦN HÙNG CƯỜNG	Xuyên Mọc	15.20	305	17/04/2023	
31	BV-95569-TS	Trần Văn Vũ	Xuyên Mọc	15.00	400	13/04/2023	
32	BV-95043-TS	Lê Văn Ngọc	Xuyên Mọc	14.30	250	7/04/2023	
33	BV-95054-TS	Ngô Thị Nhã Uyên	Xuyên Mọc	15.10	444	5/04/2023	
34	BV-95432-TS	NGÔ ĐỨC LAI	Xuyên Mọc	16.20	440	27/03/2023	
35	bv-90779-ts	NGUYỄN VĂN DŨNG	Xuyên Mọc	16.80	300	25/03/2023	
36	BV-95152-TS	HỒ THỊ LẠNH	Xuyên Mọc	20.01	700	22/03/2023	
37	BV-75268-TS	Nguyễn Thị Lỗi	Xuyên Mọc	13.70	35	21/03/2023	
38	BV-95050-TS	Nguyễn Đức Vân	Xuyên Mọc	13.30	400	16/03/2023	
39	BV-95969-TS	Ngô Văn Thái	Xuyên Mọc	15.00	720	16/03/2023	
40	BV-6856-TS	Lê Lãm	Xuyên Mọc	12.70	56	10/03/2023	
41	BV-6496-TS	Trần Văn Thông	Xuyên Mọc	14.00	400	10/03/2023	

42	BV-95069-TS	Nguyễn Văn Vũ	Xuyên Mộc	15.00	250	7/03/2023	
43	BV-95233-TS	NGUYỄN VĂN ĐÔNG	Xuyên Mộc	15.50	330	1/03/2023	
44	BV-95412-TS	Lê Văn Hùng	Xuyên Mộc	15.30	260	25/02/2023	
45	BV-95259-TS	Lê Thị Lan	Xuyên Mộc	12.50	250	19/02/2023	
46	BV-95255-TS	LÊ VĂN MẠNH	Xuyên Mộc	15.56	400	24/01/2023	
47	BV-95278-TS	Nguyễn Văn Hoạt	Xuyên Mộc	13.50	300	24/01/2023	
48	BV-91099-TS	Nguyễn văn Hùng	Xuyên Mộc	26.00	1032	30/12/2022	
49	BV-95207-TS	Nguyễn Văn Thịnh	Xuyên Mộc	15.40	170	21/12/2022	
50	BV-95276-TS	Trần Văn Lộc	Xuyên Mộc	13.40	260	13/12/2022	
51	BV-95292-TS	Hoàng Hiếu	Xuyên Mộc	15.50	420	8/12/2022	
52	BV-6488-TS	Nguyễn Ngọc Mạnh	Xuyên Mộc	14.95	33	6/12/2022	
53	BV-6274-TS	Trần Đông Bá	Xuyên Mộc	13.00	45	30/11/2022	
54	BV-95153-TS	Nguyễn Trường Thuận	Xuyên Mộc	12.80	155	30/09/2022	
55	BV-75002-TS	Đoàn Văn Quảng	Xuyên Mộc	14.00	45	4/08/2022	
56	BV-95275-TS	Đoàn Lượng	Xuyên Mộc	14.30	400	15/07/2022	
57	BV-6356-TS	Nguyễn Minh Đức	Xuyên Mộc	14.60	33	8/06/2022	
58	BV-95469-TS	Bùi Thị Vinh	Xuyên Mộc	15.40	330	26/05/2022	
59	BV-95011-TS	Lê Hoàng Long	Xuyên Mộc	13.40	280	24/05/2022	
60	BV-95252-TS	Nguyễn Văn Út	Xuyên Mộc	14.50	260	20/05/2022	
61	BV-75339-TS	Võ Văn Hiến	Xuyên Mộc	12.90	45	19/05/2022	
62	BV-95989-TS	Nguyễn Văn Cư	Xuyên Mộc	14.00	410	20/04/2022	
63	BV-95166-TS	Lê Văn Cảnh	Xuyên Mộc	13.20	420	7/04/2022	
64	BV-75062-TS	Lê Minh Hiếu	Xuyên Mộc	13.00	30	1/04/2022	
65	BV-75184-TS	Võ Văn Tuất	Xuyên Mộc	12.40	33	22/03/2022	
66	BV-75098-TS	Nguyễn Văn Minh	Xuyên Mộc	13.00	33	22/03/2022	
67	BV-6902-TS	Lê Minh Hồng	Xuyên Mộc	12.50	20	18/03/2022	
68	BV-95087-TS	LÊ VĂN TUẤN	Xuyên Mộc	12.60	250	18/03/2022	
69	BV-95204-TS	Lê Thanh Phúc	Xuyên Mộc	13.60	130	18/03/2022	
70	BV-6876-TS	Lương Vinh	Xuyên Mộc	15.00	300	8/02/2022	

71	BV-6282-TS	Nguyễn Văn Hậu	Xuyên Mộc	13.50	320	14/01/2022	
72	BV-95153-TS	NGUYỄN THỊ PHƯỚC	Xuyên Mộc	15.70	420	28/10/2021	
73	BV-95880-TS	Lê Quang Dũng	Xuyên Mộc	15.00	280	28/10/2021	
74	BV-6858-TS	Cao Văn Hiến	Xuyên Mộc	12.40	30	29/09/2021	
75	BV-95726-TS	Võ Văn Thắng	Xuyên Mộc	15.20	260	15/09/2021	
76	BV-94465-TS	Đỗ Dùm	Xuyên Mộc	16.70	340	6/08/2021	
77	BV-6925-TS	Phan Đình Quý	Xuyên Mộc	14.50	90	28/07/2021	
78	BV-95304-TS	Lê Hón	Xuyên Mộc	13.30	260	17/07/2021	
79	BV-6572-TS	Phạm Thanh Quang	Xuyên Mộc	13.80	60	8/06/2021	
80	BV-75185-TS	Lê Văn Hoàng	Xuyên Mộc	13.50	60	2/06/2021	Sai kích thước
81	BV-6649-TS	Nguyễn Văn Tấn	Xuyên Mộc	12.40	20	11/05/2021	
82	BV-95479-TS	Phan Văn Nhựt	Xuyên Mộc	13.70	410	22/04/2021	
83	BV-75299-TS	Nguyễn Văn Thìn	Xuyên Mộc	12.80	33	17/04/2021	
84	bv-75430-ts	Trần Văn Vũ	Xuyên Mộc	12.80	45	17/04/2021	
85	BV-75231-TS	Nguyễn Đức Hùng	Xuyên Mộc	12.00	33	19/02/2021	
86	BV-75073-TS	Phan Đình Chuyên	Xuyên Mộc	12.50	33	15/12/2020	
87	BV-6937-TS	Huỳnh Thị Lùn	Xuyên Mộc	13.20	33	30/08/2020	
88	BV-6782-TS	Nguyễn Thanh Hải	Xuyên Mộc	12.40	26	30/06/2020	
V	Bà Rịa (04 tàu)						
1	BV-91008-TS	Trần Thị Thắng	Bà Rịa	13.40	185	20/05/2023	
2	bv-93479-ts	Lê Văn Trương	Bà Rịa	22.70	600	6/01/2023	
3	BV-96527-TS	Võ Văn Bình	Bà Rịa	14.20	165	28/04/2022	
4	BV-2115-TS	Lê Văn Quân	Bà Rịa	14.70	134	23/02/2022	

**PHỤ LỤC DANH SÁCH TÀU CÁ CHƯA LẬP THIẾT BỊ GIÁM SÁT HÀNH TRÌNH (Kèm theo Kế hoạch số /KH-UBND ngày tháng 11 năm 2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh BRVT)**

STT	Số đăng ký	Họ và tên	Địa chỉ	Chiều dài	Công suất	Nghề đăng ký	Nguyên nhân, lý do chưa lập					Ghi chú: Còn khả năng hoạt động hay không còn khả năng, tạm dừng hoạt động
							Đang nằm bờ (địa điểm cụ thể ở đâu)	Đang ở tình khác (địa điểm cụ thể ở đâu)	Nguyên nhân khác (cụ thể)	Giao cơ quan, đơn vị nào quản lý		
I	Huyện Long Điền											
1	BV-5263-TS	Huỳnh Anh Tuấn	Tổ 45/8 o6 Hải Vân, thị trấn Long Hải	15,2	74	Lưới kéo	Neo đậu tại Bến Lò Vôi-Phước Hưng		Tàu cá công suất nhỏ hơn 90cv, Chủ tàu báo nằm bờ	UBND huyện Long Điền	Đậu bờ	Có hình chụp
2	BV-92223-TS	Huỳnh Trọng Thủy	Ấp Phước Bình, xã Phước Tỉnh (địa chỉ cũ: Tổ 8 Phước Thắng)- 0365760812	15,1	270	Lưới rê	Hiện tại đang đậu bờ ụ Lửa Bàn		Nằm bờ, chủ tàu đã gỡ máy và các vật tư trên tàu bán trả nợ, chỉ còn lại phần thân tàu gỗ	UBND huyện Long Điền	Không còn khả năng hoạt động	Có hình chụp
3	BV-94195-TS	Huỳnh Văn Tư	Tổ 36/303 Hải Vân, thị trấn Long Hải	15,0	340	Lưới kéo	Neo đậu tại Bến Lò Vôi-Phước Hưng		Chủ tàu báo nằm bờ	UBND huyện Long Điền	Không còn khả năng hoạt động	Có hình chụp
4	BV-94213-TS	Ngô Thanh Tuyền	Tổ 14/34 Hải Hà 1, thị trấn Long Hải	16,55	250	Lưới rê		Neo đậu ở Đỉnh An- Trà Vinh		UBND huyện Long Điền	Không còn khả năng hoạt động	Có hình chụp
5	BV-92363-TS	Nguyễn Thị Nhanh	Tổ 30/40/Hải hòa, thị trấn Long Hải	17,1	350	Lưới vây	Đang neo đậu tại ấp lò Vôi xã Phước Hưng		Chủ tàu báo nằm bờ	UBND huyện Long Điền	Không còn khả năng hoạt động	Có hình chụp
6	BV-94212-TS	Trần Ngọc Bình	Tổ 9/11/Ô 2 Hải Hà 2, thị trấn Long Hải	19,5	115	Lưới rê	Đang đậu bờ tại ấp lò Vôi xã Phước Hưng		Chủ tàu báo nằm bờ	UBND huyện Long Điền	Không còn khả năng hoạt động	Có hình chụp
7	BV-3996-TS	Trần Hùng Dũng	Tổ 12/1902 Hải Hà 1, thị trấn Long Hải	22,3	410	Lưới vây	Neo đậu tại ạch- P12- Vũng Tàu		Tàu nằm bờ đã 02 năm, đang tranh chấp, không cho hoạt động	UBND huyện Long Điền	Tạm dừng hoạt động	Có hình chụp
8	BV-94669-TS	Đỗ Văn Bình	Tổ 1 O6 Hải Hà 2, thị trấn Long Hải	15,1	235	Lưới 2	Hiện tại đang đậu bờ Phước Lợi, Phước Tỉnh		Chủ tàu báo nằm bờ	UBND huyện Long Điền	Tạm dừng hoạt động	Có hình chụp
9	BV-72261-TS	Nguyễn Văn Sửu	Tổ 11, Lò Vôi, xã Phước Hưng	15,90	60	Lưới kéo	Đang đậu bờ tại ấp lò Vôi xã Phước Hưng		Chủ tàu báo nằm bờ	UBND huyện Long Điền	Tạm dừng hoạt động	Có hình chụp
10	BV-90716-TS	Nguyễn Văn Trường	Tổ 11, Hải Sơn, xã Phước Hưng	15,20	310	Lưới kéo	Đang đậu bờ tại ấp lò Vôi xã Phước Hưng		Chủ tàu báo nằm bờ	UBND huyện Long Điền	Tạm dừng hoạt động	Có hình chụp
11	BV-92497-TS	Nguyễn Thị Mỹ Ai	Tân Phước, xã Phước Tỉnh (địa chỉ cũ: tổ 3 Tân	15,4	340	Lưới kéo	đậu bờ, Phước Lợi, Phước Tỉnh		Đã bán tàu cho ông Nguyễn Văn Hải sinh năm: 1988, hiện tại	UBND huyện Long Điền	Tạm dừng hoạt động	Có hình chụp
12	BV-95289-TS	Nguyễn Tâm	Ấp Phước Lợi, xã Phước Tỉnh (địa chỉ cũ: H44 Tổ 6 Phước Thuận)-0348050814	17,0	330	Lưới	Hiện tại đang đậu bờ ụ Lửa Bàn		Chủ tàu báo nằm bờ.	UBND huyện Long Điền		Có hình chụp
13	BV-5178-TS	Phạm Thị Nở	Tổ 15/902 Hải Hà 1, thị trấn Long Hải	15,3	22	Lưới			Tàu bị chìm ngoài biển không trục vớt được, chủ tàu hiện không còn ở địa phương	UBND huyện Long Điền	Không còn khả năng hoạt động	Đã có Thông báo số 92/TB-SNN, Tàu cá mất tích
14	BV-5262-TS	Lê Văn Chung	Tổ 30/3003 Hải Hòa, thị trấn Long Hải	16,5	80	Lưới vây			Tàu bị chìm mất, chủ tàu không còn ở địa phương	UBND huyện Long Điền	Không còn khả năng hoạt động	Đã có Thông báo số 92/TB-SNN, Tàu cá mất tích

15	BV-5020-TS	Nguyễn Văn Hải	Tổ 4/18Ô1 Hải Phong 2, thị trấn Long Hải	15,1	37	Lưới			Tàu bị chìm mất, chủ tàu còn ở địa phương	UBND huyện Long Điền	Không còn khả năng hoạt động	Đã có Thông báo số 92/TB-SNN, Tàu cá mất tích
16	BV-3725-TS	Trần Thị Hoàng Mai	Tổ 28/49Ô2 Hải Lộc	15,6	74	Lưới			Tàu bị chìm ngoài biển năm 2016, hiện tại gia đình không còn ở địa phương	UBND huyện Long Điền	Không còn khả năng hoạt động	Đã có Thông báo số 92/TB-SNN, Tàu cá mất tích
17	BV-3814-TS	Trần Văn Lương	Tổ 34/2Ô3 Hải Vân, thị trấn Long Hải	17	70	Lưới vây			Tàu bị chìm không trục vớt được, chủ ghe mất tích, nhà còn cư ngụ Hải Vân	UBND huyện Long Điền	Không còn khả năng hoạt động	Đã có Thông báo số 92/TB-SNN, Tàu cá mất tích
18	BV-91368-TS	Nguyễn Trường Quang	Tổ 09, ấp Lò Vôi, xã Phước Hưng	27,80	829	Lưới rê		Nằm bờ tại Hải Hậu Tỉnh Nam Định	Chủ tàu và phương tiện không còn ở địa phương	UBND huyện Long Điền	thi hành án H. Nghị Hưng, Nam Định thu lý	Đã có Thông báo số 92/TB-SNN, Tàu cá mất tích
19	BV-94905-TS	Đỗ Văn Nam	Tổ 11, Phước Thọ, xã Phước Hưng	15,00	320	Lưới kéo đơn		Không xác định	Chủ tàu đứng tên dùm, hiện nay tàu không có ở địa phương, đã chuyển về Nam Định hoạt động	UBND huyện Long Điền		Đã có Thông báo số 92/TB-SNN, Tàu cá mất tích
20	BV-3058-TS	Nguyễn Thị Xuân	Tổ 5Ô1/2 Hải An, thị trấn Long Hải	15,1	56	Lưới	Không xác định		Đã bán năm 2016, chủ tàu không còn ở địa phương, không rút hồ	UBND huyện Long Điền		
21	BV-3049-TS	Trần Thanh Hùng	Tổ 8/18Ô3 Hải Hà, thị trấn Long Hải	15,25	74	Lưới 2	Không xác định		Tàu bán về TT Phước Hải Đất Đỏ, chưa làm thủ tục sang tên	UBND huyện Long Điền		
22	BV-5660-TS	Nguyễn Văn Phóng	Tổ 11/19 Ô2 Hải Hà 1, thị trấn Long Hải	18,1	170	Lưới			Tàu chuyển về huyện Côn Đảo, chủ tàu đã chết và không còn ghe	UBND huyện Long Điền	Không còn khả năng hoạt động	
23	BV-94329-TS	Nguyễn Bích Dân	Tổ 5/40 Hải Hà 2, thị trấn Long Hải	18,0	340	Lưới		Không xác định	Đã bán	UBND huyện Long Điền		
24	BV-3159-TS	Nguyễn Thanh Ngân	Ấp Phước Lợi, xã Phước Tỉnh (địa chỉ cũ: T23 Tổ 3	15,02	70	Câu		Không xác định	Bán tàu cho bà Nguyễn Thị Hương, sinh năm 1987-	UBND huyện Long Điền		
25	BV-72259-TS	Nguyễn Thị Kim Ánh	Phước Thiện, xã Phước Tỉnh (địa chỉ cũ: Phước	15,5	33	Lưới kéo đôi			Đã bán về huyện Xuyên Mộc BRVT, không làm thủ tục sang	UBND huyện Long Điền		
26	BV-5471-TS	Võ Ngọc Kính	Phước Tân, xã Phước Tỉnh (địa chỉ cũ: G47/12 Phước	15	270	Lưới kéo		Không xác định	Đã bán về thị xã La Gi Bình Thuận, không rút hồ sơ gốc	UBND huyện Long Điền		
27	BV-4220-TS	Nguyễn Văn Minh	Tổ 8/1Ô2 Hải Lộc, thị trấn Long Hải	16,3	52	Lưới vây		Không xác định	Tàu bán về TX La Gi Bình Thuận, không rút hồ sơ gốc	UBND huyện Long Điền		
28	BV-4608-TS	Đình Xuân Giản	Tổ 18/4Ô2 Hải Vân, thị trấn Long Hải	20,4	155	Lưới vây		Không xác định	Đã bán tàu về TX La Gi Bình Thuận, không rút hồ sơ gốc	UBND huyện Long Điền		
29	BV-4821-TS	Phan Thị Chính	Tổ 4/108Ô1 Hải Bình, thị trấn Long Hải	15,1	56	Lưới 2		Không xác định	Đã bán tàu về TX La Gi Bình Thuận, không rút hồ sơ gốc	UBND huyện Long Điền		
30	BV-90053-TS	Võ Thành Châu	Tổ 6/17Ô1 Hải Hà 2, thị trấn Long Hải	15,8	380	Lưới kéo		Không xác định	Tàu bán về TP Phan Thiết Bình Thuận, không rút hồ sơ gốc	UBND huyện Long Điền		
31	BV-3457-TS	Võ Thị Ánh Tuyết	Hải Hà 2, thị trấn Long Hải	18,4	220	Lưới rê		Không xác định	Tàu bán về TP Phan Thiết Bình Thuận, không rút hồ sơ gốc	UBND huyện Long Điền		
32	BV-92626-TS	Nguyễn Văn Bùi	tổ 1/100 Hải Bình, thị trấn Long Hải	15	245	Lưới rê		Không xác định	Tàu bán về TP Phan Thiết Bình Thuận, không rút hồ sơ gốc	UBND huyện Long Điền		
II Thành phố Vũng Tàu												
1	BV-97129-TS	Nguyễn Thị Cúc	1151/15 Đường 30/4, Phường 11	17,6	350	Lưới vây	Tàu hư hỏng, nằm bờ, neo đậu tại khu vực Cảng cá Thăng Nhì, kênh Bến Đình		Tàu hư hỏng, nằm bờ	UBND TP. Vũng Tàu	Tạm dừng hoạt động	Có hình chụp



2	BV-9938-TS	Mai Văn Hiếu	808 B19 đường 30/4, Phường 11	18,6	345	Lưới rê	Tàu hư hỏng, nằm bờ tại khu vực cảng Ninh Cơ, huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định	Tại khu vực cảng Ninh Cơ trên sông Ninh Cơ, huyện Hải Hậu	Tàu hư hỏng, nằm bờ	UBND TP. Vũng Tàu	Không còn khả năng hoạt động	Có hình chụp
3	BV-7893-TS	Phạm Thị Xinh	55/3 Phan Chu Trinh, Phường 2	15,3	180	Rập	Tàu hư hỏng, nằm bờ đã kéo lên U 7Đê tháo dỡ.		Tàu hư hỏng,	UBND TP. Vũng Tàu	Không còn khả năng hoạt động	Có hình chụp
4	BV-96779-TS	Phạm Ngọc Hoàng	21/34 Nguyễn Bình Khiêm, Phường 3	27,0	608	Lưới Rê	Tàu neo đậu đối diện cảng cá phường Thăng Nhì, kênh Bến Đình		Tàu 67, đã giao cho bên Thi hành án, thanh lý, thu hồi tài sản	UBND TP. Vũng Tàu	Tạm dừng hoạt động	Có hình chụp
5	BV-8542-TS	Võ Minh Lo	454/4 Trần Phú, Phường 5	21,5	480	Lưới kéo đôi	Tàu nằm bờ tại khu vực gần Trạm Cảnh sát đường thủy, trên kênh Bến Đình, chờ thi hành án dân sự.		Tàu hư hỏng,	UBND TP. Vũng Tàu	Tạm dừng hoạt động	Có hình chụp
6	BV-97089-TS	Nguyễn Văn Sỹ	167/1/20 Trần Phú, Phường 5	17,9	600	Lưới rê	Tàu hư hỏng, nằm bờ tại vị trí bên phải Hải Đoàn BP 18		Tàu hư hỏng,	UBND TP. Vũng Tàu	Không còn khả năng hoạt động	Có hình chụp
7	BV-97039-TS	Vũ Văn Sơn	814 Đường 30/4, Phường 11	20,9	460	Lưới rê	Neo gần khu vực cảng Ninh Cơ, huyện Hải Hậu, Nam Định		Chủ tàu bán nhà, về Nam Định sinh sống từ năm 2018	UBND TP. Vũng Tàu	Hư hỏng, tạm ngưng hoạt động	Có hình chụp
8	BV-97184-TS	Đỗ Thị On	6/3 Xô Viết Nghệ Tĩnh, P. Thăng Tam	15,4	160	Câu		Không xác định được	Chủ tàu cư ngụ ở thôn 1 thôn Chánh, xã Tam Quan Bắc, Huyện Hoài Nhơn, tỉnh Bình Định	UBND TP. Vũng Tàu		
9	BV-98642-TS	Nguyễn Thanh Thái	119/7A Thủy Vân, P. Thăng Tam	15,6	105	Câu		Không xác định được	Chủ tàu cá đã chuyển đi khỏi địa bàn phường Thăng Tam từ năm 2017, không liên lạc được	UBND TP. Vũng Tàu		
10	BV-97364-TS	Trần Ngọc Công	1013/27 Đường 30/4, Phường 11	19,4	450	Lưới kéo đôi		Không xác định được	Gia đình bán nhà chuyển về Kiên Giang từ năm 2019	UBND TP. Vũng Tàu		
11	BV-98677-TS	Trần Ngọc Công	1013/27 Đường 30/4, Phường 11	23,3	500	Lưới kéo đôi		Không xác định được	Gia đình bán nhà chuyển về Kiên Giang từ năm 2019	UBND TP. Vũng Tàu		
12	BV-98414-TS	Trương Văn Thành	828/7 Đường 30/4, Phường 11	15,1	306	Lưới vây cá com		Không xác định được	Đã bán sang TT. Long Hải, huyện Long Điền, chưa sang tên, đăng ký lại	UBND TP. Vũng Tàu		
13	BV-7649-TS	Nguyễn Thị Mến	390/28A Trương Công Định, Phường 3	15,0	52	Lưới rê		Không xác định được	Chủ tàu không còn ở địa phương	UBND TP. Vũng Tàu		
III Huyện Xuyên Mộc												
1	BV-95476-TS	Phan Đình Phú	Ấp Bình Hòa, xã Bình Châu	16,64	270	Câu	Nằm bờ, cảng Bến Lội			UBND huyện Xuyên Mộc	Tạm dừng hoạt động	Có hình chụp
2	BV-95533-TS	Trần Đình Điệp	Ấp Bình Tân, xã Bình Châu	15,4	330	Câu	Nằm bờ, cảng Bến Lội			UBND huyện Xuyên Mộc	Tạm dừng hoạt động	Có hình chụp
3	BV-91717-TS	Nguyễn Đình Liên	74/4 ấp Bình Hòa, xã Bình Châu	28,0	650	Lưới rê	Nằm bờ, cảng Bến Lội		Tàu 67, hư hỏng, nằm bờ từ năm 2018	UBND huyện Xuyên Mộc	Tạm dừng hoạt động	Có hình chụp
IV Huyện Đất Đỏ												
1	BV-0479-TS	Trần Văn Tâm	602/7 Hải Trung, TT Phước Hải	15,5	150	Xuồng	Cảng Lộc An		Không có ca bin, đi về trong ngày	UBND huyện Đất Đỏ	Còn hoạt động	Có hình chụp

2	BV-90082-TS	Trương Thị Ngọc Thảo	30 1/45 Phước An, TT Phước Hải	17,0	170	Lưới rê	Cảng Lộc An		Nằm chờ bán	UBND huyện Đất Đỏ	Tạm dừng hoạt động	Có hình chụp
3	BV-0924-TS	Nguyễn Văn Thổ	203/8 Lộc An, TT Phước Hải	16	250	Lưới kéo	Cảng Lộc An		Nằm bờ, chủ tàu cam kết khi đi hoạt động sẽ lắp TB GSHT	UBND huyện Đất Đỏ	Tạm dừng hoạt động	Có hình chụp
4	BV-90612-TS	Đặng Văn Năm	403 Phước An, TT Phước Hải	16,7	260	Lưới kéo	Cảng Lộc An		Nằm bờ, chủ tàu cam kết khi đi hoạt động sẽ lắp TB GSHT	UBND huyện Đất Đỏ	Tạm dừng hoạt động	Có hình chụp
5	BV-90809-TS	Trương Văn Hiếu	201/36 Hải Trung, TT Phước Hải	19,0	270	Xuồng	Cảng Lộc An		Không có ca bin, đi về trong ngày	UBND huyện Đất Đỏ	Còn hoạt động	Có hình chụp
6	BV-5233-TS	Bùi Văn Thu	301/5 Hải Phúc, TT Phước Hải	16,7	280	Cào đôi	Cảng Lộc An		Nằm bờ, chủ tàu cam kết khi đi hoạt động sẽ lắp TB GSHT	UBND huyện Đất Đỏ	Tạm dừng hoạt động	Có hình chụp
7	BV-5313-TS	Ngô Văn Sơn	604/13 Hải Lạc, TT Phước Hải	17,2	295	Rập Ghẹ			Nằm bờ, chủ tàu cam kết khi đi hoạt động sẽ lắp TB GSHT	UBND huyện Đất Đỏ	Tạm dừng hoạt động	Có hình chụp
8	BV-3845-TS	Đông Văn Sơn	701/19 Phước An, TT Phước Hải	17,9	410	Lưới kéo	Cảng Lộc An		Nằm bờ, chủ tàu cam kết khi đi hoạt động sẽ lắp TB GSHT	UBND huyện Đất Đỏ	Tạm dừng hoạt động	Có hình chụp
9	BV-90207-TS	Trần Văn Mỹ	303/27 Phước An, TT Phước Hải	18,9	410	Lưới kéo	Cảng Hưng Thái		Nằm bờ, chủ tàu cam kết khi đi hoạt động sẽ lắp TB GSHT	UBND huyện Đất Đỏ	Tạm dừng hoạt động	Có hình chụp
10	BV-5460-TS	Nguyễn Thanh Vũ	203/4 Hải An, TT Phước Hải	21,7	420	Lưới vây	Cảng Lộc An		Nằm bờ chờ bán	UBND huyện Đất Đỏ	Tạm dừng hoạt động	Có hình chụp
11	BV-90568-TS	Nguyễn Văn Duyên	304/15 Hải Lạc, TT Phước Hải	17,0	420	Lưới kéo	Cảng Hưng Thái		Nằm bờ, chủ tàu cam kết khi đi hoạt động sẽ lắp TB GSHT	UBND huyện Đất Đỏ	Tạm dừng hoạt động	Có hình chụp
12	BV-94051-TS	Ngô Văn Sơn	604/13 Hải Lạc, TT Phước Hải	18,8	420	Lưới kéo	Cảng Lộc An		Nằm bờ, chủ tàu cam kết khi đi hoạt động sẽ lắp TB GSHT	UBND huyện Đất Đỏ	Tạm dừng hoạt động	Có hình chụp
13	BV-90199-TS	Nguyễn Thị Phụng	602/22 Hải An, TT Phước Hải	21,9	450	Câu	Cảng Lộc An		Nằm bờ chờ bán	UBND huyện Đất Đỏ	Tạm dừng hoạt động	Có hình chụp
14	BV-90794-TS	Nguyễn Tấn Lộc	502/3 Phước Trung, TT Phước Hải	20,25	480	Lưới vây	Cảng Lộc An		Nằm bờ, chủ tàu cam kết khi đi hoạt động sẽ lắp TB GSHT	UBND huyện Đất Đỏ	Tạm dừng hoạt động	Có hình chụp
15	BV-95429-TS	Lâm Văn Chín	501/11 Hải Phúc, TT Phước Hải	17,4	500	Cào đôi	Cảng Hưng Thái		Nằm bờ, chủ tàu cam kết khi đi hoạt động sẽ lắp TB GSHT	UBND huyện Đất Đỏ	Tạm dừng hoạt động	Có hình chụp
16	BV-90469-TS	Nguyễn Văn Duyên	304/15 Hải Lạc, TT Phước Hải	18,7	520	Lưới vây	Cảng Hưng Thái		Nằm bờ chờ bán	UBND huyện Đất Đỏ	Tạm dừng hoạt động	Có hình chụp
17	BV-90018-TS	Quách Văn Châu	401/5 Hải Phúc, TT Phước Hải	19,0	600	Cào đôi	Cảng Lộc An		Nằm bờ, chủ tàu cam kết khi đi hoạt động sẽ lắp TB GSHT	UBND huyện Đất Đỏ	Tạm dừng hoạt động	Có hình chụp
18	BV-91829-TS	Lâm Văn Chín	501/11 Hải Phúc, TT Phước Hải	19,5	755	Cào đôi	Cảng Hưng Thái		Nằm bờ, chủ tàu cam kết khi đi hoạt động sẽ lắp TB GSHT	UBND huyện Đất Đỏ	Tạm dừng hoạt động	Có hình chụp
19	BV-90451-TS	Nguyễn Thị Thảo	402/30 Phước An, TT Phước Hải	20,3	450	Thu mua	Cảng Lộc An		Nằm bờ, chủ tàu cam kết khi đi hoạt động sẽ lắp TB GSHT	UBND huyện Đất Đỏ	Tạm dừng hoạt động	Có hình chụp
20	BV-91062-TS	Ngô Quốc Tiến	Tổ 2 An Điền, TT Phước Hải	15,2	140	Lưới rê	Cảng Lộc An		Không có ca bin, đi về trong ngày	UBND huyện Đất Đỏ	Còn hoạt động	Có hình chụp
21	BV-90035-TS	Trần Minh Tuấn	Tổ 14 An Hải, TT Phước Hải	16,25	150	Lưới	Cảng Lộc An		Không có ca bin, đi về trong ngày	UBND huyện Đất Đỏ	Còn hoạt động	Có hình chụp
22	BV-90098-TS	Bùi Chí Linh	An Hải, xã Lộc An	17,0	150	Bẫy mực	Cảng Lộc An		Không có ca bin, đi về trong ngày	UBND huyện Đất Đỏ	Còn hoạt động	Có hình chụp
23	BV-91289-TS	Nguyễn Văn Nghĩa	ấp An Hải, xã Lộc An	22,9	380	Rập ghẹ	Cảng Lộc An		Nằm bờ chờ bán	UBND huyện Đất Đỏ	Tạm dừng hoạt động	Có hình chụp
24	BV-4737-TS	Ngô Văn Hải	401/24 Hải Trung, TT Phước Hải	17,2	56	Xuồng			Không có ca bin, đi về trong ngày	UBND huyện Đất Đỏ	Còn hoạt động	
25	BV-70426-TS	Nguyễn Tấn Phước	803/1 Phước An, TT Phước Hải	15,0	60	Lưới rê			Không có ca bin, đi về trong ngày	UBND huyện Đất Đỏ	Còn hoạt động	
26	BV-5218-TS	Dương Văn Thém	302/22 Phước Trung, TT Phước Hải	16,4	150	Lưới			Không có ca bin, đi về trong ngày	UBND huyện Đất Đỏ	Còn hoạt động	
27	BV-90233-TS	Trần Văn Hải	502/15 Hải Trung, TT Phước Hải	15,1	150	Xuồng			Không có ca bin, đi về trong ngày	UBND huyện Đất Đỏ	Còn hoạt động	
28	BV-90424-TS	Nguyễn Văn Lập	201/7 Phước An, TT Phước Hải	17,9	150	Xuồng			Không có ca bin, đi về trong ngày	UBND huyện Đất Đỏ	Còn hoạt động	
29	BV-91081-TS	Trần Văn Lương	804/10 Hải Lạc, TT Phước Hải	15,4	150	Lưới rê			Không có ca bin, đi về trong ngày	UBND huyện Đất Đỏ	Còn hoạt động	
30	BV-90024-TS	Nguyễn Văn Búp	102/21 Lộc An, TT Phước Hải	15,7	270	Xuồng			Nằm bờ, chủ tàu cam kết khi đi hoạt động sẽ lắp TB GSHT	UBND huyện Đất Đỏ	Tạm dừng hoạt động	
31	BV-90137-TS	Âu Thị Úc Ánh	202/27 Hải An, TT Phước Hải	17,0	270	Lưới ghẹ			Nằm bờ, chủ tàu cam kết khi đi hoạt động sẽ lắp TB GSHT	UBND huyện Đất Đỏ	Tạm dừng hoạt động	



32	BV-4159-TS	Phạm Văn Lộc	20/3/19 Hải An, TT Phước Hải	19,6	340	Lưới kéo			Nằm bờ, chủ tàu cam kết khi đi hoạt động sẽ lắp TB GSHT	UBND huyện Đất Đỏ	Tạm dừng hoạt động	
33	BV-90052-TS	Nguyễn Văn Đứơc	202/6 Hải An, TT Phước Hải	15,9	450	Lưới kéo			Nằm bờ, chủ tàu cam kết khi đi hoạt động sẽ lắp TB GSHT	UBND huyện Đất Đỏ	Tạm dừng hoạt động	
34	BV-94272-TS	Lê Thị Bảy	803/16 Lộc An, TT Phước Hải	19,6	460	Lưới kéo			Nằm bờ, chủ tàu cam kết khi đi hoạt động sẽ lắp TB GSHT	UBND huyện Đất Đỏ	Tạm dừng hoạt động	
35	BV-94617-TS	Nguyễn Hoàng Đình	302/8 Phước Trung, TT Phước Hải	16,2	480	Lưới rê			Nằm bờ, chủ tàu cam kết khi đi hoạt động sẽ lắp TB GSHT	UBND huyện Đất Đỏ	Tạm dừng hoạt động	
36	BV-5147-TS	Nguyễn Thị Liễu	1002/3 Hải Trung, TT Phước Hải	16,0	500	Lưới rê			Nằm bờ, chủ tàu cam kết khi đi hoạt động sẽ lắp TB GSHT	UBND huyện Đất Đỏ	Tạm dừng hoạt động	
37	BV-0209-TS	Nguyễn Văn Châu	5/03 Lộc An, TT Phước Hải	17,0	185	Lưới 2			Nằm bờ, chủ tàu cam kết khi đi hoạt động sẽ lắp TB GSHT	UBND huyện Đất Đỏ	Tạm dừng hoạt động	
38	BV-3757-TS	Bùi Văn Thu	301/5 Hải Phúc, TT Phước Hải	15,8	45	Lưới 2			Không có ca bin, đi về trong ngày	UBND huyện Đất Đỏ	Còn hoạt động	
39	BV-4576-TS	Hồ Văn Phát	703/16 Lộc An, TT Phước Hải	16,0	74	Lưới kéo			Không có ca bin, đi về trong ngày	UBND huyện Đất Đỏ	Còn hoạt động	
40	BV-4658-TS	Trần Văn Tâm	402/7 Lộc An, TT Phước Hải	15,1	74	Lưới rê			Không có ca bin, đi về trong ngày	UBND huyện Đất Đỏ	Còn hoạt động	
41	BV-4790-TS	Võ Văn Mục	603/10 Lộc An, TT Phước Hải	15,3	100	Lưới kéo			Không có ca bin, đi về trong ngày	UBND huyện Đất Đỏ	Còn hoạt động	
42	BV-0671-TS	Phạm Văn Hùng	402/5 Hải Tân, TT Phước Hải	16,3	180	Lưới kéo			Nằm bờ, chủ tàu cam kết khi đi hoạt động sẽ lắp TB GSHT	UBND huyện Đất Đỏ	Tạm dừng hoạt động	
43	BV-5152-TS	Lương Văn Khai	705/5 Hải Lạc, TT Phước Hải	15,3	215	Lưới kéo			Nằm bờ, chủ tàu cam kết khi đi hoạt động sẽ lắp TB GSHT	UBND huyện Đất Đỏ	Tạm dừng hoạt động	
44	BV-5231-TS	Trương Tấn Tài	302/8 Hải Tân, TT Phước Hải	15,7	270	Lưới			Nằm bờ, chủ tàu cam kết khi đi hoạt động sẽ lắp TB GSHT	UBND huyện Đất Đỏ	Tạm dừng hoạt động	
45	BV-4138-TS	Trương Tấn Tài	302/8 Hải Tân, TT Phước Hải	16,4	340	Lưới kéo			Nằm bờ, chủ tàu cam kết khi đi hoạt động sẽ lắp TB GSHT	UBND huyện Đất Đỏ	Tạm dừng hoạt động	
46	BV-90162-TS	Nguyễn Thị Thanh Vân	503/24 Hải Phúc, TT Phước Hải	15,0	360	Lưới kéo			Nằm bờ, chủ tàu cam kết khi đi hoạt động sẽ lắp TB GSHT	UBND huyện Đất Đỏ	Tạm dừng hoạt động	
IV Thành phố Bà Rịa												
1	BV-99199-TS	Cty TNHH DV Thủy sản VT Đông Hải	3606 tổ 6 khu phố 3, P.Phước	53,8	710	DVHC	Neo đậu tại Cảng Hà Lộc, Phường 11, TP.Vũng Tàu		Tàu 67 đang chờ thi hành án, Địa chỉ công ty không còn tại địa phương		Tạm dừng hoạt động	Có hình chụp

Vũng Tàu	13
Xuyên Mộc	3
Bà Rịa	1
Đất Đỏ	46
Long Điền	32
Tổng	95



PHỤ LỤC 6:

TỔNG HỢP DANH SÁCH TÀU CÁ CHƯA CẤP LẠI GIẤY CHỨNG NHẬN AN TOÀN THỰC PHẨM

(Kèm theo kế hoạch số 241/KH-UBND ngày 21 tháng 11 năm 2023 của Tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu)

STT	Số đăng ký tàu cá	Tên chủ tàu cá	Địa chỉ; Điện thoại/ Fax/ Email	Loại hình cơ sở sản xuất, kinh doanh	Tên sản phẩm cụ thể	Cấp thống kê, thẩm định, phân loại (tỉnh/huyện/xã)	Kết quả thẩm định, xếp loại gần nhất đến thời			Tên loại Giấy chứng nhận ISO/ HACCP/ VietGAP... đã được cấp còn hiệu lực
							Kết quả	Ngày thẩm định xếp loại A/B/C (dd/mm/yy)	Thẩm định định kỳ, cấp lại	
1	BV-99676-TS	LỮ NHƯ BÌNH	151/16 Lê Lợi, phường Thăng Nhi, TP Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.	A.1.4	Thủy sản	Cấp tỉnh	B	29/9/2020	Chưa được cấp lại GCN ATTP	Không liên hệ được chủ tàu
2	BV-99449-TS	NGUYỄN VĂN BAY	592 Trần Phú, phường 5, TP Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.	A.1.4	Thủy sản	Cấp tỉnh	B	28/9/2020	Chưa được cấp lại GCN ATTP	Không liên hệ được chủ tàu
3	BV-8520-TS	TRẦN NGỌC PHƯƠNG	702/14/3 đường 30/4, phường Rạch Dừa, TP Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.	A.1.4	Thủy sản	Cấp tỉnh	B	8/6/2020	Chưa được cấp lại GCN ATTP	Tàu đang đậu bờ
4	BV-7474-TS	TRẦN DANH DỰ	542/14/7 Trần Phú Phường 5, Thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.	A.1.4	Thủy sản	Cấp tỉnh	B	17/8/2020	Chưa được cấp lại GCN ATTP	Bán ngoài tỉnh chưa làm thủ tục xóa đăng ký
5	BV-92159-TS	NGUYỄN HÙNG VƯƠNG	tổ 1 ấp Phước Hiệp, xã Phước Tỉnh, huyện Long Điền, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu	A.1.4	Thủy sản	Cấp tỉnh	B	18/3/2020	Chưa được cấp lại GCN ATTP	Đang ở Đảo Côn Sơn không hoạt động từ năm 2022
6	BV-94475-TS	NGUYỄN HOÀNG ANH TÀI	10/15 Ô 1 Hải Vân, Long Hải, huyện Long Điền, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.	A.1.4	Thủy sản	Cấp tỉnh	B	20/3/2020	Chưa được cấp lại GCN ATTP	Đang đậu bờ ụ Lúa Bạ
7	BV-93279-TS	BÙI ĐỨC ĐỘNG	Tổ 3, ấp Phước Lộc, xã Phước Tỉnh, huyện Long Điền, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.	A.1.4	Thủy sản	Cấp tỉnh	B	30/3/2020	Chưa được cấp lại GCN ATTP	Không liên hệ được chủ tàu
8	BV-0937-TS	TRÁ CẨM	tổ 2 ấp Tân An, xã Phước Hưng, huyện Long Điền, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.	A.1.4	Thủy sản	Cấp tỉnh	B	18/8/2020	Chưa được cấp lại GCN ATTP	Không liên hệ được chủ tàu
9	BV-0285-TS	TRÁ THỦ	tổ 2 ấp Tân An, xã Phước Hưng, huyện Long Điền, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.	A.1.4	Thủy sản	Cấp tỉnh	B	18/8/2020	Chưa được cấp lại GCN ATTP	Tàu đang đậu bờ ấp Phước Hương, huyện Long Điền
10	BV-92494-TS	TRẦN VĂN TẮM	xã Phước Tỉnh, huyện Long Điền, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.	A.1.4	Thủy sản	Cấp tỉnh	B	16/7/2020	Chưa được cấp lại GCN ATTP	không liên hệ được chủ tàu
11	BV-0522-TS	PHẠM MINH HOÀNG	tổ 14, ấp Phước Lợi, xã Phước Tỉnh, huyện Long Điền, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.	A.1.4	Thủy sản	Cấp tỉnh	B	14/7/2020	Chưa được cấp lại GCN ATTP	Không liên hệ được chủ tàu
12	BV-5149-TS	PHẠM MINH HOÀNG	tổ 14, ấp Phước Lợi, xã Phước Tỉnh, huyện Long Điền, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.	A.1.4	Thủy sản	Cấp tỉnh	B	14/7/2020	Chưa được cấp lại GCN ATTP	Không liên hệ được chủ tàu
13	BV-92755-TS	NGUYỄN TÙNG	Tổ 5 ấp Phước Hòa, xã Phước Tỉnh, huyện Long Điền, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.	A.1.4	Thủy sản	Cấp tỉnh	B	6/5/2020	Chưa được cấp lại GCN ATTP	Tàu đang chạy biển
14	BV-92158-TS	TRẦN DÙM	Tổ 1 ấp Phước Lợi, xã Phước Tỉnh, huyện Long Điền, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.	A.1.4	Thủy sản	Cấp tỉnh	B	5/5/2020	Chưa được cấp lại GCN ATTP	Tàu đang chạy biển
15	BV-94959-TS	TRẦN HỮU VƯƠNG	Trương Công Định, phường 3, TP Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.	A.1.4	Thủy sản	Cấp tỉnh	B	1/6/2020	Chưa được cấp lại GCN ATTP	Không liên hệ được chủ tàu
16	BV-94812-TS	PHẠM THANH PHƯƠNG	KP Hải Điền, TT Long Hải, Long Điền tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.	A.1.4	Thủy sản	Cấp tỉnh	B	13/3/2020	Chưa được cấp lại GCN ATTP	Không liên hệ được chủ tàu
17	BV-90629-TS	DƯƠNG THANH LIÊM	5 Ô 1/9 KP Phước An, TT Phước Hải, huyện Đất Đỏ, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.	A.1.4	Thủy sản	Cấp tỉnh	B	27/3/2020	Chưa được cấp lại GCN ATTP	Không liên hệ được chủ tàu
18	BV-90856-TS	MAI THÁI DŨNG	6 Ô 2/10, ấp Hải An, TT Phước Hải, huyện Đất Đỏ, tỉnh BRVT	A.1.4	Thủy sản	Cấp tỉnh	B	22/4/2020	Chưa được cấp lại GCN ATTP	Tàu đang chạy biển
19	BV-90479-TS	MAI THÁI DŨNG	6 Ô 2/10, ấp Hải An, TT Phước Hải, huyện Đất Đỏ, tỉnh BRVT	A.1.4	Thủy sản	Cấp tỉnh	B	22/4/2020	Chưa được cấp lại GCN ATTP	Tàu đang chạy biển
20	BV-90901-TS	TRƯƠNG VĂN THÀNH	3 Ô 3/10, ấp Hải An, TT Phước Hải, huyện Đất Đỏ, tỉnh BRVT	A.1.4	Thủy sản	Cấp tỉnh	B	23/4/2020	Chưa được cấp lại GCN ATTP	Tàu đang chạy biển

21	BV-90879-TS	NGUYỄN THỊ THANH THU	3 Ô 1/18, ấp Hải An, TT Phước Hải, huyện Đất Đỏ, tỉnh BRVT	A.1.4	Thủy sản	Cấp tỉnh	B	23/4/2020	Chưa được cấp lại GCN ATTP	Tàu đang chạy biển
22	BV-90679-TS	NGUYỄN THÀNH ĐẠT	5 Ô 1/8, ấp Hải An, TT Phước Hải, huyện Đất Đỏ, tỉnh BRVT	A.1.4	Thủy sản	Cấp tỉnh	B	27/4/2020	Chưa được cấp lại GCN ATTP	Tàu đang chạy biển
23	BV-93001-TS	LÊ VĂN HÒA	KP Hải Tân, TT Phước Hải, huyện Đất Đỏ, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.	A.1.4	Thủy sản	Cấp tỉnh	B	4/5/2020	Chưa được cấp lại GCN ATTP	Chủ tàu không bắt máy
24	BV-90779-TS	NGUYỄN VĂN DŨNG	ấp 2, xã Hòa Bình, huyện Xuyên Mộc, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.	A.1.4	Thủy sản	Cấp tỉnh	B	24/11/2020	Chưa được cấp lại GCN ATTP	Tàu đang hoạt động tại Kiếng Giang
25	BV-93479-TS	LÊ VĂN TRƯƠNG	Ngõ Gia Tự KP 2, P. Phước Trung, TP Bà Rịa	A.1.4	Thủy sản	Cấp tỉnh	B	11/6/2020	Chưa được cấp lại GCN ATTP	tàu đang đậu bờ
26	BV-99199-TS	Cty TNHH DVTS Đông Hải	Phường Phước Hưng, TP Bà Rịa	A.1.4	Thủy sản	Cấp tỉnh	B	11/6/2020	Chưa được cấp lại GCN ATTP	Tàu đang đậu bờ



PHỤ LỤC 7: DANH SÁCH TÀU CÁ CHỨA GIẤY PHÉP KHAI THÁC THỦY SẢN, CHỨA GSHT, CHỨA ATTP

(Kèm theo Kế hoạch số 241/KH-UBND ngày 21 tháng 11 năm 2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu)



TT.	Họ tên chủ tàu	Số đăng ký	Địa chỉ	Xã, phường, thị trấn	Điện thoại	Huyện, thành phố	Chiều dài (m)	Công suất máy (CV)	Thời điểm hết hạn đăng kiểm	Chưa lắp GSHT	Chưa GPK T	Chưa ATTP	Nguyên nhân							Có hình ảnh	Vị trí/nơi đậu	Thời điểm	Ghi chú	
													Kê biên, thể chấp, khiếu kiện	Đậu bờ	Bán	Chìm, phá dỡ	Mất tích	Xông, không có cabin	Sai số thông kỹ thuật					
1	Cty TNHH DV Thủy sản VT Đông Hải	BV-99199-TS	3606 tổ 6 khu phố 3	Phước Hưng		Bà Rịa	53.80	710	Trước năm 2020	x	x	x	x	x						x	https://photos.app.goo.gl/ECnDqnewd45JZNhR6	Cảng Hà Lộc		Tàu 67. Đang thi hàn án
2	Nguyễn Đăng Cường	BV-76574-TS	53/4 Đường 27/4 P. Phước Hiệp	Phước Hiệp		Bà Rịa	13.00	44			x													Chủ tàu không còn ở c phương
3	Phan Thị Kim Vân	BV-1575-TS	3776 Tổ 4 KP5 Phước Trung TPBR	Phước Trung		Bà Rịa	11.40	36			x													Chủ tàu không còn ở c phương
4	Nguyễn Văn Thành	BV-1214-TS	3760 Tổ 5 KP5 Phước Trung TPBR	Phước Trung		Bà Rịa	10.50	30			x													Chủ tàu không còn ở c phương
5	Trần Văn Hai	BV-1577-TS	3776 Tổ 4 KP5 Phước Trung TPBR	Phước Trung		Bà Rịa	10.50	44			x													Chủ tàu không còn ở c phương
6	Trần Văn Răng	BV-1578-TS	3776 Tổ 4 KP5 Phước Trung TPBR	Phước Trung		Bà Rịa	10.50	26			x													Chủ tàu không còn ở c phương
7	Đình Ngọc Hóa	BV-76509-TS	Tổ 3 KP2 Phước Trung TPBR	Phước Trung		Bà Rịa	10.35	24			x													Chủ tàu không còn ở c phương
8	Trần Văn Chiêu	BV-1606-TS	3783 Tổ 3 KP5 Phước Trung TPBR	Phước Trung		Bà Rịa	10.30	24			x													Chủ tàu không còn ở c phương
9	Nguyễn Đăng Cường	BV-76617-TS	53/4 Đường 27/4 KP3 TPBR	Phước Hiệp		Bà Rịa	10.00	36			x													Chủ tàu không còn ở c phương
10	Bùi Thị Kim Huệ	BV-1524-TS	Hương Giang Long Hương TPBR	Long Hương		Bà Rịa	9.60	24			x													Chủ tàu không còn ở c phương
11	Huỳnh Trung Chánh	BV-1547-TS	Tổ 5 KP5 Phước Trung TPBR	Phước Trung		Bà Rịa	9.20	28			x													Chủ tàu không còn ở c phương
12	Trần Văn Tinh	BV-1605-TS	3776 Tổ 4 KP5 Phước Trung TPBR	Phước Trung		Bà Rịa	9.05	24			x													Chủ tàu không còn ở c phương
13	Đào Long Trọng	BV-76602-TS	KP2 P. Phước Trung TPBR	Phước Trung		Bà Rịa	9.00	15			x													Chủ tàu không còn ở c phương

146	Dương Văn Thêm	BV-5218-TS	2 ô 2/22 Phước Trung, Phước Hải, huyện Đất Đỏ	Phước Hải		Đất Đỏ	16.40		Trước năm 2020	x	x										Đất Đỏ	Đang hoạt động	Hết hạn GPKT	
147	Nguyễn Trí Thanh	BV-91766-TS	An Điền, Lộc An, huyện Đất Đỏ	Lộc An		Đất Đỏ	16.00		Trước năm 2020		x												Hết hạn GPKT	
148	Nguyễn Văn Lập	BV-90424-TS	2 Ô 1/27. Phước An, Phước Hải, huyện Đất Đỏ	Phước Hải		Đất Đỏ	17.90		Trước năm 2020	x	x										Đất Đỏ	Đang hoạt động	Hết hạn GPKT	
149	Huỳnh Văn Minh	BV-94249-TS	5 Ô 2/28. Lộc An, Phước Hải, huyện Đất Đỏ	Phước Hải		Đất Đỏ	18.40		Trước năm 2020		x												Hết hạn GPKT	
150	NGUYỄN VĂN KẾT	BV-4418-TS	Tổ 18 An Hải	An Hải		Đất Đỏ	12.30	15	Trước năm 2020		x													
151	Nguyễn Văn Kết	BV-4458-TS	Tổ 18 An Hải	An Hải		Đất Đỏ	12.30		Trước năm 2020		x													
152	Nguyễn Hữu Tấn	BV-70198-TS	6 ô 3/15, kp Lộc An	Lộc An		Đất Đỏ	13.60		Trước năm 2020		x													
153	VÕ VĂN SEN	BV-71711-TS	Hội Mỹ	Phước Hội		Đất Đỏ	12.65		Trước năm 2020		x													
154	Đồng Thanh Điền	BV-91274-TS	Lộc An	Lộc An	0977776371	Đất Đỏ	15.00	170	Trước năm 2020														Còn hoạt động	
155	Nguyễn Văn Đức	BV-90052-TS	Phước Hải	Phước Hải	0975050906	Đất Đỏ	15.90	450		x													Tạm dừng hoạt động	
156	Phạm Văn Lộc	BV-4357-TS	2Ô 3/19 Hải An	Phước Hải		Đất Đỏ	19.60	340		x	x												Tạm dừng hoạt động	
157	Lê Thanh Hồng	BV-91052-TS	Phước Hải	Phước Hải	0968676478	Đất Đỏ	20.90	700	16/04/2022	x											Lộc An	13/10/2023	- Tàu 67 Đã tìm người mua ch sang tên	
158	Lâm Văn Chín	BV-91829-TS	5Ô1/11 KP Hải Phúc	Phước Hải	0964550109	Đất Đỏ	19.50	755	Trước năm 2020	x											x	app.geo.gis.gov.vn	Hưng Thái	22/QĐ-CCTHADS
159	Nguyễn Thị Phụng	BV-94888-TS	Phước Hải	Phước Hải	0913949353	Đất Đỏ	18.00	700	Trước năm 2020														Lộc An	- Tàu 67 - Tạm dừng hoạt độn

